



The Holy See

TÔNG HUẤN HẬU THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC

CHRISTUS VIVIT

CỦA ĐỨC THÁNH CHA
PHANXICÔ

GỬI NGƯỜI TRẺ VÀ TOÀN THỂ DÂN CHÚA

1. Chúa Kitô đang sống! Người là niềm hy vọng của chúng ta, và là tuổi trẻ đẹp nhất của thế giới này. Tất cả những gì Người chạm đến đều trở nên tươi trẻ, mới mẻ, tràn đầy sức sống. Thế nên, lời đầu tiên cha muốn nói với mỗi Kitô hữu trẻ là: Chúa Kitô đang sống và Người muốn con cũng được sống!

2. Người ở trong con, Người ở với con và không bao giờ bỏ rơi con. Dù con có rời xa Người, Đấng Phục sinh vẫn ở bên con. Người kêu gọi và chờ đợi con bắt đầu lại. Khi con cảm thấy mình già đi vì buồn sầu, thù hận, vì lo sợ, nghi ngờ hay thất bại, Người vẫn luôn ở đó để ban lại cho con sức mạnh và hy vọng.

3. Với tâm tình yêu thương, cha viết Tông huấn này như một lá thư gửi cho mọi Kitô hữu trẻ, để nhắc nhở các con về một số xác tín của đức tin, đồng thời để khích lệ các con lớn lên trong sự thánh thiện và sự dẫn thân trong ơn gọi của riêng mình. Nhưng vì đây là một cột mốc của Thượng Hội đồng Giám mục, nên tôi cũng gửi Tông huấn này cho toàn thể dân Chúa, cho các mục tử và cả các tín hữu, bởi lẽ tất cả chúng ta được chất vấn và thúc đẩy suy tư về người trẻ cũng như cho người trẻ. Vì thế, ở một vài đoạn tôi sẽ nói trực tiếp với người trẻ, và ở những đoạn khác, tôi sẽ có những đề nghị tổng quát hơn để giúp Hội Thánh phân định.

4. Tôi đã lấy cảm hứng từ rất nhiều suy tư và thảo luận diễn ra tại Thượng Hội đồng năm ngoái. Tôi không thể trình bày tất cả những đóng góp đó ở đây, nhưng anh chị em có thể đọc chúng trong Văn kiện kết thúc; tuy nhiên, khi soạn Tông huấn này, tôi cũng cố gắng đưa vào những đề nghị mà tôi cho là ý nghĩa nhất. Như thế, những lời lẽ của tôi cũng sẽ bao gồm rất nhiều tiếng nói của các tín hữu đã góp ý với Thượng Hội đồng Giám mục. Cả những người trẻ dù không phải là tín

hữu, nhưng muốn chia sẻ suy nghĩ của họ tại Thượng Hội đồng, cũng đã nêu lên những vấn đề gọi lên cho tôi nhiều chất vấn mới.

CHƯƠNG MỘT

Lời Chúa nói gì về người trẻ?

5. Chúng ta hãy dựa vào kho tàng Sách Thánh, ở đó có nhiều đoạn nói về người trẻ và về cách thức Chúa đến gặp gỡ người trẻ.

Trong Cựu Ước

6. Trong một thời đại mà người trẻ ít được coi trọng, một số bản văn cho thấy Chúa có một cái nhìn khác về họ. Chẳng hạn, chúng ta thấy Giuse là người nhỏ tuổi nhất trong nhà (x. St 37,2-3), nhưng Thiên Chúa lại cho cậu thấy những điều lớn lao trong giấc mơ và khi chỉ mới khoảng hai mươi tuổi, cậu đã vượt xa tất cả các anh mình trong những việc quan trọng (x. St 37- 47).

7. Nơi Ghidêon, chúng ta thấy sự thẳng thắn của người trẻ, họ không có thói quen xoa dịu thực tế. Khi thiên sứ bảo cậu rằng Chúa ở với cậu, cậu đáp lại: “Nếu Chúa ở với chúng tôi, thì sao tất cả những điều này lại xảy ra với chúng tôi?” (Tl 6,13). Thiên Chúa không cảm thấy bị xúc phạm vì lời trách móc đó, nhưng vẫn ra lệnh cho cậu: “Hãy mạnh dạn lên đường để cứu thoát Israel!” (Tl 6,14).

8. Khi Samuen còn là một cậu bé kém tự tin, thì Chúa đã nói chuyện với cậu. Theo lời khuyên của một người lớn, cậu đã mở lòng ra để nghe tiếng Chúa gọi: “Lạy Chúa, xin hãy nói, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe” (1 Sm 3,9-10). Thế nên cậu trở thành một tiên tri lớn, từng can thiệp vào những thời khắc quan trọng của đất nước mình. Vua Saun cũng thế, vua còn trẻ khi được Chúa kêu gọi thực hiện sứ mạng (x. 1 Sm 9,2).

9. Vua Đavít được chọn khi còn là một cậu bé. Khi tiên tri Samuen tìm kiếm vị vua tương lai cho Israel, có người đề cử với ông những người con lớn tuổi và từng trải hơn. Nhưng vị tiên tri lại nói rằng người được chọn là Đavít, người đang chăn chiên (x. 1 Sm 16,6-13), vì “con người chỉ nhìn bề ngoài, còn Chúa nhìn thấu lòng người” (c. 7). Vinh quang tuổi trẻ hệ tại nơi tâm hồn, hơn là nơi sức mạnh thể lý hay ấn tượng đối với người khác.

10. Salômôn, khi phải kế vị cha mình, cảm thấy hoang mang nên đã thưa với Chúa: “Con mới chỉ là một đứa trẻ, con chẳng biết lãnh đạo thế nào” (1 V 3,7). Tuy nhiên, tính bạo dạn của tuổi trẻ đã khiến anh cầu xin Chúa ban ơn khôn ngoan và anh đã tận hiến cho sứ mạng. Điều tương tự như thế cũng diễn ra với tiên tri Giêrêmia, được kêu gọi khi còn rất trẻ, để thức tỉnh dân mình. Anh sợ

hải kêu lên: “Ồi lạy Chúa, con chẳng biết ăn nói, vì con chỉ là một đứa trẻ!” (*Gr* 1,6). Nhưng Chúa bảo anh đừng nói thế (x. *Gr* 1,7), rồi Ngài thêm: “Đừng sợ khi đứng trước mặt họ, vì Ta ở với người để giải thoát người” (*Gr* 1,8). Sự tận tụy của tiên tri Giêrêmia trong sứ mạng cho thấy điều gì phải xảy ra khi sự tươi trẻ của tuổi thanh niên gắn kết với quyền năng của Thiên Chúa.

11. Một cô gái trẻ người Do Thái, người hầu của Naaman, viên chỉ huy quân đội ngoại bang, với lòng tin đã can thiệp giúp ông lành bệnh (x. *2 V* 5,2-6). Cô gái trẻ Rút là mẫu gương của lòng quảng đại khi cô ở lại với mẹ chồng đang trong hoàn cảnh bất hạnh (x. *R* 1,1-18) và cô cũng biểu lộ lòng dũng cảm khi tiếp tục bước đi trong đời (x. *R* 4,1-17).

Trong Tân Ước

12. Trong một dụ ngôn (x. *Lc* 15,11-32), Chúa Giêsu kể câu chuyện người con thứ muốn bỏ nhà cha mình để đi đến một vùng đất xa xôi (x. cc. 12-13). Nhưng giấc mơ tự lập của cậu đã biến thành cuộc sống phóng đảng trụy lạc, và cậu đã phải nếm trải nỗi cay đắng của cô đơn và nghèo đói (x. cc. 14-16). Nhưng rồi cậu đã biết hồi tâm để bắt đầu lại (x. cc. 17-19) và cậu quyết tâm đứng dậy trở về (x. c. 20). Đó là đặc điểm của con tim trẻ trung, sẵn sàng thay đổi, có khả năng đứng dậy và học hỏi từ cuộc sống. Làm sao lại không nâng đỡ người con ấy trong quyết tâm mới đó? Nhưng, người anh cả lại có một trái tim già cỗi, để cho lòng tham, thói ích kỷ và tính đố kỵ chiếm hữu (*Lc* 15,28-30). Chúa Giêsu khen cậu em là tội nhân đã trở lại đường ngay chứ không khen người anh cứ tưởng mình trung tín, mà lại không sống tinh thần yêu thương và thương xót.

13. Chúa Giêsu, Đấng trẻ trung muôn đời, muốn ban cho chúng ta một con tim trẻ mãi. Lời Chúa đòi chúng ta “loại bỏ men cũ để trở thành bột mới” (*1 Cr* 5,7), đồng thời mời gọi chúng ta cởi bỏ “con người cũ” và mặc lấy “con người mới” (*Cl* 3,9.10). [1] Giải thích về ý nghĩa của việc mặc lấy sự trẻ trung vốn là sự đổi mới này, (x. c. 10), Lời Chúa khẳng định đó là mặc lấy “những tâm tình từ bi, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại; chịu đựng lẫn nhau và tha thứ cho nhau” (*Cl* 3,12-13). Như thế trẻ trung đích thực có nghĩa là có một trái tim có khả năng yêu thương. Trái lại, tất cả những gì ngăn cách chúng ta với người khác sẽ làm cho tâm hồn trở nên già cỗi. Và Lời Chúa kết luận: “Trên hết mọi sự, hãy có tình yêu thương, đó là mối dây liên kết tuyệt hảo” (*Cl* 3,14).

14. Chúng ta cũng hãy nhớ: Đức Giêsu không hề thích người lớn coi thường hoặc áp đặt người trẻ. Ngược lại, Người đòi hỏi: “Người lớn nhất phải trở nên như người nhỏ nhất, và người đứng đầu phải trở nên như người phục vụ” (*Lc* 22,26). Đối với Người, tuổi tác không tạo ra đặc quyền, và ít tuổi hơn không có nghĩa là kém giá trị hay kém phẩm giá hơn.

15. Lời Chúa nói rằng người trẻ phải được đối xử “như những người anh em” (*1 Tm* 5,1), và khuyên các bậc cha mẹ đừng “phẫn nộ với con cái, kéo chúng trở nên nhát đảm” (*Cl* 3,21). Người trẻ không được nản chí; nhưng phải mơ ước những điều lớn lao, tìm kiếm những chân trời rộng lớn, khát vọng cao hơn, muốn chinh phục thế giới, có khả năng chấp nhận những thách đố và

cống hiến hết mình để xây dựng điều tốt đẹp hơn. Đó là lý do tại sao tôi nhấn mạnh với các bạn trẻ rằng đừng để mình bị cướp mất hy vọng; và tôi nhắc lại với mỗi bạn trẻ: “Đừng để ai coi thường tuổi trẻ của các con” (1 Tm 4,12).

16. Tuy nhiên, người trẻ cũng được khuyên nhủ “hãy vâng phục những người lớn tuổi” (1 Pr 5,5). Kinh Thánh luôn mời gọi kính trọng người già, vì người già có cả một kho tàng kinh nghiệm; họ đã nếm trải những thành công và thất bại, những niềm vui và sầu khổ của cuộc đời, những hy vọng và thất vọng; và trong cõi lặng của tâm hồn, họ lưu giữ nhiều câu chuyện có thể dạy chúng ta đừng phạm sai lầm hay để cho những ảo tưởng lôi cuốn. Đây là lời của một bậc cao niên khôn ngoan kêu gọi tôn trọng một số giới hạn và biết làm chủ mình đúng lúc: “Hãy khuyên các thanh niên giữ chừng mực trong mọi sự” (Tt 2,6). Thái độ sùng bái tuổi trẻ hoặc khinh rẻ người lớn tuổi hay người thuộc thế hệ khác đều không phải lễ. Chúa Giêsu nói rằng người khôn ngoan có khả năng rút ra từ kho tàng của họ cả những điều mới lẫn điều cũ (x. Mt 13,52). Một người trẻ khôn ngoan mở ra với tương lai, nhưng luôn có thể rút tỉa được điều gì đó từ kinh nghiệm của người khác.

17. Trong Phúc âm Máccô, có một người, khi nghe Chúa Giêsu nói về các điều răn, đã thưa rằng: “Tất cả những điều này tôi đã tuân giữ từ lúc còn trẻ” (10,20). Thánh vịnh gia cũng nói điều tương tự: “Lạy Chúa, Chúa là niềm hy vọng của con, [...] là niềm tin tưởng của con từ khi con còn trẻ [...]. Chúa đã dạy dỗ con từ khi con còn trẻ và giờ đây con loan báo những kỳ công của Chúa” (71,5.17). Chúng ta đừng bao giờ hối tiếc về việc đã dành tuổi trẻ của mình làm người tốt, khi mở lòng ra cho Chúa và sống một cách khác. Tất cả những điều ấy không hề lấy mất tuổi trẻ của chúng ta, nhưng lại làm cho tuổi trẻ mạnh mẽ và được đổi mới: “Tuổi trẻ của người được đổi mới tựa chim bằng” (Tv 103,5). Vì thế, Thánh Augustinô đã than thở: “Con đã yêu Chúa quá muộn màng! Ôi lạy Chúa là vẻ đẹp vừa cổ kính vừa luôn mới mẻ! Con đã yêu Chúa quá muộn màng! Con đã yêu Chúa quá muộn màng!” [2] Nhưng chàng thanh niên giàu có kia, tuy đã trung thành với Chúa khi còn trẻ, lại để cho thời gian cướp đi những giấc mơ vì anh yêu thích của cải của mình hơn (x. Mc 10, 22).

18. Ngược lại, trong Phúc âm Máttêu, có một chàng thanh niên (x. Mt 19,20.22) đến bên Chúa Giêsu để hỏi thêm Ngài (x. c. 20), với tinh thần cởi mở của người trẻ thích đi tìm những chân trời mới và những thách đố lớn. Thực ra, tinh thần của anh lại không trẻ trung, vì anh gắn bó với của cải và tiện nghi. Miệng thì nói anh muốn một điều gì đó hơn nữa, nhưng khi Chúa Giêsu bảo anh rộng tay phân phát của cải của mình, anh mới nhận ra rằng anh không thể từ bỏ những gì mình đang có. Cuối cùng, “nghe những lời này, chàng thanh niên buồn bã bỏ đi, vì anh có nhiều của cải” (c. 22). Anh đã từ bỏ tuổi trẻ của mình.

19. Phúc âm cũng kể cho chúng ta về mấy cô gái khôn ngoan, tỉnh thức và chờ đợi, còn những cô khác lại lơ đãng và thiếp ngủ (x. Mt 25,1-13). Thật vậy, tuổi trẻ của chúng ta có thể trôi qua trong lơ đãng, hời hợt, mê ngủ, không có khả năng vun đắp các mối tương quan sâu xa và đi vào trọng tâm của đời sống. Như thế chúng ta chuẩn bị cho mình một tương lai nghèo nàn, không có thực

chất. Hoặc chúng ta có thể dùng tuổi trẻ của mình để vun đắp những điều đẹp đẽ và lớn lao, đó là chuẩn bị một tương lai đầy sức sống và phong phú nội tâm.

20. Nếu con đánh mất sức sống nội tâm, những giấc mơ, lòng nhiệt thành, niềm hy vọng và lòng quảng đại, Chúa Giêsu sẽ đứng trước mặt con như ngày xưa Người đã làm thế với đứa con trai đã chết của một bà goá, và với tất cả quyền năng của Đấng Phục Sinh, Người sẽ thúc giục con: “Này con, Ta bảo con: hãy trỗi dậy!” (Lc 7,14).

21. Chắc chắn nhiều đoạn khác của Lời Chúa có thể soi sáng cho chúng ta trong giai đoạn này của đời sống. Chúng ta sẽ nói đến một số đoạn ấy trong các chương sau.

CHƯƠNG HAI

Đức Giêsu Kitô luôn trẻ trung

22. Đức Giêsu là “người trẻ giữa những người trẻ để nên mẫu gương cho người trẻ và thánh hiến họ cho Chúa”. [3] Chính vì thế Thượng Hội đồng nói rằng “tuổi trẻ là một thời kỳ độc đáo và đầy hứng khởi trong cuộc đời, chính Đức Giêsu đã trải qua và thánh hoá thời kỳ này”. [4] Phúc âm nói gì với chúng ta về tuổi trẻ của Đức Giêsu?

Tuổi trẻ của Đức Giêsu

23. Chúa “trút linh hồn” (Mt 27,50) trên thập giá lúc Người chỉ mới ngoài ba mươi (x. Lc 3,23). Cần nhớ rằng Đức Giêsu là một người trẻ. Người đã hiến mạng sống khi đang ở độ tuổi mà ngày nay được coi là tuổi thanh niên. Người bắt đầu sứ mạng công khai khi đang tràn đầy sức sống của tuổi thanh xuân, và như thế, “một ánh sáng rực rỡ” (Mt 4,16) đã xuất hiện, nhất là khi Người hiến mạng sống mình cho đến cùng. Kết cục ấy không phải là ngẫu nhiên, nhưng toàn bộ tuổi trẻ của Người là một sự chuẩn bị quý giá, trong từng khoảnh khắc, vì “mọi sự trong đời sống của Đức Giêsu là một dấu chỉ màu nhiệm của Người” [5] và “cả cuộc đời của Đức Kitô là màu nhiệm cứu chuộc”. [6]

24. Phúc âm không nói đến thời thơ ấu của Đức Giêsu, nhưng kể cho chúng ta một vài biến cố thuở niên thiếu và thời thanh niên của Người. Mátthêu đặt giai đoạn tuổi trẻ của Người vào giữa hai sự kiện: việc gia đình của Đức Giêsu trở về Nadarét sau thời gian lánh nạn, và việc Người chịu phép rửa ở sông Giođan để bắt đầu sứ vụ công khai. Những hình ảnh cuối cùng về trẻ Giêsu là những hình ảnh của một em nhỏ tị nạn ở Ai Cập (x. Mt 2,14-15) rồi hồi hương về Nadarét (x. Mt 2,19-23). Những hình ảnh đầu tiên của Đức Giêsu như một người trưởng thành là những hình ảnh cho thấy Người ở trong đám đông trên bờ sông Giođan, để được người anh họ là Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho, cũng như mọi người khác trong dân (x. Mt 3,13-17).

25. Phép rửa ấy không giống như phép rửa của chúng ta, dẫn chúng ta vào đời sống ân sủng, nhưng là một sự thánh hiến trước khi Người bắt đầu sứ mạng trọng đại của cuộc đời Người. Phúc âm nói rằng phép rửa của Đức Giêsu làm cho Chúa Cha rất hân hoan và hài lòng: “Con là Con yêu dấu của Ta” (Lc 3,22). Rồi Đức Giêsu được tràn đầy Thánh Thần và được Thánh Thần dẫn vào hoang địa, chuẩn bị ra đi rao giảng và làm các dấu lạ, giải thoát và chữa lành (x. Lc 4,1-14). Như thế mọi người trẻ, khi cảm nhận mình được kêu gọi nhận lãnh một sứ mạng trong thế giới này, cũng được mời gọi nhận ra những lời ấy của Chúa Cha trong tâm hồn mình: “Con là con yêu dấu của Ta”.

26. Giữa hai trình thuật này, có một trình thuật khác nói về Đức Giêsu ở tuổi thiếu niên. Đó là lúc Người cùng với cha mẹ mình trở về Nadarét, sau biến cố hai ông bà lạc mất Người rồi lại tìm thấy Người trong Đền thờ (x. Lc 2,41-51). Trình thuật cho biết “Người vâng lời cha mẹ” (x. Lc 2,51), vì Người không chối bỏ gia đình mình. Rồi Thánh Luca thêm rằng Đức Giêsu “lớn lên, thêm khôn ngoan và đầy ân sủng trước mặt Thiên Chúa và người ta” (x. Lc 2,52). Nghĩa là Đức Giêsu đang ở trong thời gian chuẩn bị, và trong giai đoạn này Người đi sâu vào mối tương quan với Chúa Cha và với tha nhân. Thánh Gioan Phaolô II giải thích rằng Đức Giêsu không chỉ lớn lên về mặt thể lý, mà còn “về tâm linh nữa”, vì “sự viên mãn của ân sủng nơi Đức Giêsu tương ứng với tuổi tác: luôn có sự viên mãn, nhưng sự viên mãn ấy gia tăng theo độ tuổi của Người”. [7]

27. Theo những điều Phúc âm cho biết, chúng ta có thể nói rằng trong những năm tuổi trẻ, Đức Giêsu đã “tự rèn luyện”, chuẩn bị sẵn sàng để thực hiện kế hoạch của Chúa Cha. Người đã hướng tuổi niên thiếu và tuổi trẻ của mình theo sứ mạng cao cả ấy.

28. Khi Đức Giêsu còn ở tuổi niên thiếu và tuổi trẻ, mối tương quan của Người với Chúa Cha là tương quan của người Con yêu dấu. Vì gắn bó với Chúa Cha nên Người lớn lên với niềm thao thức về các công việc của Chúa Cha: “Cha mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao?” (Lc 2,49). Nhưng đừng nghĩ rằng Giêsu là một thiếu niên sống cô độc hay một thanh niên khép kín. Mối tương quan của Đức Giêsu với mọi người là mối tương quan của một người trẻ chia sẻ cả cuộc sống của một gia đình hoà nhập với dân tộc. Người học việc với cha, rồi sau đó thay cha làm thợ mộc. Vì thế trong Phúc âm có lần Người được gọi là “con bác thợ mộc” (Mt 13,55), và lần khác, đơn giản là “chàng thợ mộc” (Mc 6,3). Chi tiết ấy cho thấy Người là một thanh niên bình thường trong dân chúng, có những mối tương quan bình thường. Chẳng ai xem Người như một anh chàng xa lạ hay tách biệt với những người khác. Chính vì thế, khi Đức Giêsu bắt đầu giảng dạy, người ta mới không hiểu bởi đâu mà Người có được sự khôn ngoan ấy: “Đây không phải là con ông Giuse sao?” (Lc 4,22).

29. Thật vậy, “Chúa Giêsu đã không lớn lên trong mối tương quan khép kín và đơn độc chỉ với Mẹ Maria và Thánh Giuse, nhưng Người sống vui vẻ trong gia đình lớn, nơi có bà con và bạn hữu” [8]. Thế nên chúng ta có thể hiểu tại sao khi trên đường hành hương Giêrusalem về, cha mẹ Người vẫn yên trí rằng cậu bé mười hai tuổi (x. Lc 2,42) đang la cà với những người khác, mặc dù suốt cả ngày hai ngài chẳng nhìn thấy cậu: “Nghĩ là con mình có trong đoàn lũ hành, nên ông bà đã đi một

ngày đàng” (Lc 2,44). Chắc hẳn – các ngài nghĩ vậy – cậu Giêsu vẫn đang ở giữa đoàn người, chạy qua chạy lại, vui đùa với những cậu bé đồng trang lứa, nghe những người lớn kể chuyện và chia sẻ buồn vui với những người cùng đi. Ở đây, từ Hy Lạp “*synodía*” mà Luca dùng để chỉ đoàn người hành hương chính là nói về cộng đoàn đang lữ hành, trong đó có Thánh Gia. Vì được cha mẹ tin tưởng nên cậu Giêsu có thể tự do đi lại và học cách cùng bước đi với người khác.

Tuổi trẻ của Đức Giêsu soi sáng cho chúng ta

30. Những khía cạnh này trong đời sống của Đức Giêsu có thể truyền cảm hứng cho tất cả các bạn trẻ đang lớn lên và chuẩn bị thi hành sứ mạng của mình. Điều này đòi hỏi người trẻ phải lớn lên trong mối tương quan với Chúa Cha, trong ý thức thuộc về một gia đình và một cộng đồng, trong việc mở lòng ra để được tràn đầy Thánh Thần và được hướng dẫn thi hành sứ mạng mà Thiên Chúa ủy thác, là ơn gọi riêng của mình. Trong mục vụ giới trẻ, không được bỏ qua điểm nào trên đây, kéo lại lập ra những dự án tách rời người trẻ khỏi gia đình và thế giới, hoặc biến họ thành một thiểu số ưu tuyển, được bảo vệ khỏi mọi ô nhiễm. Nhưng chúng ta cần những dự án giúp cho người trẻ được vững vàng, đồng hành với họ, thúc đẩy họ gặp gỡ những người khác, quảng đại phục vụ và đảm nhận sứ mạng.

31. Các bạn trẻ thân mến, Đức Giêsu không dạy các con từ xa hay từ bên ngoài, nhưng Người chia sẻ với các con ngay trong chính tuổi trẻ của các con. Điều quan trọng là các con hãy chiêm ngắm người thanh niên Giêsu mà các sách Phúc âm trình bày cho chúng ta, vì Người thực sự là một người trong các con, và nơi Người chúng ta nhận ra nhiều đặc điểm của những con tim trẻ trung. Chẳng hạn, chúng ta thấy điều này trong những đặc điểm sau đây: “Đức Giêsu đã tin tưởng Chúa Cha cách tuyệt đối, Người đã nâng niu tình bạn giữa Người và các môn đệ và ngay cả khi có biên động, Người vẫn trung thành với tình bạn ấy. Người đã biểu lộ một lòng trắc ẩn sâu xa đối với những người yếu kém nhất, đặc biệt là người nghèo, người bệnh tật, người tội lỗi và người bị loại trừ. Người đã dũng cảm đương đầu với giới cầm quyền trong tôn giáo và chính trị thời bấy giờ; Người đã trải qua kinh nghiệm bị hiểu lầm và bị chối bỏ; Người đã cảm thấy sợ hãi trước đau khổ và đã biết đến sự mong manh của Khổ nạn; Người đã hướng mắt nhìn về tương lai, phó thác trong vòng tay vững chãi của Chúa Cha và sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Trong Chúa Giêsu, mọi người trẻ có thể tìm thấy chính mình.” [9]

32. Đàng khác, Đức Giêsu đã sống lại và Người muốn chúng ta thông dự vào nét mới mẻ của cuộc phục sinh ấy. Người là nét trẻ trung đích thực của một thế giới già cỗi, cũng là nét trẻ trung của một vũ trụ “sắp sinh nở” (Rm 8,22) đang chờ được mặc lại ánh sáng và sự sống của Người. Ở bên Người, chúng ta được uống từ nguồn mạch đích thực có sức làm cho những giấc mơ, những kế hoạch và lý tưởng cao cả của chúng ta luôn sống động, đồng thời thúc đẩy chúng ta loan báo một cuộc sống thật đáng sống. Trong hai chi tiết thú vị của Phúc âm Máccô, chúng ta lưu ý đến lời mời gọi sống tuổi trẻ đích thực của những người được sống lại. Một đàng, trong cuộc khổ nạn của Chúa chúng ta thấy có một thanh niên nhút nhát muốn đi theo Đức Giêsu, nhưng lại sợ hãi bỏ cả áo xống chạy trốn (x. Mc 14,51-52); anh không có can đảm liều mất mọi sự để theo Chúa. Đàng

khác, nơi ngôi mộ trống, chúng ta thấy một thanh niên khác, “mặc áo trắng dài” (Mc 16,5), bảo các phụ nữ đừng sợ và loan báo cho họ tin vui phục sinh (x. Mc 16,6-7).

33. Chúa kêu gọi chúng ta thắp lên những ánh sao trong đêm tối của các bạn trẻ khác, Ngài mời chúng ta nhìn lên những vì sao đích thực, đó là những dấu chỉ đủ loại mà Ngài ban tặng để chúng ta không chỉ đứng nhìn, nhưng bắt chước người gieo hạt: họ ngắm nhìn các vì sao trên trời để biết cách trồng trọt. Thiên Chúa thắp sáng các vì sao để chúng ta luôn bước đi: “Các vì sao hân hoan chiếu sáng, ở chỗ của chúng; Ngài gọi chúng và chúng đáp lại: Chúng tôi đây!” (Br 3,34-35). Chính Đức Kitô là ánh sáng hy vọng rạng rỡ cho chúng ta và soi đường chúng ta trong đêm tối, vì Người là “sao mai chiếu rạng” (Kh 22,16).

Nét trẻ trung của Hội Thánh

34. Tuổi trẻ là một giai đoạn trong cuộc đời; nhưng trước hết tuổi trẻ là một tình trạng của tâm hồn. Vì thế một tổ chức kỳ cựu như Hội Thánh có thể đổi mới và trẻ hoá ở những giai đoạn khác nhau trong lịch sử rất lâu dài của mình. Thật vậy, vào những thời khắc bi thảm nhất trong lịch sử của mình, Hội Thánh cảm nhận được lời mời gọi thực tâm trở về với tình yêu ban đầu. Khi nhớ lại sự thật này, Công đồng Vatican II khẳng định rằng “với một lịch sử lâu dài và luôn sống động, đang khi hướng tới sự hoàn thiện con người trong thời gian và hướng tới những định mệnh cuối cùng của lịch sử và của đời sống, Hội Thánh thực sự là tuổi trẻ của thế giới”. Nơi Hội Thánh, người ta luôn luôn có thể gặp được Đức Kitô, “là người đồng hành và người bạn của giới trẻ”. [10]

Một Hội Thánh sẵn sàng canh tân

35. Chúng ta hãy xin Chúa giải thoát Hội Thánh khỏi những kẻ muốn làm cho Hội Thánh già đi, giam hãm Hội Thánh trong quá khứ, kìm hãm hay làm cho Hội Thánh bị tê liệt. Chúng ta cũng hãy xin Chúa giải thoát Hội Thánh khỏi một cám dỗ khác: tin rằng mình trẻ trung vì đã chấp nhận tất cả những gì thế giới mời mọc, tin rằng mình đổi mới vì đã quên đi sứ điệp của mình mà bắt chước người khác. Không! Hội Thánh trẻ trung khi Hội Thánh là chính mình, khi Hội Thánh đón nhận sức mạnh luôn mới mẻ của Lời Chúa, của Thánh Thể, của sự hiện diện của Đức Kitô và sức mạnh Thánh Thần của Người mỗi ngày. Hội Thánh trẻ trung khi Hội Thánh có khả năng không ngừng trở về nguồn.

36. Là thành viên của Hội Thánh, chắc chắn chúng ta không được sống tách biệt với người khác. Họ phải cảm nhận được chúng ta là anh em, là người thân cận của họ, như các Tông đồ “được toàn dân mến phục” (Cv 2,47; x. 4,21; 5,13). Nhưng đồng thời chúng ta cũng phải dám khác biệt, có những ước mơ khác mà thế gian không có, dám làm chứng cho vẻ đẹp của sự quảng đại, tinh thần phục vụ, sự trong sạch, dũng cảm, tha thứ, trung thành với ơn gọi riêng của mình, của cầu nguyện, tranh đấu cho công lý và công ích, yêu thương người nghèo và tình thân hữu với mọi người.

37. Hội Thánh của Đức Kitô luôn có nguy cơ sa chước cám dỗ đánh mất lòng nhiệt thành, bởi không còn nghe tiếng Chúa mời gọi liều mình vì đức tin để cho đi tất cả không đắn đo trước những hiểm nguy, mà quay về tìm kiếm những an toàn giả tạo của thế gian. Chính những người trẻ có thể giúp Hội Thánh giữ được tinh thần trẻ trung, không rơi vào băng hoại; không dừng lại, không kiêu hãnh, không biến thành giáo phái, nhưng trở nên nghèo khó và có khả năng làm chứng hơn nữa, gần gũi với những người hèn kém và những người bị bỏ rơi, biết đấu tranh cho công lý và khiêm tốn đón nhận những chất vấn. Người trẻ có thể đem đến cho Hội Thánh vẻ đẹp của sự trẻ trung khi họ khơi gợi khả năng “vui mừng về những khởi đầu, luôn cho đi chính mình, canh tân và lại lên đường để đạt những thành quả mới”. [11]

38. Ai trong chúng ta không còn trẻ nữa thì cần có những cơ hội gần gũi với tiếng nói và lòng nhiệt thành của người trẻ, chính “sự gần gũi ấy tạo điều kiện để Giáo hội trở thành nơi đối thoại và nơi làm chứng về tình huynh đệ”. [12] Chúng ta cần tạo thêm nhiều không gian hơn cho người trẻ lên tiếng: “Khi có lòng thấu cảm, lắng nghe có thể dẫn đến trao đổi ơn ban cho nhau... Đồng thời, lắng nghe tạo điều kiện để việc loan báo Tin Mừng có thể thực sự chạm đến con tim cách thiết thực và phong phú”. [13]

Một Hội Thánh quan tâm đến các dấu chỉ của thời đại

39. “Đối với rất nhiều người trẻ, những từ ‘Thiên Chúa’, ‘tôn giáo’ và ‘Giáo hội’ dường như không có ý nghĩa gì, nhưng họ lại bị đánh động bởi nhân vật Giêsu, khi họ được nghe giới thiệu cách hấp dẫn và thiết thực về Người”. [14] Vì thế, điều cần thiết là Hội Thánh đừng quá bận tâm về mình, nhưng trước hết phải phản ánh Đức Giêsu Kitô. Điều này đòi hỏi Hội Thánh khiêm tốn nhìn nhận rằng có một số điểm cụ thể phải được thay đổi, và để làm điều đó thì Hội Thánh phải trân trọng quan điểm và cả những phê bình của người trẻ.

40. Tại Thượng Hội đồng, mọi người nhìn nhận rằng “một số lớn giới trẻ, với nhiều lý do khác nhau, không đòi hỏi gì ở Hội Thánh vì họ cho rằng Hội Thánh chẳng có liên can gì đến cuộc đời họ. Một số còn minh nhiên yêu cầu Hội Thánh để họ yên thân, vì họ cảm thấy khó chịu, nếu không muốn nói là bức bối, khi Hội Thánh hiện diện. Thường thì yêu cầu này không xuất phát từ một thái độ khinh miệt thiêu suy xét và bộc đồng, nhưng bắt nguồn từ những lý do nghiêm trọng và đáng trân trọng: các vụ bê bối tình dục và kinh tế; sự thiếu chuẩn bị nơi những thừa tác viên có chức thánh khiến những người này không nắm bắt được cách cảm nhận của giới trẻ một cách thích đáng; sự thiếu chuẩn bị cho bài giảng lễ và cho việc trình bày lời Chúa; vai trò thụ động dành cho giới trẻ trong cộng đồng Kitô hữu; các khó khăn mà Hội Thánh thường gặp khi phải giải thích cách hợp lý cho xã hội đương thời về các lập trường tín lý và đạo đức của mình”. [15]

41. Mặc dù có nhiều người trẻ hài lòng khi thấy một Hội Thánh khiêm tốn tin tưởng vào những ân huệ của mình, và có khả năng phê phán cách đúng đắn và huynh đệ, nhưng một số khác lại đòi hỏi Hội Thánh biết lắng nghe nhiều hơn, chứ không phải lúc nào cũng lên án thế gian. Họ không muốn thấy một Hội Thánh im lặng và e ngại lên tiếng, cũng không muốn thấy một Hội Thánh chỉ

biết loay hoay tranh đấu cho vài ba vấn đề ám ảnh mình. Để được người trẻ tín nhiệm, đôi khi Hội Thánh cần tìm lại sự khiêm tốn và đơn sơ lắng nghe, biết nhận ra một ánh sáng nơi những gì người khác nói giúp Hội Thánh hiểu Tin Mừng tốt hơn. Một Hội Thánh luôn phòng thủ, thiếu khiêm tốn, không biết lắng nghe, không chấp nhận bị chất vấn, sẽ đánh mất đi sự tươi trẻ và biến mình thành một viện bảo tàng. Khi đó, làm sao Hội Thánh có thể đáp lại những ước mơ của người trẻ? Tuy Hội Thánh nắm giữ chân lý Phúc âm, nhưng không có nghĩa là Hội Thánh đã hoàn toàn hiểu rõ Tin Mừng; đúng hơn, Hội Thánh phải luôn lớn lên trong sự hiểu biết về kho tàng bất tận này [16].

42. Chẳng hạn, một Hội Thánh quá sợ hãi và gắn chặt với cơ cấu thì có thể luôn chỉ trích các chủ trương bảo vệ nữ quyền cũng như hay vạch ra những nguy cơ và sai lầm có thể có trong những đòi hỏi ấy. Trái lại, một Hội Thánh sống động thì lại có thể phản ứng bằng cách lưu tâm đến các đòi hỏi chính đáng của phụ nữ muốn có công bằng và bình đẳng nhiều hơn. Hội Thánh ấy có thể nhớ lại lịch sử và thừa nhận rằng nam giới có những mưu toan chuyên quyền, đàn áp, cũng như nhiều hình thức nô lệ, lạm dụng và bạo lực tình dục khác. Nhờ cái nhìn ấy, Hội Thánh mới có thể tham gia vào những đòi hỏi quyền lợi của phụ nữ, và tin tưởng đóng góp phần mình để phá nam và phá nữ hỗ trợ nhau nhiều hơn, mặc dù không hẳn đã tán thành tất cả những gì mà một số nhóm nữ quyền đề nghị. Theo hướng đi này, Thượng Hội đồng muốn canh tân cam kết của mình “chống lại mọi hình thức kỳ thị và bạo lực liên quan đến khuynh hướng giới tính”. [17] Đây là đáp ứng của một Hội Thánh biểu lộ nét trẻ trung và để cho sự nhạy cảm của người trẻ chất vấn và thôi thúc mình.

Mẹ Maria, thiếu nữ ở Nadarét

43. Đức Maria ngồi sáng ở trung tâm của Hội Thánh. Ngài là kiểu mẫu tuyệt hảo cho một Hội Thánh trẻ trung muốn quảng đại và ngoan hiền bước theo Đức Kitô. Khi còn rất trẻ, được sứ thần báo tin, Đức Maria đã không ngại nêu ra những thắc mắc (x. Lc 1,34). Nhưng với tâm hồn luôn sẵn sàng, Mẹ đã thưa: “Này tôi là nữ tỳ của Chúa” (Lc 1,38).

44. “Sức mạnh của lời thưa ‘xin vâng’ nơi cô gái trẻ Maria luôn khiến chúng ta xúc động. Đó là sức mạnh của lời đáp ‘xin hãy làm cho tôi như thế!’ mà Mẹ đã thưa cùng sứ thần. Điều này khác với sự chấp nhận thụ động hay miễn cưỡng. Điều này khác với tiếng ‘xin vâng’ hàm ý: để xem điều gì sẽ xảy ra. Đức Maria không có ý nói: cứ chờ xem. Mẹ dứt khoát, Mẹ hiểu điều đang nói và đã thưa ‘xin vâng’, không hề do dự. Tiếng đáp ấy là một cái gì khác, còn hơn thế nữa. Đó là lời ‘xin vâng’ của một người muốn dấn thân và chấp nhận rủi ro, đánh cược mọi thứ, mà không có bảo đảm an ninh nào khác hơn ngoài niềm xác tín rằng Mẹ là người đang mang một lời hứa. Cha xin hỏi từng người trong các con: các con có cảm nhận được mình là những người đang mang một lời hứa không? Tôi đang mang trong lòng, đang theo đuổi lời hứa nào? Chắc chắn sứ mạng của Mẹ sẽ là sứ mạng khó khăn, nhưng những khó khăn ấy không phải là lý do gì để nói ‘không’. Chắc chắn Mẹ sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng những khó khăn ấy không phải là thứ khó khăn bởi sự hèn nhát làm người ta tê liệt vì mọi sự không rõ ràng hoặc không được bảo đảm trước. Đức Maria đã không

mua bảo hiểm nhân thọ! Mẹ đã mạo hiểm và vì thế Mẹ trở nên mạnh mẽ, trở nên một *influencer* (người có uy thế). Mẹ là một *influencer* của Thiên Chúa. Tiếng “xin vâng” và mong muốn phục vụ thì mạnh mẽ hơn những nghi nan và khó khăn”. [18]

45. Không lẩn tránh cũng không ảo tưởng, “Mẹ sát cánh với nỗi thống khổ của Con mình; nâng đỡ Con bằng ánh mắt và che chở Con bằng quả tim. Nỗi đau Mẹ mang lấy không làm cho Mẹ buông xuôi. Mẹ là người phụ nữ mạnh mẽ thừa tiếng ‘xin vâng’, là người nâng đỡ và đồng hành, che chở và ôm ấp. Mẹ là người gìn giữ niềm hy vọng thật tuyệt vời... Chúng ta học từ nơi Mẹ để biết nói lời ‘xin vâng’ với sự nhẫn nại bền chí và tinh thần sáng tạo của những người luôn mạnh dạn bắt đầu lại”. [19]

46. Maria là một thiếu nữ có tâm hồn thanh cao tràn ngập niềm vui (x. *Lc* 1,47), đôi mắt ngời sáng ánh sáng của Chúa Thánh Thần chiêm ngắm cuộc đời bằng đức tin và lưu giữ mọi sự trong lòng (x. *Lc* 2,19.51). Đó là người phụ nữ ân cần, mau mắn lên đường khi biết rằng người chị họ cần đến mình, chẳng bận tâm về các kế hoạch của mình, nhưng “vội vã” ra đi đến miền đồi núi (*Lc* 1,39).

47. Và khi phải bảo vệ con mình, Mẹ đã cùng đi với Giuse đến một xứ sở xa xôi (x. *Mt* 2,13-14). Mẹ lại cùng với các môn đệ quy tụ để cầu nguyện đang khi chờ đợi Chúa Thánh Thần (x. *Cv* 1,14). Như thế, trước sự hiện diện của Mẹ, một Hội Thánh trẻ trung được khai sinh, rồi các Tông đồ lên đường để sinh hạ một thế giới mới (x. *Cv* 2,4-11).

48. Ngày nay, Đức Maria là người Mẹ chăm sóc chúng ta, những người con của Mẹ; trên hành trình cuộc đời chúng ta thường gặp mệt mỏi và thiếu thốn, nhưng mong sao ánh sáng hy vọng không bị dập tắt. Đó là điều chúng ta mong ước: ánh sáng hy vọng sẽ không tàn lụi. Mẹ của chúng ta đoái nhìn đoàn dân lữ hành này, một dân gồm những người trẻ mà Mẹ yêu thương, một dân kiếm tìm Mẹ trong cõi lạng của tâm hồn, ngay cả khi trong cuộc hành trình có nhiều ồn ào, nhiều huyên náo và phân tâm. Nhưng dưới ánh nhìn của Mẹ, chỉ còn sự thinh lặng chất đầy hy vọng. Thế nên Đức Maria soi sáng tuổi trẻ của chúng ta luôn mãi.

Các vị thánh trẻ

49. Trong lòng Hội Thánh cũng có rất nhiều vị thánh trẻ, đã dâng hiến đời mình cho Đức Kitô, và nhiều vị đã đi đến chỗ chịu chết vì đạo. Các ngài là những nét phản chiếu Đức Kitô trẻ trung; nét phản chiếu quý giá ấy ngời sáng để khích lệ và đánh thức chúng ta ra khỏi cơn mê. Thượng Hội đồng nhấn mạnh rằng “nhiều vị thánh trẻ đã cho thấy vẻ đẹp rực rỡ của tuổi trẻ và, thời ấy, các ngài là những tiên tri đích thực thay đổi đời sống; gương sáng của các ngài cho thấy người trẻ có khả năng làm được những gì khi họ mở lòng ra để gặp gỡ Chúa Kitô”. [20]

50. “Qua sự thánh thiện của giới trẻ, Hội thánh có thể bắt đầu sông lại nhiệt huyết thiêng liêng và lòng hăng say tông đồ. Hương thơm thánh thiện tỏa ra từ đời sống lành thánh của biết bao người trẻ có thể băng bó các vết thương của Hội thánh và của thế giới, và đưa chúng trở lại với tình yêu

viên mãn mà chúng ta đã được kêu gọi từ thuở đời đời: các thánh trẻ thúc đẩy chúng ta trở về với tình yêu ban đầu (x. *Kh 2,4*)". [21] Có những vị thánh chưa là người lớn, nhưng đã để lại cho chúng ta chứng tá về việc sống tuổi trẻ theo một cách khác. Ta hãy nhìn lại một số vị ấy, ở nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, mỗi vị đã nên thánh theo cách của mình:

51. Vào thế kỷ thứ ba, Thánh Sebastianô là một chỉ huy trẻ trong Lực lượng Cận vệ Hoàng đế. Người ta kể rằng đi đâu ngài cũng nói về Đức Kitô và tìm cách làm cho các đồng đội của mình theo đạo, đến mức ngài bị buộc phải chối bỏ đức tin. Vì bất tuân lệnh ấy, ngài phải hứng một trận mưa mũi tên, nhưng ngài vẫn sống sót và tiếp tục rao giảng về Đức Kitô mà không hề sợ hãi. Cuối cùng, họ đánh đòn ngài cho đến chết.

52. Thánh Phanxicô Assisi là một người trẻ đầy mơ ước. Ngài nghe tiếng Chúa Giêsu mời gọi trở nên nghèo khó như Người và cải tổ Hội Thánh bằng chứng tá đời sống. Ngài đã hân hoan từ bỏ mọi sự, và nay trở thành vị thánh của tình huynh đệ phổ quát, người anh em của mọi người, ca ngợi Chúa vì công trình tạo dựng của Chúa. Thánh nhân qua đời năm 1226.

53. Thánh Jeanne d'Arc sinh năm 1412, là một thiếu nữ nông dân. Dù tuổi đời còn trẻ, ngài đã chiến đấu bảo vệ nước Pháp chống kẻ ngoại xâm. Bị hiểu lầm về cách ứng xử và cách sống đức tin của mình, thánh nhân đã bị thiêu sống.

54. Chân phước Anrê Phú Yên là một thanh niên Việt Nam sống vào thế kỷ 17. Ngài là một giáo lý viên và là trợ tá của các vị thừa sai. Ngài bị tổng giam vì đức tin, và vì không chịu từ bỏ đức tin, ngài đã bị giết. Anrê chết trong lúc đang kêu Danh Thánh Giêsu.

55. Cũng vào thế kỷ 17, Thánh Kateri Tekakwitha, một thiếu nữ thổ dân Bắc Mỹ, đã bị bách hại vì đức tin. Cô bỏ trốn bằng cách đi bộ hơn ba trăm kilômét trong một khu rừng rậm. Kateri đã dâng hiến mạng sống cho Thiên Chúa, và khi chết ngài thốt lên: "Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa!"

56. Thánh Đaminh Saviô thì dâng mọi đau khổ của mình cho Đức Maria. Khi Thánh Gioan Bosco dạy ngài rằng nên thánh nghĩa là lúc nào cũng vui vẻ, ngài đã mở lòng ra với một niềm vui có sức lan toả. Saviô tìm cách gần gũi các bạn của ngài, những người bị bỏ rơi và bệnh tật nhiều nhất. Thánh nhân qua đời năm 1857, lúc 14 tuổi, khi ấy ngài reo lên: "Tôi đang nhìn thấy điều kỳ diệu biết bao!"

57. Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu sinh năm 1873. Lúc 15 tuổi, ngài đã vượt qua nhiều khó khăn để được gia nhập tu viện Cát Minh. Têrêsa đã sống con đường bé nhỏ của lòng tín thác tuyệt đối vào tình yêu của Chúa, và muốn dùng đời sống cầu nguyện để làm cho ngọn lửa tình yêu đang linh hoạt Hội Thánh luôn bùng cháy.

58. Chân phước Ceferino Namuncurá là một thanh niên người Argentina, con trai một thủ lãnh lớn của một bộ tộc bản địa. Ngài trở thành một chủng sinh Salêdiêng, rất tha thiết trở về bộ tộc của

mình để đưa mọi người đến với Chúa Giêsu Kitô. Ceferino qua đời năm 1905.

59. Chân phước Isidore Bakanja là một giáo dân người Congo làm chứng về đức tin. Ngài bị hành hạ một thời gian dài vì đã giới thiệu Kitô giáo cho các bạn trẻ khác. Isidore qua đời năm 1909 trong khi tha thứ cho kẻ hành hình mình.

60. Chân phước Pier Giorgio Frassati, qua đời năm 1925, “là một thanh niên tràn đầy niềm vui có sức lan toả, niềm vui vượt qua nhiều khó khăn trong cuộc đời của ngài”. [22] Pier Giorgio nói rằng ngài muốn đáp lại tình yêu của Chúa Giêsu mà ngài lãnh nhận khi rước lễ, bằng cách đi thăm và giúp đỡ người nghèo.

61. Chân phước Marcel Callo là một thanh niên người Pháp, qua đời năm 1945. Marcel bị giam trong một trại tập trung ở Áo, ở đó ngài đã củng cố đức tin cho các bạn tù, giữa môi trường lao động khổ sai.

62. Chân phước trẻ Chiara Badano, qua đời năm 1990, “đã cảm nghiệm rằng đau khổ có thể được biến đổi nhờ tình yêu... Bí quyết để có an bình và vui tươi của Chiara là hoàn toàn tín thác nơi Chúa và đón nhận bệnh tật như một biểu lộ huyền nhiệm Ý Chúa để mưu ích cho cô và cho tất cả mọi người”. [23]

63. Nguyên xin các vị ấy, và nhiều vị khác nữa đã sống Phúc âm cách triệt để trong âm thầm mà chẳng ai biết đến, chuyển cầu cho Hội Thánh để Hội Thánh có nhiều người trẻ vui tươi, can đảm và dấn thân, cống hiến cho thế giới những chứng tá mới về sự thánh thiện.

CHƯƠNG BA

Các con là hiện tại của Thiên Chúa

64. Sau khi đã đọc qua Lời Chúa, chúng ta không thể chỉ nói rằng người trẻ là tương lai của thế giới. Họ là hiện tại của thế giới; họ góp phần làm cho thế giới được phong phú. Người trẻ không còn là trẻ con, họ ở trong giai đoạn bắt đầu đảm nhận những trách nhiệm, khi cùng với người lớn tham gia vào việc phát triển gia đình, xã hội và Hội Thánh. Tuy nhiên, thời thế đang thay đổi, và câu hỏi đặt ra là: Người trẻ ngày nay như thế nào? Điều gì đang xảy ra với họ?

Về mặt tích cực

65. Thượng Hội đồng nhìn nhận rằng các tín hữu trong Hội Thánh không phải bao giờ cũng có thái độ như Đức Giêsu. Thay vì sẵn sàng lắng nghe, chúng ta lại có “khuynh hướng đưa ra những câu trả lời có sẵn và đề nghị những cách thức nghĩ sẵn, mà không để người trẻ đặt ra những câu hỏi

mới mẻ, và chúng ta cũng không thấy được các câu hỏi ấy thách thức chúng ta ở điểm nào” [24] Nhưng trái lại, khi Hội Thánh bỏ đi những khuôn khổ cứng nhắc để mở lòng ra, sẵn sàng và ân cần lắng nghe người trẻ, thì niềm thấu cảm này sẽ làm cho Hội Thánh nên phong phú, vì nó “cho phép người trẻ mang lại điều gì đó cho cộng đồng, vì lắng nghe giúp cộng đồng nhận ra những khuynh hướng mới và biết đặt ra cho mình những câu hỏi mới”. [25]

66. Ngày nay, người lớn chúng ta rơi vào nguy cơ dựng nên một bản liệt kê những vấp vấp, những thất bại của người trẻ. Có lẽ một số người lại hoan nghênh vì chúng ta tỏ ra có tài trong việc tìm ra những điểm tiêu cực và nguy hiểm. Nhưng thái độ ấy dẫn đến hệ quả gì? Hệ quả là càng xa cách hơn, ít gần gũi hơn, ít hỗ trợ nhau hơn.

67. Sự sáng suốt của những người được kêu gọi làm cha mẹ, làm mục tử hay người hướng dẫn các bạn trẻ là ở chỗ tìm ra được ngọn lửa còn cháy leo lét, cây sậy bị giập (x. Is 42,3) nhưng chưa bị bẻ gãy. Đó là khả năng tìm ra con đường ở nơi mà người khác chỉ nhìn thấy những bức tường, là tài nhận ra tiềm năng ở nơi mà người khác chỉ thấy hiểm họa. Như thế, cái nhìn của Thiên Chúa Cha là cái nhìn trân trọng và nuôi dưỡng những hạt giống thiện hảo đã được gieo trong tâm hồn người trẻ. Vì vậy tâm hồn của mỗi người trẻ phải được xem là “đất thánh”, nơi mang các hạt giống sự sống thần linh; chúng ta phải “cởi giày ra” để có thể đến gần và đi sâu vào Mầu nhiệm.

Có nhiều giới trẻ khác nhau

68. Chúng ta có thể thử mô tả những đặc tính của người trẻ ngày nay, nhưng trước hết tôi muốn nhắc lại một nhận xét của các Nghị phụ: “Chính sự tham dự đông đảo của nhiều thành phần tại Thượng Hội đồng đã cho thấy ở đây có sự hiện diện và đóng góp của nhiều vùng khác nhau trên thế giới, đồng thời cũng đã làm nổi bật vẻ đẹp của một Hội thánh phổ quát. Bất chấp bối cảnh toàn cầu hoá ngày càng gia tăng, các Nghị phụ đã yêu cầu làm rõ những khác biệt đa dạng giữa các bối cảnh và văn hoá, ngay cả trong cùng một quốc gia. Có vô số thế giới người trẻ, đến nỗi ở một số quốc gia người ta có khuynh hướng nói “những giới trẻ” hơn là “giới trẻ”. Hơn nữa, nhóm tuổi được Thượng Hội đồng gọi là giới trẻ (16-29 tuổi) không đại diện cho một tổng thể đồng nhất, nhưng bao gồm nhiều nhóm có những hoàn cảnh riêng biệt”. [26]

69. Từ quan điểm nhân khẩu học, một số quốc gia có nhiều người trẻ, trong khi một số quốc gia khác lại có tỷ lệ sinh rất thấp. Tuy nhiên, “một sự khác biệt nữa bắt nguồn từ lịch sử, làm cho các quốc gia và lục địa theo truyền thống Kitô giáo cổ đại, nơi có nền văn hoá mang một ký ức cần được bảo tồn, khác biệt với các quốc gia và lục địa khác, ngược lại, được đánh dấu bởi các truyền thống tôn giáo khác và trong đó Kitô giáo là một thiểu số, đôi khi chỉ mới xuất hiện gần đây. Ngoài ra, ở những nơi khác, các cộng đồng Kitô hữu trong đó có nhiều người trẻ là đối tượng của việc bắt bớ” [27]. Cũng phải phân biệt những người trẻ “ngày càng có nhiều cơ hội nhờ vào toàn cầu hoá, với những người trẻ sống bên lề xã hội hay trong thế giới nông thôn và những người trẻ phải gánh chịu nhiều hình thức loại trừ và hắt hủi”. [28]

70. Còn nhiều sự khác biệt nữa, nếu trình bày chi tiết ở đây sẽ rất phức tạp. Vì thế, tôi thiết tưởng không cần dừng lại để đưa ra một phân tích tường tận về người trẻ trong thế giới hôm nay, về lối sống và hoàn cảnh của họ. Tuy nhiên tôi cũng không thể không nhìn vào thực tế, nên tôi sẽ trình bày vắn tắt một số đóng góp nhận được trước khi diễn ra Thượng Hội đồng, và một số đóng góp khác tại Thượng Hội đồng.

Một số kinh nghiệm của người trẻ

71. Tuổi trẻ không phải là cái mà người ta có thể phân tích một cách trừu tượng. Thật vậy, không có “tuổi trẻ”, mà chỉ có những người trẻ với cuộc đời cụ thể của họ. Trong thế giới có nhiều thay đổi hôm nay, nhiều cuộc đời ấy phải đối mặt với đau khổ và lợi dụng.

Người trẻ trong một thế giới đang khủng hoảng

72. Các Nghị phụ phải đau lòng nhấn mạnh rằng “nhiều người trẻ đang sống trong bối cảnh chiến tranh và phải gánh chịu bạo lực dưới vô số hình thức: bắt cóc, tống tiền, tội phạm có tổ chức, buôn bán người, nô lệ tình dục và khai thác tình dục, hãm hiếp trong chiến tranh, v.v. Nhiều người trẻ khác vì đức tin của mình mà khó tìm được một việc làm trong xã hội và phải gánh chịu nhiều hình thức bách hại có thể đưa đến cái chết. Rất nhiều người trẻ, vì bị ép buộc hay vì không còn chọn lựa nào khác, đang sống trong tình trạng phạm tội ác và gây bạo lực: binh lính trẻ em, băng đảng tội phạm có vũ trang, buôn lậu ma túy, khủng bố, v.v. Tình trạng bạo lực này làm tan nát cuộc đời nhiều người trẻ. Những trường hợp bị lạm dụng và nghiện ngập, cũng như bạo lực và những hành vi lệch lạc, cũng là lý do khiến giới trẻ lâm vào cảnh tù tội, và tình trạng này liên quan đặc biệt đến một số nhóm sắc tộc và xã hội”. [29]

73. Nhiều người trẻ khác bị tuyên truyền, bị biến thành công cụ và bị sử dụng làm bia đỡ đạn hay lực lượng xung kích để tiêu diệt, đe dọa hay chế giễu người khác. Tệ hơn nữa, có nhiều người trở thành những con người theo chủ nghĩa cá nhân, thù địch và nghi ngờ mọi người; đến mức trở nên miến mồi ngon cho những trao đổi phi nhân và những kế hoạch huỷ diệt của các tập đoàn chính trị hay các thế lực kinh tế.

74. Tuy nhiên “xảy ra nhiều hơn nữa trên thế giới là trường hợp của những người trẻ bị gạt ra bên lề và bị loại trừ khỏi xã hội cách này cách khác, vì lý do tôn giáo, sắc tộc hay kinh tế. Chúng ta hãy nhớ đến hoàn cảnh khôn khó của những cô gái, vị thành niên lẫn thành niên, phải mang bầu, đến vết thương lòng của họ sau khi phá thai, đến tâm mức lan rộng của HIV, đến những hình thức nghiện ngập (ma túy, cờ bạc, nội dung khiêu dâm, v.v.) và cả đến hoàn cảnh của những trẻ em và thanh thiếu niên đường phố, không nhà cửa, không gia đình và không nguồn lợi kinh tế”. [30] Ngoài ra, đối với nữ giới, những hoàn cảnh bị gạt ra bên lề này lại trở nên khó khăn và khổ sở gấp đôi.

75. Chúng ta đừng trở nên một Hội Thánh vô cảm trước những thảm kịch ấy của những người trẻ

là con cái mình. Chúng ta đừng bao giờ rơi vào thói quen ấy, vì ai không biết khóc thì không phải là mẹ. Chúng ta muốn khóc để cho xã hội cũng phải trở thành một người mẹ đúng nghĩa hơn, để thay vì sát hại thì xã hội học biết cách sinh thành, trở thành nơi hứa hẹn của sự sống. Chúng ta khóc khi nhớ đến những người trẻ phải bỏ mạng vì nghèo đói và bạo lực, và chúng ta kêu gọi xã hội học cách trở nên một người mẹ biết chăm sóc con mình. Nỗi đau này chẳng nguôi ngoai; nhưng vẫn đi theo chúng ta, vì thực tế không thể che giấu được. Điều tệ hại nhất chúng ta có thể làm là dùng cách mà tinh thần thế gian vẫn làm, tức là ru ngủ người trẻ bằng những thông điệp khác, những mối bận tâm khác, những điều tầm thường khác.

76. Có lẽ “chúng ta đang có một cuộc sống không thiếu thốn gì nhiều, nên chúng ta không biết khóc. Có những thực tế trong cuộc đời chỉ có thể nhìn thấy bằng đôi mắt đắm lệ. Cha muốn mỗi người trong các con hãy tự hỏi mình: Tôi có biết khóc không? Tôi có biết khóc khi thấy một đứa trẻ đang đói, một đứa trẻ nghiện ma túy trên đường phố, một đứa trẻ vô gia cư, bị bỏ rơi, bị lạm dụng, một đứa trẻ bị khai thác như nô lệ? Hay những giọt nước mắt của tôi là những giọt nước mắt hờn trách của kẻ khóc để đòi thêm món đồ khác?” [31]. Con hãy học biết khóc cho những bạn trẻ đang ở trong hoàn cảnh hèn kém hơn mình. Khóc cũng là cách diễn tả lòng thương xót và trắc ẩn. Nếu không khóc được, hãy xin Chúa ban cho con ơn biết cảm thương trước những khổ đau của tha nhân. Một khi con biết khóc, con sẽ có thể làm điều gì đó cho người khác với cả tấm lòng.

77. Đôi khi, nỗi đau của một số người trẻ thật xé lòng, nỗi đau ấy không thể diễn tả thành lời, nỗi đau ấy như cái vả mạnh vào mặt chúng ta. Chỉ có họ mới có thể thưa với Chúa rằng họ đang đau khổ nhiều lắm, rằng họ phải trả giá quá đắt cho việc thăng tiến, rằng họ không còn tin vào ai nữa. Nhưng trong lời kêu van thống thiết ấy, còn có những lời của Đức Giêsu: “Phúc cho ai than khóc, vì họ sẽ được an ủi” (Mt 5,4). Có những bạn trẻ đã có thể tìm ra lối đi trong đời nhờ nghe được lời hứa ấy của Chúa. Ước gì luôn có một cộng đoàn Kitô hữu ở bên một bạn trẻ đang đau khổ, cộng đoàn biết làm cho lời hứa ấy thành hiện thực bằng những cử chỉ, bằng sự bảo bọc và những trợ giúp cụ thể.

78. Quả thực, những người nắm quyền cũng có trợ giúp phần nào, nhưng thường là với một cái giá cao ngất. Tại nhiều nước nghèo, những trợ giúp kinh tế của các nước giàu hơn hay của các tổ chức quốc tế có thể bị ràng buộc với việc phải chấp nhận các quan điểm của phương Tây về tính dục, về hôn nhân, về sự sống hay về công bằng xã hội. Tình trạng thực dân về ý thức hệ này tác hại đặc biệt đối với người trẻ. Chúng ta còn thấy cách mà một loại quảng cáo nào đó dạy cho người trẻ đừng bao giờ thoả mãn, quảng cáo ấy góp phần cổ võ nền văn hoá vứt bỏ, trong đó chính những người trẻ cuối cùng lại trở thành món đồ bị vứt bỏ.

79. Nền văn hoá hiện nay trình bày hình mẫu con người gắn liền với hình ảnh của người trẻ. Người đẹp là người có vẻ trẻ trung, tìm cách che đi dấu vết của thời gian. Quảng cáo luôn dùng thân xác của người trẻ để bán sản phẩm. Hình mẫu của cái đẹp là hình mẫu trẻ trung, nhưng hãy coi chừng, vì đó chẳng phải là lời khen ngợi dành cho người trẻ. Điều đó chỉ có nghĩa là người lớn muốn cướp lấy tuổi trẻ về cho mình, chứ không phải họ tôn trọng, yêu thương và chăm sóc người

trẻ.

80. Một số người trẻ “cảm thấy bị đè nén bởi các truyền thống gia đình và tìm cách chạy trốn theo tiếng mời gọi của nền văn hoá đã được toàn cầu hóa, và vì thế đôi khi lấy mất đi của họ mọi điểm quy chiếu. Ngược lại, ở một số nơi khác trên thế giới, tuy không có xung đột thế hệ thực sự giữa người trẻ và người lớn, nhưng họ lại không màng đến nhau. Đôi khi người lớn không cố gắng hay không truyền đạt được những giá trị căn bản của cuộc sống, hoặc có lối sống chưa trưởng thành, nên gây ra tình trạng đảo ngược trong tương quan giữa các thế hệ. Như thế, mối quan hệ giữa người trẻ và người lớn có nguy cơ dừng lại trên phương diện tình cảm, mà không bao giờ chạm đến chiều kích giáo dục và văn hoá”. [32] Điều đó thật tác hại cho giới trẻ biết bao, dù một số người không để ý! Chính những người trẻ này cho chúng ta biết rằng tình trạng ấy làm cho việc thông truyền đức tin trở nên vô cùng khó khăn “tại một số nước không có tự do ngôn luận và tại những nơi mà họ bị ngăn cản tham dự vào đời sống Hội Thánh”. [33]

Những khao khát, những tổn thương và những tìm kiếm

81. Người trẻ biết rằng thân xác và tính dục có một tầm quan trọng thiết yếu đối với đời sống và tiến trình trưởng thành trong căn tính của họ. Nhưng trong một thế giới quá đặt nặng vấn đề tính dục, thật khó giữ được một mối tương quan tốt đẹp với thân xác mình và sống bình yên các mối quan hệ tình cảm. Vì lý do này và nhiều lý do khác nữa, luân lý tính dục rất thường đi đến chỗ trở thành “lý do làm cho Hội thánh bị hiểu lầm và xa lánh, vì bị xem như nơi để phán xét và lên án”. Tuy nhiên, người trẻ cũng bày tỏ “mong muốn được đối thoại về những vấn đề liên quan đến sự khác biệt căn tính và tình hồ tương giữa người nam và người nữ, cùng vấn đề đồng tính luyến ái”. [34]

82. Ở thời đại của chúng ta, “những phát triển khoa học và những công nghệ y sinh đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức về thân xác, dẫn đến ý tưởng rằng không còn giới hạn nào có thể ngăn cản việc cải biến thân thể. Khả năng chỉnh sửa ADN, khả năng chèn những yếu tố nhân tạo vào cơ thể (*cyborg*) và sự phát triển của khoa học thần kinh tạo ra một lợi ích rất lớn, nhưng đồng thời cũng gây ra nhiều vấn đề về nhân học và đạo đức” [35]. Những điều này có thể dẫn chúng ta đi đến chỗ quên rằng sự sống là một ân ban và chúng ta là những thụ tạo giới hạn, chúng ta có thể dễ dàng bị những kẻ có quyền lực về công nghệ biến thành công cụ. [36] “Hơn nữa, trong một số môi trường, có nhiều người trẻ ngày càng bị lôi cuốn vào những hành vi mạo hiểm, như một cách để khám phá bản thân, để tìm kiếm cảm giác mạnh và để được người khác công nhận. [...] Các thế hệ mới bị tiếp xúc thường xuyên với những hiện tượng này khiến họ khó có thể thanh thản trưởng thành”. [37]

83. Nơi người trẻ, cũng có những va vấp, những thất bại và những ký ức buồn thảm hằn sâu trong tâm hồn. Thường đó là “thương tích gây ra bởi những thất bại trong lịch sử của chính mình, bởi những ước muốn không thành, bởi những kỳ thị và những bất công phải chịu, hoặc vì không cảm thấy được yêu thương hay công nhận”. Hơn nữa, “có cả những thương tích tinh thần, đó là sức

nặng của những lỗi lầm đã phạm, của mặc cảm tội lỗi sau khi phạm sai lầm” [38]. Giữa những thập giá này mà người trẻ phải vác lấy, có Đức Giêsu ở đó để trao ban cho họ tình bạn, niềm an ủi và sự đồng hành có sức chữa lành của Người. Còn Hội Thánh muốn trở nên khí cụ của Đức Giêsu trên con đường này, con đường dẫn đến phục hồi nội tâm và bình an cho tâm hồn.

84. Nơi một số người trẻ, chúng ta nhận ra họ có một khát vọng về Thiên Chúa, mặc dù không phải là tất cả những phác hoạ về Thiên Chúa đã được mặc khải. Nơi những người trẻ khác, chúng ta có thể thoáng thấy một mơ ước về tình huynh đệ, một điều không phải là không quan trọng. Nhiều bạn trẻ có một khát vọng thực sự muốn phát triển các tài năng của mình để cống hiến điều gì đó cho đời. Nơi một số bạn trẻ khác, chúng ta lại thấy họ nhạy cảm đặc biệt với nghệ thuật, hay muốn sống hoà điệu với thiên nhiên. Nơi một số khác nữa, có thể đó là mối quan tâm lớn về truyền thông. Nơi nhiều người trong số họ, chúng ta gặp thấy một khát vọng sâu xa muốn sống đời mình cách khác biệt. Đó là những khởi điểm thật sự, những nguồn lực nội tại đang chờ đợi và sẵn sàng đón nhận một lời thúc đẩy, soi sáng và khích lệ.

85. Thượng Hội đồng đặc biệt bàn về ba đề tài lớn mà tôi sẽ trích dẫn những đúc kết về các đề tài ấy ở đây, dù biết chúng ta còn phải phân tích kỹ lưỡng hơn và phải phát huy khả năng đáp ứng thích hợp và hữu hiệu hơn.

Thế giới kỹ thuật số

86. “Thế giới kỹ thuật số đặc trưng cho thế giới đương thời. Thông thường, có rất nhiều người đang triền miên đắm chìm trong thế giới ấy. Giờ đây, vấn đề không chỉ còn là ‘sử dụng’ các công cụ truyền thông, mà là sống trong một nền văn hoá đã được số hoá rộng rãi. Nền văn hoá ấy tác động sâu xa lên khái niệm không gian và thời gian, lên cách nhận thức về bản thân, về tha nhân và về thế giới, lên cách giao tiếp, cách học hỏi, cách tìm hiểu thông tin và cách tương quan với người khác. Cách tiếp cận thực tế có khuynh hướng chú trọng đến nhìn hơn là nghe và đọc sẽ ảnh hưởng đến cách học hỏi cũng như đến sự phát triển của óc phê phán” [39].

87. Internet và các mạng xã hội đã tạo ra một cách thức mới để truyền thông và thiết lập tương quan, đó là “nơi giới trẻ dành rất nhiều thời gian và gặp gỡ nhau dễ dàng, mặc dù không phải mọi người đều có thể truy cập cùng một cách như nhau, đặc biệt là ở một số vùng trên thế giới. Dù sao, những trang mạng đang tạo nên một cơ hội đặc biệt để đối thoại, gặp gỡ và trao đổi với nhau, cũng như để tiếp cận thông tin và tri thức. Hơn nữa, môi trường kỹ thuật số là bối cảnh để tham gia chính trị và xã hội và để thực thi quyền công dân cách tích cực, và môi trường ấy có thể tạo thuận lợi để truyền tải một nguồn thông tin độc lập, có khả năng bảo vệ cách hữu hiệu những người yếu thế nhất bằng cách vạch trần giữa thanh thiên bạch nhật những hành vi xâm phạm các quyền của họ. Tại rất nhiều quốc gia, Internet và các mạng xã hội giờ đây là nơi không thể thiếu để tiếp cận giới trẻ và mời gọi họ tham gia, đặc biệt là vào những sáng kiến và hoạt động mục vụ” [40].

88. Nhưng để hiểu toàn bộ hiện tượng này, chúng ta cần nhận ra rằng, cũng như mọi thực tại

nhân văn, nó cũng có những giới hạn và khiếm khuyết. Sẽ là không đúng đắn nếu chúng ta lẫn lộn truyền thông với sự giao tiếp hoàn toàn ảo. Thật vậy, “thế giới kỹ thuật số cũng là một không gian đầy cô đơn, thao túng, khai thác và bạo lực, cho đến cực điểm là trường hợp các trang web đen (*dark web*). Các phương tiện truyền thông kỹ thuật số có thể khiến mọi người bị lệ thuộc, cô lập và mất dần sự tiếp xúc với đời sống thực tế cụ thể, và như thế chúng cản trở sự phát triển của các mối quan hệ đích thực giữa người với người. Nhiều hình thức bạo lực mới đang được phổ biến qua các phương tiện truyền thông xã hội, chẳng hạn như việc ma cũ ăn hiếp ma mới bằng cách tra tấn tinh thần trên mạng; mạng cũng là một kênh để phổ biến các nội dung khiêu dâm và để khai thác người dùng nhằm mục đích tình dục hoặc bóc lột họ qua các trò chơi may rủi” [41].

89. Đừng quên rằng “nhiều hoạt động nhằm lợi ích kinh tế khổng lồ đang diễn ra trong thế giới kỹ thuật số. Chúng có khả năng cài đặt những hình thức kiểm soát tinh vi rộng khắp, tạo ra những cơ chế nhằm thao túng lương tâm của nhiều cá nhân và tiến trình dân chủ của nhiều dân tộc. Nếu có nhiều diễn đàn vận hành, cuối cùng khi nào chúng cũng sẽ tạo điều kiện để những người có lối nghĩ giống nhau gặp được nhau, và như thế chúng làm mất đi cơ hội để các khác biệt có thể đối chiếu với nhau. Những vòng khép kín này tạo thuận lợi để phát tán thông tin giả mạo và tin tức sai lệch, đồng thời nuôi dưỡng thành kiến và lòng hận thù. Tình trạng tin giả (*fake news*) ngày càng sinh sôi nảy nở là biểu hiện của một nền văn hoá đã mất ý thức về sự thật và lèo lái các sự kiện theo những lợi ích riêng tư. Danh dự của nhiều người bị đe dọa qua những cuộc xét xử sơ sài trực tuyến trên mạng (*on line*). Hiện tượng này cũng liên quan đến Hội thánh và các mục tử” [42].

90. Trong một tài liệu do ba trăm bạn trẻ trên khắp thế giới soạn trước khi diễn ra Thượng Hội đồng, họ đã chỉ ra rằng “những mối tương quan trên mạng có thể trở thành phi nhân. Không gian số khiến mắt chúng ta trở thành mù trước tình trạng dễ tổn thương của người khác, và ngăn cản chúng ta tự mình suy nghĩ. Các vấn đề như khiêu dâm làm méo mó nhận thức của người trẻ về tính dục con người. Công nghệ được dùng theo cách này tạo ra một thực tế ảo song song, không màng đến phẩm giá con người”. [43] Việc chìm đắm trong thế giới ảo dễ dàng đưa tới một kiểu “di cư kỹ thuật số”, nghĩa là xa rời gia đình cũng như các giá trị văn hoá và tôn giáo. Thái độ này đẩy nhiều người vào một thế giới cô đơn và tự dò dẫm, đến mức họ cảm thấy mất gốc mặc dù trong thực tế họ vẫn ở chỗ đó. Lối sống mới ứ trào của những người trẻ thúc đẩy họ đi tìm và khẳng định tính cách của mình ngày nay đang đương đầu với một thách đố mới: đó là việc tương tác với một thế giới thực và ảo mà họ bước vào một mình, như là bước vào một lục địa xa lạ. Người trẻ hôm nay là những người trước hết phải thực hiện sự tổng hợp này giữa những gì là cá vị, những gì là riêng biệt của mỗi nền văn hoá, với những gì là phổ quát. Chính vì thế họ phải vượt qua được kiểu giao tiếp ảo để đi đến một lối truyền thông tốt đẹp và lành mạnh.

Di dân, một mẫu thức của thời đại chúng ta

91. Làm sao chúng ta lại không nghĩ đến nhiều người trẻ bị ảnh hưởng bởi hiện tượng di dân? “Di dân không phải một trường hợp khẩn cấp có tính tạm thời. Các cuộc di dân có thể diễn ra trong cùng một quốc gia hoặc giữa các quốc gia khác nhau. Hội thánh đặc biệt quan ngại cho những

người phải chạy thoát khỏi chiến tranh, bạo lực, các hành vi đàn áp chính trị hay tôn giáo, các thảm họa tự nhiên do biến đổi khí hậu hay do tình trạng nghèo đói cùng cực: nhiều người trong số họ là người trẻ. Nói chung, họ đang đi tìm cơ hội cho bản thân và cho gia đình mình. Họ mơ ước một tương lai tốt đẹp hơn và mong muốn tạo ra những điều kiện để thực hiện ước mơ đó” [44]. Di dân “nhắc cho chúng ta nhớ lại thân phận của những kẻ tin thưở ban đầu, đó là thân phận “ngoại kiều và lữ khách trên mặt đất” (*Dt 11,13*) “. [45]

92. Có những di dân khác “bị lôi cuốn bởi nền văn hoá phương Tây; đôi khi họ ấp ủ những kỳ vọng không thực tế khiến họ bị thất vọng ê chề. Những kẻ buôn người vô lương tâm, thường có đỉnh đáng đến những băng đảng buôn bán ma túy và vũ khí, lợi dụng tâm lý yếu đuối của di dân, là những người, trong suốt cuộc hành trình, đã quá nhiều lần phải đối diện với bạo lực, nạn buôn người, những hành vi lạm dụng tâm lý và thậm chí thể lý, và những nỗi đau khôn tả. Cần vạch ra cho thấy tình trạng bất bình đẳng đặc biệt của những di dân không có người thân đi cùng và tình trạng của những người buộc phải ở nhiều năm trong trại tị nạn hoặc bị kẹt lại lâu năm ở quốc gia quá cảnh, khiến họ không thể theo đuổi việc học hành hay thi thố tài năng. Ở một số quốc gia mà họ đến, hiện tượng di dân đã gây nên e ngại và lo sợ cho dân chúng, những cảm xúc này thường bị kích động và khai thác nhằm mục đích chính trị. Vì thế đã lan rộng một tâm lý bài ngoại, khép kín và co cụm vào chính mình. Chúng ta cần phản ứng quyết liệt trước tình trạng này” [46].

93. “Những người trẻ di cư bị sông tách biệt với môi trường xuất thân và thường cảm thấy mất gốc về mặt văn hoá và tôn giáo. Tình trạng ly tán cũng ảnh hưởng đến các cộng đồng ở quê nhà vì họ bị mất đi các thành viên răn rỏi và tháo vát nhất, và tình trạng này cũng ảnh hưởng đến các gia đình, đặc biệt là khi cha hoặc mẹ, hay cả hai, bỏ con cái ở lại quê nhà để di cư. Hội thánh có vai trò quan trọng là hướng dẫn những người trẻ thuộc các gia đình tan vỡ này. Nhưng chuyện di dân cũng là chuyện gặp gỡ giữa con người và văn hoá: đối với cộng đồng và xã hội tiếp nhận họ, di dân mang đến cơ hội để mọi người được giàu thêm kinh nghiệm và để phát triển con người toàn diện. Theo quan điểm này, những sáng kiến của Hội thánh nhằm tiếp nhận di dân đóng một vai trò quan trọng và có thể đem lại sức sống mới cho những cộng đồng có khả năng khai triển các sáng kiến ấy” [47].

94. “Nhờ có các Nghị phụ đến từ nhiều quốc gia, nên khi bàn luận về vấn đề di dân, Thượng Hội đồng đã thu thập được nhiều quan điểm khác nhau, đặc biệt là giữa các quốc gia đi và các quốc gia đến. Hơn nữa, chúng ta đã nghe thấy tiếng kêu báo động từ các Hội thánh có thành viên buộc phải chạy trốn khỏi chiến tranh và sự bách hại, và đối với những người này, những cuộc di dân bó buộc như thế đe dọa chính cuộc sống của họ. Chính vì tập hợp được tất cả những quan điểm khác nhau này, nên, trong lĩnh vực di dân, Hội thánh có điều kiện để thi hành một vai trò mang tính ngôn sứ đối với xã hội” [48]. Đặc biệt, cha xin các bạn trẻ đừng tham gia vào các mạng lưới của những kẻ muốn dùng các con chống lại các bạn trẻ khác di cư đến đất nước của các con, khi coi họ là những kẻ nguy hiểm và như những người không có cùng phẩm giá bất khả nhượng riêng cho mỗi người.

Chấm dứt mọi hình thức lạm dụng

95. Thời gian gần đây, người ta mạnh mẽ kêu gọi chúng ta lắng nghe tiếng than khóc của các nạn nhân của đủ loại lạm dụng khác nhau do một số giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân đã phạm. Những tội này gây ra cho các nạn nhân của họ “những nỗi đau khổ có thể kéo dài suốt cả đời người mà chẳng có sự ăn năn thông hối nào có thể chữa lành. Hiện tượng này nhan nhản trong xã hội, nhưng cũng liên quan đến Hội thánh và là một trở ngại nghiêm trọng cho sứ vụ truyền giáo của Hội thánh” [49].

96. Hẳn thế, “thật đáng tiếc khi tai họa lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên là một hiện tượng phổ biến trong tất cả các nền văn hoá và xã hội”, đặc biệt là ở ngay trong chính các gia đình và trong nhiều tổ chức; tầm mức lan rộng của nó được phát hiện chủ yếu “nhờ vào sự thay đổi trong tính nhạy cảm của công luận”. Tuy nhiên, “mặc dù tai họa này đã lan rộng khắp các xã hội của chúng ta, nhưng không vì thế mà làm giảm đi tính quái gở khi xảy ra trong Hội Thánh” và “trong cơn giận dữ chính đáng của mọi người, Hội Thánh nhìn thấy sự phản chiếu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, Đấng bị phản bội và xúc phạm” [50].

97. “Thượng Hội đồng tái khẳng định sẽ cương quyết áp dụng những biện pháp ngăn ngừa nghiêm ngặt nhằm tránh không cho điều này xảy ra nữa, bắt đầu bằng biện pháp tuyển chọn và đào tạo những người sẽ được giao cho nhiệm vụ phụ trách và giáo dục” [51]. Đồng thời, không được bỏ qua việc dùng đến “những biện pháp và những hình phạt thật cần thiết” [52]. Và chúng ta làm tất cả những điều này nhờ ân sủng của Đức Kitô. Không thể có chuyện lùi bước.

98. “Có nhiều loại lạm dụng khác nhau: lạm dụng quyền lực, lạm dụng kinh tế, lạm dụng lương tâm, lạm dụng tình dục. Rõ ràng là phải xoá sạch những hình thức thực thi quyền bính vôn tạo điều kiện cho sự lạm dụng, và phải chống lại tinh thần thiếu trách nhiệm và thiếu minh bạch vốn đã dẫn đến nhiều trường hợp lạm dụng. Khát vọng thống trị, tinh thần thiếu đối thoại và thiếu minh bạch, các hình thức sống hai mặt, tình trạng trống vắng tâm linh, cũng như những tâm lý yêu đuôi chính là mảnh đất màu mỡ để thói biên chất sinh sôi nảy nở” [53]. Chủ nghĩa giáo sĩ trị là một cám dỗ thường xuyên của các linh mục, các vị coi “thừa tác vụ đã lãnh nhận như quyền lực để sử dụng, chứ không phải là một sự phục vụ nhưng không và quảng đại mà mình phải cống hiến. Cách nhìn đó dẫn tới chỗ tin rằng mình thuộc về một nhóm nắm giữ mọi lời giải đáp mà chẳng cần lắng nghe hay học hỏi gì thêm nữa, hay chỉ giả vờ lắng nghe mà thôi” [54]. Rõ ràng, tinh thần giáo sĩ trị làm cho những người được thánh hiến dễ dàng đánh mất lòng kính trọng giá trị thánh thiêng và bất khả nhượng của mỗi con người và sự tự do của họ.

99. Cùng với các Nghị phụ Thượng Hội đồng, tôi xin bày tỏ “lòng biết ơn đối với những người đã dũng cảm tố cáo sự dữ họ phải hứng chịu: họ giúp Giáo hội ý thức được những gì đã xảy ra cũng như cần phải phản ứng quyết liệt” [55]. Và tôi cũng đặc biệt biết ơn về “những nỗ lực chân thành của vô số nam nữ giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục, là những người, hằng ngày, tận tụy hy sinh xả thân phục vụ giới trẻ. Công việc của họ như một cánh rừng đang phát triển mà không gây

tiếng động. Rất nhiều người trẻ có mặt tại Thượng Hội đồng cũng đã bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã đồng hành với họ và đã nhắc lại rằng họ rất cần những tâm gương quy chiều” [56].

100. Cảm ơn Chúa vì số linh mục phạm các tội ác khủng khiếp này chỉ là thiểu số; đa số linh mục đang thi hành sứ vụ một cách trung thành và quảng đại. Cha xin những người trẻ hãy để cho mình được khích lệ bởi đa số này. Dù sao, khi các con gặp một linh mục đang ở trong tình trạng nguy hiểm, vì ngài đã mất niềm vui thi hành sứ vụ, vì ngài đang đi tìm sự bù đắp tình cảm hoặc đi chệch hướng, các con hãy can đảm nhắc nhở ngài về cam kết dẫn thân của ngài với Thiên Chúa và với dân Chúa. Chính các con phải loan báo Tin Mừng cho ngài và khuyến khích ngài đi đường ngay nẻo chính. Như thế, các con đem lại sự trợ giúp vô giá cho một điều cơ bản, đó là ngăn ngừa những hành động tàn bạo này tái diễn. Đám mây đen này cũng trở nên một thách đố đối với những người trẻ yêu mến Chúa Giêsu và Hội Thánh của Người, bởi vì đóng góp của người trẻ có thể là điều quan trọng để chữa lành vết thương này nếu họ dùng khả năng của mình để canh tân, thôi thúc, để đòi hỏi phải nhất quán và làm chứng, để lại ước mơ và sáng tạo.

101. Đây không phải là tội lỗi duy nhất của các thành viên trong Hội Thánh, mà lịch sử của Hội Thánh đã từng có bóng tối. Tội lỗi của chúng ta phơi bày trước mắt mọi người; tội lỗi ấy phản ánh nơi những nếp nhăn trên khuôn mặt ngàn năm của Hội Thánh, là Mẹ và Thầy chúng ta, một cách thật nhần tâm. Thật vậy, từ hai ngàn năm qua, Hội Thánh vẫn bước đi đang khi chia sẻ “niềm vui và hy vọng, nỗi buồn và nỗi thống khổ của con người” [57]. Và Hội Thánh bước đi như mình là thế, mà chẳng cần phải giải phẫu thẩm mỹ. Hội Thánh không sợ cho mọi người thấy tội lỗi của các thành viên của mình, tội lỗi mà đôi khi một số người cố gắng che đậy, trước ánh sáng rực rỡ của Lời Phúc âm, là Lời rửa sạch và thanh luyện. Hội Thánh cũng không ngừng hổ thẹn lặp đi lặp lại mỗi ngày: “Lạy Chúa, xin thương con theo lượng tội con Chúa... Tội lỗi con luôn ở trước mặt con” (Tv 51,3,5). Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng người ta không được bỏ rơi Mẹ mình khi Mẹ đang bị thương, mà phải ở bên cạnh Mẹ, để Mẹ tìm lại được sức mạnh và khả năng luôn bắt đầu lại.

102. Giữa tấn bi kịch làm cho tâm hồn chúng ta bị tổn thương này, “Chúa Giêsu, Đấng không bao giờ bỏ rơi Hội thánh của Người, sẽ ban cho Hội thánh sức mạnh và những công cụ để Hội Thánh bước đi trên con đường mới” [58]. Như thế, thời điểm khó khăn này, “với sự giúp đỡ quý báu của giới trẻ, có thể thực sự là cơ hội để thực hiện một cuộc cải cách có tâm vóc lịch sử” [59], để đi vào một Lễ Hiện Xuống mới và khai mở một giai đoạn thanh luyện và thay đổi, đem lại cho Hội Thánh nét trẻ trung mới. Các bạn trẻ sẽ càng giúp ích nhiều hơn nếu họ thực tâm cảm nhận rằng mình thuộc về “đoàn Dân thánh thiện và kiên trung của Thiên Chúa, được Chúa Thánh Thần trợ lực và làm cho sống động”, vì “chính Dân thánh này của Thiên Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi tai hoạ của tinh thần giáo sĩ trị, vốn là mảnh đất màu mỡ cho tất cả những điều ghê tởm ấy” [60].

Một lối thoát

103. Trong chương này, tôi đã dừng lại để nhìn thực tế của giới trẻ trong thế giới ngày nay. Một số

khía cạnh khác sẽ được nói đến trong các chương sau. Như đã nói, tôi không định xem xét toàn bộ vấn đề qua phân tích này. Tôi khuyến khích các cộng đoàn trân trọng và nghiêm túc xem xét hoàn cảnh của giới trẻ tại nơi mình sống, để có thể phân định được đâu là những đường hướng mục vụ thích hợp nhất. Tuy vậy, tôi không muốn kết thúc chương này mà không ngỏ lời với mỗi người trong các bạn trẻ.

104. Cha muốn nhắc lại với con tin vui mà chúng ta nhận được vào buổi sáng Phục Sinh: đó là, trong mọi hoàn cảnh khó khăn và đau thương mà chúng ta đã nói đến, vẫn có một lối thoát. Chẳng hạn, đúng là thế giới kỹ thuật số có thể đẩy con vào nguy cơ của sự khép kín cô lập và lạc thú trống rỗng. Nhưng con đừng quên rằng cũng có những người trẻ sáng tạo và có khi rất giỏi trong môi trường ấy. Đó là trường hợp của Đáng đáng kính Carlo Acutis.

105. Carlo biết rất rõ rằng những cơ chế truyền thông, quảng cáo và mạng xã hội ấy có thể được dùng để biến chúng ta thành những con người uể oải, lệ thuộc vào chủ nghĩa tiêu thụ và những món hàng mới mà chúng ta có thể mua sắm, bị ám ảnh về thời gian rảnh rỗi và bị giam hãm trong những điều tiêu cực. Nhưng Carlo biết cách sử dụng những công nghệ thông tin mới để truyền đạt Tin Mừng, để truyền thông các giá trị và vẻ đẹp.

106. Carlo đã không bị sập bẫy. Anh thấy rằng nhiều bạn trẻ, mặc dù tỏ ra mình khác với người khác, thực sự cuối cùng rồi cũng giống nhau; khi chạy theo những gì mà những kẻ có thể lực áp đặt cho họ qua những cơ chế của chủ nghĩa tiêu thụ và giải trí. Thế nên họ không phát huy được những ơn huệ mà Chúa đã ban; không cống hiến cho thế giới những tài năng rất riêng tư và độc đáo mà Thiên Chúa ban tặng cho mỗi người. Thế là, Carlo nói: “ai cũng được sinh ra như là bản gốc, nhưng nhiều người lại chết đi như những bản sao”. Đừng để điều này xảy ra với con!

107. Đừng để người ta cướp mất niềm hy vọng và niềm vui của con, đừng để họ làm cho con lệ thuộc vào ma túy và sử dụng con như nô lệ phục vụ lợi ích của họ. Con hãy dám “là mình” hơn nữa, vì nhân vị của con thì quan trọng hơn bất cứ gì khác. Của cải hay ngoại hình chẳng ích gì cho con. Con có thể trở thành người mà Thiên Chúa, Đáng Sáng Tạo nên con, biết con là thế, nếu con nhận ra rằng con được mời gọi vươn lên. Con hãy cầu khẩn Chúa Thánh Thần và tin tưởng tiến về mục tiêu cao cả là nên thánh. Như thế, con sẽ không trở thành một bản sao. Con sẽ hoàn toàn là chính mình.

108. Để được như vậy, con cần ý thức điều căn bản này: sống tuổi trẻ, không chỉ là đi tìm những thú vui thoáng qua và những thành công hời hợt. Để cho tuổi trẻ đạt được mục đích của nó trong cuộc đời của con, thì đó phải là một thời gian của quảng đại cho đi, chân thành cống hiến, của những hy sinh gian khổ nhưng sinh hoa trái thật phong phú. Như một thi sĩ đã viết:

*“Để tìm lại điều tôi đã tìm lại được,
trước hết tôi phải mất đi điều mà tôi đã đánh mất,
để có được cái tôi đã từng sở hữu,*

tôi phải chấp nhận điều tôi đã chấp nhận,

*Để ngày nay biết yêu thương,
tôi đã phải chịu thương đau,
tôi nghĩ đau khổ vì những gì mình đã đau khổ là điều hay
tôi nghĩ khóc cho những gì mình đã khóc là điều hay*

*Vì cuối cùng, tôi nghiệm ra rằng
ta chỉ thực sự vui hưởng được niềm vui đã có
khi đã biết đau khổ vì nó.*

*Cuối cùng, tôi hiểu rằng
nụ hoa trên cành cây
chỉ sống được nhờ những gì vùi chôn trong lòng đất” [61]*

109. Nếu con còn trẻ mà lại cảm thấy yếu đuối, mệt mỏi hoặc thất vọng, hãy xin Chúa Giêsu đổi mới con. Với Người, niềm hy vọng chẳng bao giờ thiếu. Con cũng có thể làm thế nếu con thấy mình đắm chìm trong tội xấu, thói quen xấu, ích kỷ hoặc thú vui không lành mạnh. Chúa Giêsu tràn đầy sức sống muốn giúp con sống tuổi trẻ thật đáng sống. Như thế, con sẽ không tước mất của thế giới phần đóng góp mà chỉ mình con mới có thể đem đến, với tất cả nét độc đáo của riêng con.

110. Tuy nhiên, cha cũng muốn nhắc con nhớ rằng “khi chúng ta sống cô lập, xa cách người khác, thật khó để chúng ta chiến đấu chống lại nhục dục, chống lại các cám dỗ, các cám dỗ của ma quỷ, và tính ích kỷ của thế gian. Bị tấn công dồn dập bởi quá nhiều lực lôi kéo, nếu chúng ta quá cô độc, ta sẽ dễ mất cảm thức về thực tại và sự trong sáng nội tâm, và dễ dàng đầu hàng” [62]. Điều này đặc biệt đúng đối với người trẻ, bởi vì khi hiệp nhất với nhau các con sẽ có một sức mạnh thật kỳ diệu. Khi các con nhiệt tình sống đời sống cộng đoàn, các con sẽ có khả năng hy sinh lớn lao cho người khác và cho cộng đồng. Trái lại, sự cô lập làm cho các con yếu đi và dễ rơi vào những xấu xa tồi tệ nhất của thời đại chúng ta.

CHƯƠNG BỐN

Lời loan báo tuyệt vời cho mọi người trẻ

111. Vượt trên hết mọi tình huống, giờ đây cha muốn nói với tất cả các con điều quan trọng, ưu tiên hàng đầu, điều không bao giờ được bỏ qua. Đó là một lời loan báo bao gồm ba chân lý trọng đại mà tất cả chúng ta cần luôn lắng nghe, nhiều lần.

Thiên Chúa là Tình Yêu

112. Trước hết, cha muốn nói với mỗi người chúng con về chân lý đầu tiên: “Thiên Chúa yêu con”. Nếu con đã từng nghe rồi, không quan trọng, cha chỉ muốn nhắc con nhớ rằng: Thiên Chúa yêu con. Con đừng bao giờ nghi ngờ điều đó, cho dù bất cứ điều gì xảy ra trong cuộc đời con. Trong bất cứ cảnh huống nào, con cũng được Thiên Chúa yêu thương vô tận.

113. Có lẽ kinh nghiệm về tình phụ tử mà con đã trải qua không mấy tốt đẹp, có thể người cha trần thế của con đã đi xa và vắng bóng, hoặc cha của con là một người thống trị và chiếm hữu; hay đơn giản là một người mà con không cần đến. Cha không biết. Nhưng người cha mà cha xác quyết nói với con đây, là một người cha mà con có thể an tâm lao vào vòng tay của Ngài, đó là Cha trên trời, là Thiên Chúa, là Đấng đã ban sự sống cho con và tiếp tục trao ban trong mọi lúc. Ngài chắc chắn sẽ nâng đỡ con và đồng thời, con sẽ cảm thấy Ngài hoàn toàn tôn trọng tự do của con.

114. Trong Lời Chúa, chúng ta thấy có rất nhiều đoạn diễn tả tình yêu của Ngài. Chính việc Ngài biểu lộ tình yêu trong nhiều cách thức khác nhau như thế là để tìm xem có cách nào, qua những lời đó, có thể chạm đến tâm hồn con không. Chẳng hạn, đôi khi Ngài tỏ ra như những người cha người mẹ thương mến chơi đùa với con cái mình: *“Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo chúng. Ta xử với chúng như người nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má”* (Hs 11,4).

Đôi khi lại sánh ví với tình yêu của các bà mẹ hết lòng hết dạ yêu thương con mình, một tình yêu tận tâm can làm cho người mẹ không thể quên hay bỏ con mình: *“Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ”* (Is 49,15).

Thậm chí, Thiên Chúa còn tỏ ra như một người yêu thiết tha đến mức hoạ hình người mình yêu trên lòng bàn tay để có thể luôn nhìn thấy khuôn mặt người ấy trước mặt: *“Hãy xem, Ta đã ghi khắc người trong lòng bàn tay Ta”* (Is 49,16).

Những lần khác, Ngài nhấn mạnh đến tình yêu mạnh mẽ và bền vững của Ngài, không gì có thể lay chuyển nổi: *“Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay, tình nghĩa của Ta đối với người vẫn không thay đổi, giao ước hoà bình của Ta cũng chẳng chuyển lay”* (Is 54,10).

Hoặc nói với chúng ta rằng từ muôn thuở chúng ta đã được Ngài chờ đợi, bởi vì không phải tình cờ mà chúng ta có mặt trong thế giới này. Ngay cả trước khi hiện hữu, chúng ta đã ở trong kế hoạch yêu thương của Ngài: *“Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương”* (Gr 31,3).

Hoặc cho chúng ta biết rằng Ngài nhìn thấy nơi ta một vẻ đẹp mà không ai khác có thể nhận ra: *“Vì trước mắt Ta, người thật quý giá, vốn được Ta trân trọng và mến thương”* (Is 43,4).

Hoặc giúp chúng ta khám phá ra rằng tình yêu của Ngài không buồn tẻ, nhưng đầy niềm vui thanh khiết, luôn mới mẻ mỗi khi chúng ta để cho mình được Ngài yêu thương: “*Đức Chúa, Thiên Chúa của người đang ngự giữa người, Người là Vị cứu tinh, là Đấng anh hùng. Vì người, Chúa sẽ vui mừng hoan hỉ, sẽ lấy tình thương của Người mà đổi mới người. Vì người, Chúa sẽ nhảy múa tưng bừng*” (Xp 3,17).

115. Đối với Chúa, con thực sự quý giá, con không phải là vô nghĩa, đối với Ngài con thật quan trọng, bởi vì con là công trình do tay Ngài làm ra. Vì thế Ngài quan tâm đến con và thương nhớ con. Con phải tin vào “trí nhớ của Thiên Chúa: trí nhớ của Ngài không là một ‘ổ đĩa cứng’ chỉ biết ghi nhận và lưu giữ tất cả dữ liệu của chúng ta, nhưng trí nhớ của Ngài là một con tim dịu dàng thương cảm, vui mừng xoá đi hết mọi dấu vết xấu xa của chúng ta”. [63] Ngài không muốn nhớ đến những sai hỏng của con, và Ngài luôn luôn giúp con học được điều gì đó từ những vấp ngã của con. Bởi vì Ngài yêu con. Hãy tìm một khoảng lặng ở với Chúa và để được Ngài yêu thương. Hãy cố xua tan mọi tiếng ồn trong thâm tâm và buông mình một lúc trong vòng tay yêu thương của Ngài.

116. Đây là một tình yêu “không áp đặt hay đè bẹp, không loại trừ, không thờ ơ, một tình yêu không coi thường hay thống trị. Đó là tình yêu của Chúa, tình yêu thương nhất, kín đáo và tôn trọng, một tình yêu tự do và giải thoát, tình yêu chữa lành và nâng dậy. Đó là tình yêu của Chúa, tình yêu đỡ nâng lên hơn là quật ngã, giao hoà hơn là cấm đoán, cho cơ hội mới hơn là kết án, hướng đến tương lai hơn là quá khứ”. [64]

117. Khi Ngài yêu cầu con điều gì hoặc đơn giản để con đối diện với những thách đố trong cuộc đời, đó là lúc Ngài mong con để cho Ngài thúc đẩy con, động viên con, giúp con trưởng thành. Ngài không khó chịu khi con nêu lên những nghi ngờ, nhưng Ngài ưu tư khi con *không* nói chuyện với Ngài, khi con không mở lòng ra đối thoại chân thành với Ngài. Thánh Kinh kể rằng ông Giacóp đã vật lộn với Thiên Chúa (x. St 32,25-31), nhưng điều ấy đã không làm cho ông rời xa đường lối của Chúa. Thật ra, chính Ngài khuyên chúng ta: “*Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận!*” (Is 1,18). Tình yêu của Chúa chân thực và cụ thể đến nỗi nó ban cho ta một mối quan hệ đầy đối thoại chân thành và hiệu quả. Cuối cùng, con hãy tìm đến với vòng tay của Cha trên trời nơi khuôn mặt mến thương của các chứng nhân can đảm của Ngài trên trần gian!

Đức Kitô cứu độ con

118. Chân lý thứ hai là Đức Kitô, vì yêu thương, Người đã hiến thân mình cho đến chết để cứu độ con. Đôi tay Người dang ra trên thập giá là dấu chỉ cao quý nhất của một tình bạn đi đến cùng: “*Người yêu những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng*” (Ga 13,1).

Thánh Phaolô đã khẳng định ngài sống tín thác vào tình yêu hiến dâng ấy: “*Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi*” (Gl 2,20).

119. Chúa Kitô, trên thập giá, đã cứu chúng ta thoát khỏi tội lỗi, ngày nay, với chính quyền năng của sự tự hiến ấy, Ngài tiếp tục cứu độ và chuộc tội chúng ta. Con hãy nhìn lên Thập giá của Người, hãy bám chặt lấy Người, hãy để Người cứu con, bởi vì “những ai để mình được Người cứu độ sẽ được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô đơn”. [65] Và nếu con phạm tội và lạc xa Người, Người sẽ lại đến nâng con dậy bằng quyền năng Thập Giá của Người. Đừng bao giờ quên rằng “Người tha thứ bảy mươi lần bảy. Hết lần này đến lần khác Người lại đến để vác chúng ta trên vai của Người. Không ai có thể tước đi phẩm giá được ban cho chúng ta bởi tình yêu vô hạn và bền vững này. Người cho phép chúng ta ngẩng cao đầu và bắt đầu lại, với một sự dịu dàng không bao giờ làm chúng ta thất vọng nhưng luôn phục hồi lại cho ta niềm vui”. [66]

120. Chúng ta “được cứu độ bởi Đức Giêsu: vì Người yêu thương chúng ta và Người không thể làm gì khác hơn. Chúng ta có thể làm bất cứ điều gì chống lại Người, nhưng Người yêu thương chúng ta và cứu chúng ta. Bởi vì chỉ những gì được yêu mới có thể được cứu. Chỉ những gì được ôm lấy mới có thể được biến đổi. Tình yêu của Chúa thì lớn hơn tất cả những mâu thuẫn, những yếu đuối và những nhỏ nhen của chúng ta. Nhưng chính nhờ những mâu thuẫn, những yếu đuối và nhỏ nhen của chúng ta mà Người muốn viết lại câu chuyện tình yêu này. Người đã ôm lấy đứa con hoang đàng, đã ôm lấy Phêrô sau khi ông chối Người và luôn ôm lấy chúng ta, luôn luôn, cả sau mỗi lần chúng ta sa ngã để giúp chúng ta trỗi dậy và đứng vững trên đôi chân của mình. Bởi vì sự sa ngã thật – các con hãy lưu ý điều này – *sự sa ngã tệ hại nhất, sự sa ngã có thể hủy diệt sự sống của chúng ta, là khi cứ trì trệ nằm ỳ dưới đất và không để ai giúp mình đứng dậy*”. [67]

121. Sự tha thứ và ơn cứu độ của Chúa không phải là điều mà chúng ta có thể mua được hoặc đạt được bằng những việc làm hay những nỗ lực của mình. Người tha thứ và giải thoát chúng ta cách vô cầu. Sự hy sinh của Người trên thập giá thì lớn lao đến nỗi chúng ta không thể lấy gì đáp đền mà chỉ có thể đón nhận với lòng biết ơn vô hạn và niềm vui mình được yêu thương quá mức có thể tưởng tượng: “Ngài đã yêu thương chúng ta trước” (1 Ga 4,19).

122. Các bạn trẻ thân mến, các con được Chúa rất yêu dấu, các con rất quý giá vì được cứu chuộc bằng máu châu báu của Đức Kitô! Các con “là vô giá! Các con không phải là món đồ để bán đấu giá! Xin đừng để mình bị ai mua bán, đừng để mình bị dụ dỗ, đừng để mình bị nô lệ hoá bởi các hình thức thực dân ý thức hệ, nhồi nhét vào đầu các con những tư tưởng xa lạ để rồi cuối cùng biến các con thành những kẻ nô lệ, nghiện ngập và cuộc đời hư hỏng. Các con là vô giá: các con phải luôn nhắc đi nhắc lại điều này: tôi không phải là món đồ để bán đấu giá, tôi vô giá. Tôi là người tự do, tôi là người tự do! Các con hãy yêu chuộng sự tự do này, tự do mà Chúa Giêsu ban tặng”. [68]

123. Con hãy nhìn vào đôi tay dang rộng của Đức Kitô chịu đóng đinh, hãy luôn để mình được cứu độ lần này đến lần khác. Và khi con đi xưng thú tội lỗi của mình, con hãy vững tin vào lòng thương xót của Chúa, vốn giải thoát con khỏi lỗi tội. Hãy chiêm ngắm Máu Người đổ ra với tình yêu lớn lao như thế, và hãy để mình được tẩy sạch bởi máu ấy. Nhờ đó con sẽ có thể được tái sinh luôn mãi.

Người đang sống!

124. Nhưng có một chân lý thứ ba, không thể tách rời chân lý trước được: Người đang sống! Chúng ta cần luôn tự nhắc mình điều này, bởi vì chúng ta có nguy cơ coi Chúa Giêsu Kitô chỉ như một mẫu gương trong quá khứ, như một kỷ niệm, như một Đấng đã cứu chúng ta cách nay hai ngàn năm. Điều này không ích gì cho chúng ta, vì nó sẽ để chúng ta cũ kỹ y như trước, nó sẽ không giải thoát chúng ta. Đấng đổ đầy ân sủng của Người trên chúng ta, Đấng giải thoát chúng ta, Đấng biến đổi chúng ta, Đấng chữa lành và an ủi chúng ta là Đấng đang sống. Người là Đức Kitô Phục Sinh, tràn đầy sức sống siêu nhiên, mặc lấy ánh sáng vô hạn. Vì thế Thánh Phaolô đã nói: “Nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì lòng tin của anh em thật hão huyền” (1 Cr 15,17).

125. Nếu như Người đang sống, thì quả thật Người có thể hiện diện trong cuộc đời của con, ở mọi lúc, để ban ánh sáng chan hoà trên cuộc sống con. Như vậy chúng ta sẽ không bao giờ còn cô đơn và bị bỏ rơi nữa. Ngay cả khi mọi người bỏ đi, Người sẽ vẫn ở đó, như Người đã hứa: “Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Người lấp đầy mọi sự bằng sự hiện diện vô hình của Người, và bất cứ nơi nào con đến, Người sẽ chờ đợi con ở đó. Bởi vì không những Người đã đến, mà còn đang đến và sẽ tiếp tục đến mỗi ngày để mời con tiến bước đến một chân trời luôn mới mẻ.

126. Con hãy chiêm ngắm Chúa Giêsu hạnh phúc, tràn ngập niềm vui. Con hãy vui mừng với Người Bạn đã chiến thắng. Họ đã giết Đấng thánh, Đấng công chính, Đấng vô tội, nhưng Người đã chiến thắng. Sự dữ không có lời cuối cùng. Ngay cả trong cuộc đời của con, sự dữ cũng không có lời cuối cùng, bởi vì Người Bạn của con yêu thương con và muốn chiến thắng trong con. Đấng cứu độ của con đang sống.

127. Nếu Người đang sống, thì chắc chắn rằng cuộc sống chúng ta có một nẻo đường hướng về sự thiện và những vất vả của chúng ta sẽ không ra vô ích. Vậy thì chúng ta có thể chấm dứt phàn nàn và hướng về phía trước, bởi vì người ta có thể luôn hướng về phía trước cùng với Người. Đây là sự chắc chắn mà chúng ta có được. Đức Giêsu là Đấng hằng sống muôn đời. Nếu chúng ta bám chặt lấy Người, chúng ta sẽ sống và sẽ an toàn vượt qua mọi đe dọa chết chóc và bạo lực ẩn nấp dọc đường đi.

128. Mọi giải pháp khác đều yếu kém và tạm thời. Có thể chúng hữu ích trong một thời gian ngắn, nhưng rồi chúng ta lại thấy mình chơi vơi và cô độc trước bão tố của cuộc đời. Trái lại, với Người, tâm hồn chúng ta được bám rễ vững chắc vào một sự an toàn sâu xa bền bỉ vượt trên tất cả mọi sự. Thánh Phaolô nói ngài ước muốn được kết hợp với Đức Kitô để “biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh” (Pl 3,10). Quyền năng đó cũng sẽ biểu lộ rất nhiều lần trong cuộc đời của con, bởi vì Người đã đến để ban cho con được sống, “và sống dồi dào” (Ga 10,10).

129. Nếu con hết lòng trân quý vẻ đẹp của sứ điệp này và để cho mình được Chúa gặp gỡ; nếu con để cho mình được Người yêu thương và cứu độ; nếu con đi vào trong tình bằng hữu với Người

và bắt đầu trò chuyện với Đức Kitô hằng sống về những điều cụ thể trong cuộc đời con, thì đây sẽ là một kinh nghiệm lớn lao, kinh nghiệm nền tảng nâng đỡ đời Kitô hữu của con. Đây cũng là kinh nghiệm mà con có thể thông truyền cho các bạn trẻ khác. Bởi vì “ngay từ khởi đầu của đời sống Kitô hữu không có một quyết định luân lý hay một ý tưởng cao cả nào, nhưng là một cuộc gặp gỡ với một biến cố, một Con người, chính cuộc gặp gỡ này mang đến cho cuộc sống một chân trời mới và một hướng đi quyết định”. [69]

Thần Khí ban sự sống

130. Trong cả ba chân lý này - *Thiên Chúa yêu con, Đức Kitô là Đấng cứu độ con, Người đang sống* – chúng ta đều thấy có Chúa Cha và Chúa Giêsu. Ở đâu có Chúa Cha và Chúa Giêsu, thì ở đó cũng có Chúa Thánh Thần. Chính Ngài là Đấng chuẩn bị và khai mở các tâm hồn để người ta đón nhận sứ điệp này, chính Ngài duy trì sống động niềm hy vọng ơn cứu độ này, chính Ngài sẽ giúp con lớn lên trong niềm vui này nếu các con để cho Ngài hành động. Chúa Thánh Thần lấp đầy con tim của Đức Kitô Phục sinh và từ đó phát sinh suối nguồn sự sống cho con. Và khi con đón nhận Người, Chúa Thánh Thần làm cho con ngày càng đi sâu vào con tim của Đức Kitô, để các con luôn được đầy tràn tình yêu, ánh sáng và sức mạnh của Người.

131. Con hãy cầu khẩn Chúa Thánh Thần mỗi ngày để không ngừng sống kinh nghiệm mới mẻ sứ điệp tuyệt vời này. Tại sao không? Con không mất mát gì cả và Ngài có thể thay đổi cuộc đời con, soi sáng nó và dẫn con đi một nẻo đường tốt đẹp hơn. Ngài không cắt mất của con sự gì, Ngài không lấy đi điều gì của con, trái lại, Ngài giúp con tìm thấy điều con cần theo cách tốt nhất. Con có cần tình yêu không? Con sẽ không tìm thấy nó trong sự phóng đãng, trong việc sử dụng người khác, trong chiếm hữu hoặc thống trị họ. Con sẽ tìm thấy tình yêu theo một cách thế nó làm cho con thật sự hạnh phúc. Con đi tìm cảm xúc mãnh liệt ư? Con sẽ không có nó bằng cách tích lũy đồ đạc vật chất, bằng cách tiêu xài tiền bạc, chạy theo những sự thế gian một cách vô vọng. Các cảm xúc ấy sẽ đến bằng một cách thức tốt đẹp và thoả mãn hơn nhiều nếu con để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

132. Con tìm kiếm đam mê ư? Như lời của một bài thơ: hãy yêu đi! (hoặc hãy để cho mình được yêu!), bởi vì “không gì quan trọng hơn là gặp được Thiên Chúa. Nói cách khác, hãy yêu Ngài một cách dứt khoát và tuyệt đối. Con yêu cái gì, thì con sẽ nghĩ tưởng đến cái đó và cuối cùng nó chi phối con tất cả mọi sự. Nó sẽ quyết định điều gì khiến con thức dậy vào buổi sáng, điều gì con sẽ làm lúc hoàng hôn, con sẽ trải qua những ngày cuối tuần như thế nào, con đọc gì, con biết gì, điều gì làm tim con tan vỡ và điều gì khiến con tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn. Hãy yêu đi! Hãy tiếp tục yêu! Tất cả mọi sự sẽ khác” [70] Tình yêu này của Thiên Chúa, vốn có thể làm chúng ta say mê cuộc sống, là điều có thể, nhờ Chúa Thánh Thần, bởi vì “tình yêu Thiên Chúa đổ tràn vào tâm hồn chúng ta nhờ Thánh Thần đã được ban cho chúng ta” (Rm 5,5).

133. Ngài là suối nguồn của tuổi trẻ theo nghĩa tốt nhất. Vì ai tin tưởng vào Chúa thì “giống như cây trồng bên dòng nước, đâm rễ sâu vào mạch suối trong, mùa nóng có đến cũng chẳng sợ gì, lá

trên cành vắn cứ xanh tươi” (*Gr* 17,8). Trong khi “những thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn” (*Is* 40,30), những người đặt niềm tin vào Chúa lại “được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng, họ tung cánh. Họ chạy hoài mà không mệt mỏi, và đi mãi mà chẳng chùn chân” (*Is* 40,31).

CHƯƠNG NĂM

Những nẻo đường của tuổi trẻ

134. Người ta sống trẻ trung như thế nào khi để lời loan báo tuyệt vời của Phúc-âm khai sáng và biến đổi chúng ta? Đặt câu hỏi như thế rất quan trọng, vì tuổi trẻ, còn gì tự hào hơn, là một hồng ân của Thiên Chúa: “Tuổi trẻ là một ân sủng, một gia tài”. [71] Đó là một quà tặng mà có thể chúng ta lãng phí một cách vô ích, hoặc có thể đón nhận với lòng biết ơn và sống sung mãn.

135. Thiên Chúa là tác giả của tuổi trẻ và Ngài hoạt động trong mỗi người trẻ. Đối với người trẻ, tuổi trẻ là một thời gian được chúc phúc và là một phúc lành cho Hội Thánh và thế giới. Đó là một niềm vui, một bài ca của hy vọng và một phúc lành. Trân quý tuổi trẻ nghĩa là xem giai đoạn sống này như một khoảng thời gian quý giá chứ không như một quãng chuyển tiếp mà người trẻ cảm thấy bị đẩy đến tuổi trưởng thành.

Thời mộng mơ và chọn lựa

136. Vào thời Chúa Giêsu, việc từ giã tuổi ấu thơ là một bước chuyển tiếp đáng được mong đợi trong cuộc sống, đáng được tổ chức ăn mừng. Vì thế, khi Chúa Giêsu cho một “bé gái” sống lại (*Mc* 5,39), Người đã để em bước thêm một bước, làm cho em lớn lên và trở thành “thiếu nữ” (*Mc* 5,41). Khi Người nói với em: “Này cô bé, hãy trỗi dậy!” (*Talità kum*), cũng chính là lúc Người làm cho em có trách nhiệm hơn với cuộc đời của em, mở ra cho em những cánh cửa của tuổi trẻ.

137. “Tuổi trẻ, thời kỳ phát triển nhân cách, mang dấu ân của những ước mơ đang dần dần hình thành, nhờ những tương quan ngày càng vững chắc và quân bình hơn, nhờ những nỗ lực và thử nghiệm, nhờ những chọn lựa để từng bước lập kế hoạch cho cuộc đời mình. Vào giai đoạn này trong đời, người trẻ được kêu gọi phóng mình đến tương lai, mà không cắt đứt với nguồn cội của mình, được kêu gọi trở nên tự lập, nhưng không cô độc”. [72]

138. Tình yêu của Thiên Chúa và mối tương quan của chúng ta với Đức Kitô hằng sống không ngăn cản chúng ta mơ ước, không đòi chúng ta phải thu hẹp chân trời của mình. Trái lại, tình yêu này thôi thúc chúng ta, khuyến khích chúng ta, và hướng chúng ta đến một cuộc sống tốt hơn và đẹp hơn. Phần nhiều khát vọng nơi con tim của người trẻ có thể được đúc kết nơi chữ “khắc khoải”. Như Thánh Phaolô VI đã nói, “chính trong cảm giác không thỏa mãn mà các con kinh nghiệm [...] có một yếu tố ánh sáng”. [73] Sự khắc khoải không được thỏa mãn, cùng với sự kinh ngạc về những điều mới lạ xuất hiện ở chân trời, mở lối thúc đẩy họ bạo dạn đảm nhận cuộc đời

mình và mang trách nhiệm thực hiện một sứ vụ. Sự khắc khoải lành mạnh này, trước hết thức dậy trong tuổi thanh xuân, vẫn là đặc trưng của mọi tâm hồn trẻ trung, sẵn sàng cống hiến và cởi mở. Sự bình an nội tâm đích thực cùng tồn tại với cảm giác không thoả mãn sâu xa này. Thánh Augustinô nói: “Lạy Chúa, Ngài đã dựng nên chúng con cho Chúa và tâm hồn chúng con còn khắc khoải cho đến khi được nghỉ an trong Chúa mà thôi”. [74]

139. Cách nay không lâu một người bạn hỏi tôi nhìn thấy gì khi nghĩ đến một người trẻ. Câu trả lời của tôi là: “Tôi thấy một cậu bé hoặc một cô bé đang tìm lối bước riêng của mình, cô cậu đó muốn đi bằng đôi chân của mình, đối diện với thế giới và nhìn về chân trời với cặp mắt chan chứa hy vọng, tràn đầy tương lai và cả ảo tưởng nữa. Người trẻ đi bằng đôi chân của mình như người lớn, nhưng khác người lớn, người lớn giữ hai chân song song, nhưng người trẻ luôn đặt một chân trước một chân sau, sẵn sàng để bước tới, để nhảy. Người trẻ luôn lao về phía trước. Nói về những người trẻ nghĩa là nói về lời hứa, về niềm vui. Những người trẻ thì dồi dào sinh lực, họ có khả năng nhìn với niềm hy vọng. Một người trẻ là một lời hứa hẹn của sự sống, bởi họ có một khả năng kiên cường nhất định; đủ điên rồ để có thể tự lừa dối mình, đồng thời cũng có khả năng chữa lành sự vỡ mộng có thể xảy ra”. [75]

140. Một số người trẻ có lẽ chối từ giai đoạn này của cuộc đời vì họ muốn tiếp tục là trẻ con, hoặc muốn “kéo dài vô thời hạn tuổi niên thiếu và trì hoãn việc phải quyết định; như thế nỗi lo sợ trước những gì là dứt khoát và vĩnh viễn đã tạo ra một tình trạng tê liệt khiến họ không thể quyết định. Tuy nhiên, giới trẻ không thể sống lơ lửng lâu được: đây là tuổi phải lựa chọn và chính điều này làm nên sự hấp dẫn và cũng là nhiệm vụ lớn nhất của giới trẻ. Giới trẻ phải lấy quyết định trong các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội, chính trị, nhưng họ cũng phải lấy những quyết định khác, triệt để hơn, những quyết định mà sẽ định đoạt hướng đi dứt khoát cho cuộc đời họ”. [76] Họ cũng đưa ra những quyết định liên quan đến tình yêu, việc lựa chọn người bạn đời hoặc quyết định về việc có những đứa con đầu tiên. Chúng ta sẽ đào sâu các chủ đề này trong những chương cuối, dành riêng cho ơn gọi cá nhân và sự phân định.

141. Nhưng ngược lại với những ước mơ thôi thúc các quyết định này, luôn “có những kêu than, chực bỏ cuộc đe dọa. Chúng ta hãy để các điều ấy lại cho những môn đệ của ‘nữ thần kêu than’! [...] đó là một thần lừa dối, dẫn dụ con đi lầm đường lạc lối. Khi mọi sự dường như khựng lại và trì trệ, khi những vấn đề cá nhân làm chúng ta bất an, khi các vấn đề xã hội không tìm được câu trả lời thích đáng, thì bỏ cuộc không phải là điều tốt. Đức Giêsu là con đường: hãy để Người lên ‘thuyền’ của chúng ta và cùng ra khơi với Người! Người là Chúa! Người thay đổi cái nhìn cuộc sống của chúng ta. Niềm tin vào Đức Giêsu dẫn đến một niềm hy vọng vượt xa hơn, một bảo đảm chắc chắn không chỉ dựa trên các phẩm chất và tài năng của chúng ta, mà dựa trên Lời Chúa, trên lời Người mời gọi. Đừng quá tính toán theo kiểu phàm nhân và đừng lo lắng xem xét thực tế quanh các con có an toàn hay không. Hãy ra khơi, hãy ra khỏi chính mình”. [77]

142. Chúng ta phải kiên trì theo đuổi con đường thực hiện những giấc mơ của mình. Để được như thế, chúng ta phải cẩn thận với một cám dỗ thường xuyên trên người, là sự lo âu. Lo âu có thể trở

thành một kẻ đại thù khi nó làm cho chúng ta đầu hàng vì không thấy kết quả ngay tức khắc. Người ta chỉ đạt được những ước mơ đẹp nhất nhờ hy vọng, kiên nhẫn và dấn thân, mà không nóng vội. Đồng thời, cũng không nên tự giam hãm trong sự lưỡng lự, sợ rủi ro và phạm sai lầm. Đúng hơn chúng ta phải sợ mình sống mà như đã chết vì tê liệt, thu mình trong vỏ ốc không muốn mạo hiểm, bởi vì chúng ta không dấn thân hoặc sợ phạm sai lầm. Ngay cả khi sai lầm, con vẫn luôn có thể trỗi dậy ngẩng cao đầu và bắt đầu lại, vì không ai có quyền cướp đi niềm hy vọng của con.

143. Các bạn trẻ thân mến, tốt hơn hết các con đừng đánh mất tuổi thanh xuân của mình, đừng ngấm nhìn cuộc sống từ ban công. Các con đừng lẫn lộn hạnh phúc với chiếc ghế bành và đừng sống cả cuộc đời mình trước cái màn hình. Đừng để mình rơi vào cảnh tượng thê thảm như của một chiếc ô tô phế thải. Đừng như những chiếc xe nằm trong bãi đậu xe, nhưng hãy ước mơ thoải chí và hãy đưa ra những quyết định. Các con hãy mạo hiểm, dù có thất bại. Đừng tiếp tục sống với tâm hồn đã tê dại và đừng nhìn thế giới như những khách du lịch. Hãy lên tiếng! Hãy xua tan những nỗi sợ khiến các con tê liệt, để không trở thành những người trẻ như xác ướp. Hãy sống! Hãy dấn thân cho những gì tốt nhất trong cuộc sống! Hãy mở các cánh cửa lòng ra và bay đi! Làm ơn, đừng về hưu non các con nhé.

Khát khao sống và trải nghiệm

144. Hướng về dự phóng tương lai mơ ước này không có nghĩa là người trẻ hoàn toàn phóng mình về phía trước, bởi lẽ, cùng lúc đó trong họ cũng có một ước muốn mãnh liệt sống cuộc sống hiện tại, muốn tận dụng tối đa những cơ hội mà cuộc sống này đem lại. Thế giới này tràn ngập vẻ đẹp! Làm sao chúng ta có thể coi thường những tặng phẩm của Thiên Chúa?

145. Ngược lại với những điều nhiều người thường nghĩ, Chúa không muốn làm suy yếu ước muốn sống này. Nên nhắc lại những gì mà một hiền nhân trong Cựu Ước đã dạy: “Con ơi, nếu có của, hãy làm cho đời con được tốt đẹp [...]. Con đừng từ chối không hưởng một ngày vui” (Hc 14,11-14). Thiên Chúa thật là Đấng yêu thương con, Ngài muốn con hạnh phúc. Đó là lý do trong Thánh Kinh cũng có lời khuyên này cho người trẻ: “Này bạn thanh niên, cứ vui hưởng tuổi xuân của bạn, và làm cho tâm hồn được hạnh phúc trong những ngày còn trẻ. [...] Hãy đẩy lui sầu não khỏi tâm hồn” (Gv 11,9-10). Bởi vì Thiên Chúa “cung cấp dồi dào mọi sự cho chúng ta hưởng dùng” (1 Tm 6,17).

146. Làm sao người ta có thể biết ơn Thiên Chúa nếu không biết tận hưởng những món quà nhỏ nhỏ hằng ngày của Ngài, nếu không biết dừng lại trước những điều đơn sơ và dễ thương mà họ gặp trên mỗi bước đi? Bởi vì “không ai tệ hơn kẻ làm hại chính mình” (Hc 14,6). Điều quan trọng không phải là hưởng thụ vô độ, vui thú bất tận, ngược lại, bởi vì điều này sẽ ngăn cản con sống cuộc sống hiện tại. Điều quan trọng là biết mở mắt ra nhìn và dừng lại chốc lát để cảm nhận trọn vẹn mọi món quà bé nhỏ của cuộc sống với lòng biết ơn.

147. Rõ ràng Lời Chúa mời con sống hiện tại, chứ không chỉ chuẩn bị cho ngày mai: “VẬY anh em đừng lo lắng về ngày mai, ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy” (Mt 6,34). Nhưng điều này không có nghĩa là lao mình vào một cuộc sống phóng đảng vô trách nhiệm, vốn chỉ đưa tới sự trống rỗng và luôn bất mãn; nhưng là sống trọn vẹn giây phút hiện tại, nhờ dùng các năng lực của mình cho những điều tốt đẹp, nhờ biết vun đắp tình huynh đệ, nhờ học theo Đức Giêsu và quý trọng những niềm vui bé nhỏ của cuộc sống như một quà tặng của tình yêu Thiên Chúa.

148. Về vấn đề này, tôi muốn nhắc lại rằng Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, khi bị giam cầm trong một trại tập trung, đã không muốn những ngày sống của ngài chỉ là sự chờ đợi và mong mỏi một tương lai được tự do. Ngài đã chọn “sống giây phút hiện tại, lấp đầy nó bằng tình yêu”; và cách mà Ngài thực hiện đó là: “Tôi nắm lấy những cơ hội có được mỗi ngày, để chu toàn những việc bình thường một cách phi thường”. [78] Trong khi đấu tranh để thực hiện những ước mơ của mình, con hãy sống cách tròn đầy ngày hôm nay, cho đi tất cả và lấp đầy tình yêu từng giây phút. Bởi vì thật sự ngày hôm nay của tuổi trẻ của con có thể là ngày cuối cùng, và như thế rất đáng nỗ lực để sống tuổi trẻ ấy với tất cả lòng khát khao và chiều sâu nhất có thể.

149. Điều này cũng có giá trị đối với những lúc khó khăn, là những hoàn cảnh phải được sống đến tận cùng để có thể học được thông điệp của chúng. Như các Giám mục Thụy Sĩ đã dạy: “Ngài ở đó, nơi chúng ta nghĩ rằng Ngài đã bỏ rơi chúng ta, và chúng ta không hy vọng được cứu độ nữa. Đó là một nghịch lý, nhưng đối với nhiều Kitô hữu, đau khổ và bóng tối, [...] lại trở thành những nơi gặp gỡ Thiên Chúa”. [70] Hơn nữa, khát vọng sống và kinh nghiệm những điều mới mẻ đặc biệt liên quan đến nhiều người trẻ trong hoàn cảnh khuyết tật về thể lý, tâm lý và giác quan. Mặc dù các bạn ấy không thể luôn có những kinh nghiệm giống như các bạn cùng trang lứa, nhưng các bạn ấy vẫn có những nguồn lực kỳ diệu, không thể tưởng, đôi khi phi thường. Đức Giêsu lấp đầy các bạn ấy bằng những quà tặng khác, mà cộng đồng được mời gọi hãy biết quý trọng, để các bạn ấy có thể khám phá kế hoạch yêu thương của Người dành cho mỗi người trong họ.

Trong tình bạn với Đức Kitô

150. Dù con có sống và trải nghiệm đến đâu chăng nữa, con cũng sẽ không bao giờ chạm đến ý nghĩa sâu xa nhất của tuổi trẻ, con sẽ không nhận biết được tuổi trẻ đầy đủ nhất, nếu con không gặp Người Bạn lớn mỗi ngày, nếu con không sống trong tình bạn với Đức Giêsu.

151. Tình bạn là một quà tặng của cuộc sống và là một hồng ân của Thiên Chúa. Qua bạn bè, Chúa tinh luyện chúng ta và làm cho chúng ta trưởng thành. Đồng thời, những người bạn trung thành, những người ở bên ta trong những thời buổi khó khăn, đó cũng là phản ảnh tình thương của Chúa, phản ảnh niềm an ủi và sự hiện diện yêu thương của Ngài. Có bạn bè chúng ta sẽ học được biết cởi mở, hiểu biết, quan tâm đến người khác, đi ra khỏi cuộc sống thoải mái tiện nghi và cô lập của chính mình, chia sẻ đời sống mình với người khác. Bởi đó “không có gì đổi lấy được một người bạn trung thành” (Hc 6,15).

152. Tình bạn không phải là một mối quan hệ nhất thời, tạm bợ, nhưng ổn định, bền vững, trung thành, chín muồi theo thời gian. Đó là một mối tương quan cảm mến nối kết chúng ta lại với nhau, và đồng thời đó cũng là một tình yêu quảng đại dẫn chúng ta đến việc tìm kiếm điều tốt đẹp cho bạn bè. Mặc dù bạn hữu có thể rất khác nhau, nhưng luôn có một số điểm chung khiến chúng ta cảm thấy gần gũi, thân tình để chia sẻ với lòng chân thành và tin tưởng.

153. Tình bạn quan trọng đến nỗi chính Đức Giêsu tự giới thiệu như một người bạn: “Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ, nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu” (*Ga 15,15*). Nhờ ân sủng Người ban cho chúng ta, mà chúng ta được nâng lên đến mức chúng ta thật sự là bạn hữu của Người. Với cùng một tình yêu mà Người dành cho chúng ta, chúng ta có thể yêu Người, lan toả tình yêu của Người cho những người khác, với hy vọng là họ cũng sẽ tìm thấy chỗ đứng của họ trong cộng đồng bạn hữu đã được Đức Giêsu Kitô thiết lập.[80] Và dù cho Người đã phục sinh đang sống trong vinh phúc viên mãn, chúng ta cũng có thể cùng với Người, quảng đại giúp xây dựng Vương quốc của Người trên trần gian này, trở nên những công cụ của Người để mang sứ điệp, ánh sáng và nhất là tình yêu của Người đến cho những người khác (x. *Ga 15,16*). Các môn đệ đã lắng nghe lời mời gọi của Đức Giêsu để trở nên bạn hữu của Người. Đây là lời mời gọi không hề áp chế họ, nhưng tế nhị mời gọi trong sự tự do: “Hãy đến mà xem”, Người đã nói với họ, và họ “đã đến và xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy” (*Ga 1,39*). Sau cuộc gặp gỡ thân mật và bất ngờ đó, họ để lại tất cả mọi sự và đi với Người.

154. Tình bạn với Đức Giêsu thì bất khả phân ly. Người không bao giờ bỏ rơi chúng ta, mặc dù đôi khi có vẻ như Người giữ thinh lặng. Khi chúng ta cần đến Người, Người tỏ mình ra cho chúng ta (x. *Gr 29,14*) và Người ở bên chúng ta trong bất cứ nơi nào (x. *Gs 1,9*). Vì Người không bao giờ phá vỡ giao ước [nên] Người yêu cầu chúng ta đừng bỏ Người: “Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em” (*Ga 15, 4*). Nhưng nếu chúng ta xa lánh Người, “Người vẫn một lòng trung tín, vì Người không thể nào chối bỏ chính mình” (*2 Tm 2,13*).

155. Với một người bạn, chúng ta có thể trò chuyện và chia sẻ những điều sâu kín nhất. Cũng thế, với Đức Giêsu chúng ta có thể đàm đạo với Người. Cầu nguyện là một thách đố và cũng là một cuộc phiêu lưu. Và cuộc phiêu lưu thật là thú vị biết bao! Nó cho phép chúng ta biết Người mỗi ngày một hơn, cho chúng ta đi vào tương giao sâu xa với Người và càng ngày càng kết hợp bền chặt hơn với Người. Cầu nguyện cho phép chúng ta chia sẻ với Người mọi điều xảy đến với mình và tín thác trong vòng tay của Người, đồng thời cầu nguyện cũng cho chúng ta những giây phút thân tình quý giá, trong đó Đức Giêsu trao ban sự sống của Người cho chúng ta. Khi cầu nguyện “chúng ta cởi mở tất cả với Người”, chúng ta dành chỗ cho Người “để Người có thể hành động và có thể bước vào và có thể chiến thắng”.[81]

156. Như vậy ta có thể đạt đến kinh nghiệm kết hợp thường xuyên với Người, vượt trên tất cả những gì chúng ta có thể sống với những người khác: “Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống, mà Đức Kitô sống trong tôi” (*Gl 2,20*). Đừng tước mất khỏi tuổi trẻ của con tình bạn này. Có thể con sẽ cảm thấy Người ở bên cạnh không chỉ khi cầu nguyện. Con sẽ nhận ra Người đồng hành với con

trong mọi lúc. Hãy thử khám phá Người và con sẽ có kinh nghiệm tuyệt vời là nhận ra rằng Người luôn đồng hành với con. Đây là kinh nghiệm của các môn đệ đi Emmau đã trải qua đang lúc họ hoang mang bước đi và trò chuyện, thì Chúa Giêsu hiện ra và “cùng đi với họ” (Lc 24,15). Một vị thánh nói rằng “Kitô giáo không phải là một tập hợp các chân lý phải tin, các luật lệ phải giữ, các điều cấm đoán. Nhìn như thế làm ta chán ghét. Kitô giáo là một Con Người, Người đã yêu tôi nhiều đến nỗi tôi phải yêu lại Người. Kitô giáo là Đức Kitô”. [82]

157. Đức Giêsu có thể liên kết tất cả mọi người trẻ của Hội Thánh lại với nhau trong một giấc mơ duy nhất, “một giấc mơ vĩ đại và một giấc mơ có chỗ cho tất cả mọi người. Vì giấc mơ ấy mà Đức Giêsu đã hiến mình trên thập giá và Thánh Thần đã được đổ tràn như hình lưỡi lửa ngày lễ Ngũ Tuần nơi tâm hồn của những người nam và nữ, trong con tim mỗi người, [...] Ngài đã mang lửa ấy trong hy vọng tìm được chỗ trong các tâm hồn, để từ đó lớn lên và triển nở. Một giấc mơ, một giấc mơ mang tên Giêsu, được gieo vãi từ Chúa Cha: Người là Thiên Chúa giống như Chúa Cha, được Chúa Cha sai đến với niềm tin tưởng rằng Người sẽ lớn lên sẽ và sống trong mọi tâm hồn. Một giấc mơ cụ thể, chính là một Ngôi vị, chảy tràn trong huyết quản của chúng ta, làm cho lòng ta rộn rã nhảy mừng”. [83]

Lớn lên và trưởng thành

158. Nhiều người trẻ quan tâm đến thân thể mình, tìm cách phát triển sức mạnh thể lý hoặc ngoại hình. Những người trẻ khác thì cố gắng phát huy tài năng và kiến thức của mình, và bằng cách đó họ cảm thấy tự tin hơn. Một số người trẻ khác nhắm cao hơn, cố gắng dẫn thân hơn và tìm kiếm một sự phát triển tâm linh. Thánh Gioan nói: “Hỡi các bạn trẻ, tôi đã viết cho anh em, vì anh em là những người mạnh mẽ, và Lời Thiên Chúa ở lại trong anh em” (1 Ga 2,14). Tìm kiếm Chúa, giữ Lời Người, tìm cách đáp Lời Người bằng chính đời sống của mình, lớn lên trong các nhân đức, điều này làm cho tâm hồn của những người trẻ trở nên mạnh mẽ. Vì vậy, cần phải giữ “kết nối” với Đức Giêsu, để được “kết hợp trực tuyến” với Người, vì con sẽ không lớn lên trong hạnh phúc và thánh thiện chỉ với sức mạnh và sự thông minh của mình. Giống như con lo lắng để không mất kết nối Internet, hãy bảo đảm rằng con luôn kết nối với Chúa. Điều này có nghĩa là không ngắt cuộc đối thoại với Chúa, nhưng lắng nghe Người, chia sẻ cho Người nghe mọi chuyện của con, và khi con không biết rõ ràng con nên làm thì hãy hỏi Người: “Lạy Chúa Giêsu, ở địa vị con, Người sẽ làm gì?” [84]

159. Cha hy vọng con quý trọng bản thân mình, thật nghiêm túc với chính mình đến mức cố gắng phát triển bản thân về đời sống thiêng liêng. Ngoài nhiệt huyết đặc trưng của tuổi trẻ, còn có vẻ đẹp của việc tìm kiếm “sự công chính, đức tin, đức ái, bình an” (2 Tm 2,22). Điều này không có nghĩa là phải đánh mất đi tính hồn nhiên, tươi trẻ, nhiệt thành, dịu dàng. Bởi lẽ trở nên người trưởng thành không có nghĩa là phải từ bỏ các giá trị tốt đẹp nhất của giai đoạn này trong đời sống. Nếu không, một ngày nào đó, Chúa có thể quở trách con: “Ta nhớ lại lòng trung nghĩa của người lúc người còn trẻ, tình yêu của người khi người mới thành hôn, lúc người theo Ta trong sa mạc” (Gr 2, 2).

160. Mặt khác, ngay cả một người trưởng thành cũng phải chín chắn hơn mà không đánh mất các giá trị của tuổi trẻ. Bởi vì thật ra, mỗi giai đoạn của cuộc đời là một ân sủng thường hằng, chất chứa một giá trị vững bền của nó. Một trải nghiệm tuổi trẻ được sống tốt đẹp luôn còn đó như một kinh nghiệm nội tâm. Và trong đời sống trưởng thành, kinh nghiệm ấy thấm nhập sâu sắc hơn và tiếp tục trở sinh hoa trái. Nếu đặc trưng của người trẻ là họ cảm thấy bị lôi cuốn bởi chân trời vô hạn mở ra và bắt đầu, [85] thì nơi người trưởng thành có thể có nguy cơ là, với những sự an toàn và các tiện nghi của mình, ngày càng kéo lùi xa chân trời này và đánh mất giá trị của tuổi trẻ mình. Thay vào đó, lẽ ra phải có điều ngược lại. Tức là, khi trưởng thành, càng già đi và đời sống của mình càng được quy củ, chúng ta vẫn không mất đi sự hấp dẫn, càng mở rộng hơn nữa trước thực tại khôn cùng. Trong mọi giây phút của đời sống, chúng ta có thể làm mới lại và gia tăng sức trẻ của mình. Khi tôi bắt đầu sứ vụ Giáo hoàng của mình, Chúa đã mở rộng tầm nhìn của tôi và ban cho tôi một nét trẻ trung mới. Điều tương tự có thể xảy ra với một cặp vợ chồng đã kết hôn nhiều năm, hoặc với một đan sĩ trong đan viện của mình. Có những điều cần “ổn định” theo thời gian, nhưng chúng ta có thể trưởng thành hơn mỗi ngày cùng với một ngọn lửa luôn được thắp mới, với một con tim luôn trẻ trung.

161. Già đi hơn có nghĩa là giữ gìn và nâng niu những gì quý giá nhất mà tuổi trẻ mang lại cho con, nhưng đồng thời cũng có nghĩa là mở ra để thanh luyện điều không tốt và đón nhận những hồng ân mới của Thiên Chúa, để phát triển những gì có giá trị. Đôi khi, những mặc cảm tự ti có thể làm con không muốn nhìn thấy khuyết điểm và những yếu nhược của mình, và như thế là con bị cản trở, không tăng trưởng và trưởng thành. Tốt hơn hết, con hãy để cho Chúa yêu thương mình, Ngài yêu con đúng với con người thật của con, Ngài quý mến con và tôn trọng con, nhưng Ngài cũng không ngừng ban thêm nhiều hơn nữa cho con. Chẳng hạn như tương quan tình bạn với Ngài sâu đậm hơn, nhiệt thành hơn trong cầu nguyện, đói khát Lời Chúa nhiều hơn, khao khát lãnh nhận Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể nhiều hơn, ước muốn sống Tin Mừng của Người hơn, có nhiều sức mạnh nội tâm hơn, nhiều bình an và niềm vui thiêng liêng hơn.

162. Nhưng cha nhắc con nhớ rằng con sẽ không nên thánh và trở nên viên mãn bằng cách trở thành bản sao của người khác. Noi gương các thánh không có nghĩa là sao chép cách thức sống thánh của các ngài: “Có một số chứng tá có thể hữu ích và gợi hứng, nhưng không phải để chúng ta sao chép lại, vì điều đó có thể đưa ta đi lạc khỏi nẻo đường riêng mà Thiên Chúa có ý dành cho ta”. [86] Con phải khám phá ra mình là ai và phát triển nẻo đường nên thánh của riêng của mình, khác với những gì người khác nói và nghĩ. Nên thánh có nghĩa là trở nên chính mình cách đầy đủ nhất, là trở nên điều mà Thiên Chúa đã muốn mơ ước và tạo dựng, chứ không phải một bản sao. Đời sống của con phải là một thúc đẩy mang tính tiên tri, gợi hứng cho những người khác, ghi dấu ấn nơi thế giới này, đó là dấu ấn độc đáo mà chỉ một mình con mới có thể để lại. Ngược lại, nếu con chỉ sao chép người khác, con sẽ tước mất khỏi trái đất và cả bầu trời này một điều mà không ai khác có thể thay thế con cống hiến được. Cha nhớ Thánh Gioan Thánh Giá, trong tác phẩm *Khúc Linh Ca* của ngài, đã viết rằng mỗi người phải rút ra những lợi ích từ lời khuyên nhủ thiêng liêng của ngài “theo cách riêng của mình”, [87] vì chính Thiên Chúa muốn bày tỏ ân sủng của Ngài “cho mỗi người mỗi cách”. [88]

Những nẻo đường huynh đệ

163. Sự trưởng thành tâm linh của con được thể hiện trước hết trong tình huynh đệ, quảng đại và tình yêu thương xót. Thánh Phaolô đã nói: “Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy” (1 Tx 3,12). Cầu mong con sẽ sống mỗi ngày một hơn “sự xuất thần” ngây ngất khi đi ra khỏi chính mình để tìm kiếm điều tốt đẹp cho những người khác, ngay cả dù phải hy sinh mạng sống mình.

164. Một cuộc gặp gỡ Thiên Chúa được gọi là “xuất thần”, vì nó kéo chúng ta ra khỏi chính mình và nâng chúng ta lên, đưa chúng ta vào tình yêu và vẻ đẹp của Thiên Chúa. Nhưng chúng ta cũng có thể “xuất thần” khi ra khỏi chính mình để nhận ra vẻ đẹp tiềm ẩn trong mỗi con người, phẩm giá của họ, sự vĩ đại của họ trong tư cách như là hình ảnh của Thiên Chúa và người con của Cha trên trời. Chúa Thánh Thần muốn thúc đẩy chúng ta ra khỏi chính mình, đón nhận những người khác trong yêu thương và tìm kiếm điều tốt đẹp cho họ. Vì vậy, tốt nhất là cùng nhau sống đức tin và diễn tả tình yêu của chúng ta trong đời sống cộng đoàn, qua việc chia sẻ yêu thương với các bạn trẻ khác, chia sẻ thời giờ, đức tin và các lo âu của mình. Hội Thánh cung cấp nhiều không gian khác nhau để sống đức tin trong cộng đoàn, vì khi cùng làm với nhau mọi sự sẽ dễ dàng hơn.

165. Những vết thương mà các con nhận được có thể cám dỗ các con rút lui sống cô lập, co cụm lại với chính mình, nuôi những oán hờn, nhưng đừng bao giờ ngừng lắng nghe lời mời gọi tha thứ của Chúa. Như các Giám mục Rwanda đã dạy rất hay, “để hoà giải với người khác trước hết đòi hỏi bạn phải khám phá người ấy là hình ảnh rạng ngời của Thiên Chúa. [...] Trong cái nhìn ấy, điều quan trọng là phải phân biệt tội nhân với tội lỗi của họ, và với hành vi phạm tội của họ, để đi đến hoà giải đích thực. Điều này có nghĩa là bạn ghét sự xấu xa mà người khác gây ra cho bạn, nhưng bạn vẫn tiếp tục yêu thương họ bởi vì bạn nhận ra sự yếu đuối của họ và nhìn thấy hình ảnh của Thiên Chúa trong họ” [89].

166. Đôi khi tất cả năng lực, ước mơ và nhiệt huyết của tuổi trẻ bị tan biến vì chúng ta bị cám dỗ khép lại trong chính mình, trong những vấn đề của mình, trong những cảm giác bị tổn thương, trong những lời phàn nàn và trong cuộc sống tiện nghi. Đừng để điều này xảy ra với con, bởi vì con sẽ già đi trước tuổi. Mỗi lứa tuổi đều có vẻ đẹp riêng của nó, và tuổi trẻ không thể thiếu hoài bão chung, có thể cùng nhau chia sẻ mơ ước, những chân trời bao la mà chúng ta có thể cùng nhau chiêm nghiệm.

167. Thiên Chúa yêu thích niềm vui của người trẻ và Ngài mời họ trước hết hướng đến niềm vui sống tình hiệp thông huynh đệ, hướng đến cảm nhận niềm vui cao vời của người biết chia sẻ, vì “cho đi thì vui hơn là nhận lại” (Cv 20,35) và “Thiên Chúa yêu thích những ai vui vẻ dâng hiến” (2 Cr 9,7). Tình huynh đệ gia tăng gấp bội khả năng của chúng ta kinh nghiệm niềm vui, bởi vì nó làm cho chúng ta vui vì điều tốt đẹp của người khác. “Hãy vui với người vui” (Rm 12,15). Ước gì sự hồn nhiên và những xung năng của tuổi trẻ chúng con ngày càng được biến đổi hơn nữa thành

tình yêu thương huynh đệ, tươi trẻ, luôn sẵn sàng tha thứ, quảng đại, khao khát xây dựng cộng đồng. Một câu ngạn ngữ châu Phi nói: “Nếu bạn muốn đi nhanh, hãy đi một mình. Nếu bạn muốn đi xa, hãy đi với những người khác”. Chúng ta đừng để mình bị đánh cắp mất tình huynh đệ.

Những người trẻ dẫn thân

168. Trong thực tế, trước một thế giới đầy bạo lực và ích kỷ, người trẻ đôi khi có nguy cơ khép kín mình vào các nhóm nhỏ, và như thế họ tránh xa những thách thức của đời sống trong xã hội, và thế giới rộng lớn, vốn khiêu khích và nhiều nhu cầu. Họ có cảm tưởng mình đang sống tình huynh đệ, nhưng có thể nhóm của họ chỉ là một sự nối dài chính cái tôi của họ. Càng nghiêm trọng hơn nếu họ nghĩ ơn gọi giáo dân chỉ như là một việc phục vụ bên trong Hội Thánh (đọc sách, giúp lễ, giáo lý viên...), mà quên rằng ơn gọi giáo dân trước hết là đức ái trong gia đình và đức ái trong khung cảnh xã hội hoặc chính trị. Đó là một dẫn thân cụ thể khởi đi từ đức tin để xây dựng một xã hội mới, là sống giữa thế giới và xã hội để Phúc âm hoá những hoàn cảnh khác nhau, để phát triển hoà bình, sự chung sống, công lý, nhân quyền, lòng nhân từ, và như thế mở rộng Nước Chúa trên trần gian.

169. Cha đề nghị các bạn trẻ hãy vượt ra ngoài các nhóm thân hữu và xây dựng “tình bằng hữu trong xã hội, tìm kiếm thiện ích chung. Hiềm thù xã hội thì dẫn tới hủy diệt. Các gia đình bị hủy diệt bởi hiềm thù. Các quốc gia bị hủy diệt bởi hiềm thù. Thế giới bị hủy diệt bởi hiềm thù. Và sự hiềm thù lớn nhất chính là chiến tranh. Ngày nay chúng ta thấy thế giới đang tự tàn phá bằng chiến tranh. Bởi vì họ không thể ngồi lại để đàm phán. [...] Các con phải là những người có khả năng tạo ra tình bằng hữu trong xã hội”. [90] Đó là điều không dễ dàng, cần phải luôn từ bỏ một điều gì đó, cần phải thương lượng, nhưng nếu chúng ta làm thế vì nghĩ tới lợi ích của mọi người, có thể chúng ta sẽ thực hiện được kinh nghiệm tuyệt vời về việc bỏ qua một bên những khác biệt để cùng nhau đấu tranh cho một mục đích chung. Nếu chúng ta tìm được những điểm tương đồng giữa rất nhiều khác biệt, trong nỗ lực dẫn thân và đôi khi vất vả để bắc những nhịp cầu, để kiến tạo một nền hoà bình tốt đẹp cho mọi người, thì đây là phép lạ của nền văn hoá gặp gỡ mà những người trẻ có thể mạnh dạn và say mê sống cho nó.

170. Thượng Hội đồng nhìn nhận rằng “Dẫn thân xã hội là một nét đặc thù của giới trẻ hôm nay, dù với những cách thức khác so với các thế hệ trước đây. Tuy có một số sông dừng dưng, nhưng vẫn có nhiều người trẻ sẵn sàng đáp lại lời kêu gọi hoạt động thiện nguyện, trở nên công dân tích cực và sông tình liên đới trong xã hội: điều quan trọng là chúng ta phải đồng hành và khuyến khích người trẻ phát triển tài năng, năng lực và óc sáng tạo và thúc đẩy họ gánh vác trách nhiệm. Dẫn thân xã hội và tiếp xúc trực tiếp với người nghèo là một cơ hội quan trọng để người trẻ khám phá hay đào sâu đức tin và để họ phân định ơn gọi của mình. [...] Cũng có người đã ghi nhận thái độ sẵn sàng dẫn thân vào lĩnh vực chính trị vì lợi ích chung nơi người trẻ”. [91]

171. Ngày nay, tạ ơn Chúa, nhiều nhóm trẻ của các giáo xứ, các trường học, các phong trào hoặc các nhóm sinh viên đại học thường đi ra ngoài gặp gỡ thăm viếng những người già và những

người bệnh, hoặc thăm viếng các khu xóm nghèo, hay là cùng nhau giúp đỡ những người túng thiếu trong những “buổi tối từ thiện”. Qua những hoạt động này, họ thường nhận ra mình nhận nhiều hơn là cho, bởi vì ta học được khôn ngoan và được trưởng thành rất nhiều khi ta dám tiếp cận đến nỗi đau của người khác. Hơn thế nữa, nơi những người nghèo có một sự khôn ngoan ẩn giấu, và họ chỉ bằng vài lời nói đơn sơ có thể giúp chúng ta khám phá những giá trị bất ngờ.

172. Những người trẻ khác tham gia vào các chương trình xã hội xây dựng nhà cho người vô gia cư, hoặc cải tạo các khu vực bị ô nhiễm hay quyên góp giúp đỡ những người túng quẫn. Sẽ tốt hơn nếu những góp sức chung này không hoạt động rời rạc nhưng được tổ chức ổn định, với các mục tiêu rõ ràng hướng tới một hoạt động liên tục và càng ngày có hiệu quả hơn. Các sinh viên đại học có thể kết hợp với nhau theo liên ngành để ứng dụng những kiến thức của họ vào việc giải quyết các vấn đề xã hội, và trong nhiệm vụ này, họ có thể làm việc sát cánh với những người trẻ của các Hội Thánh hoặc tôn giáo khác.

173. Như trong phép lạ của Chúa Giêsu, những chiếc bánh và những con cá của người trẻ có thể được hoá ra nhiều (x. *Ga 6,4-13*). Như trong dụ ngôn, các hạt giống bé nhỏ của những người trẻ có thể biến thành cây to sinh hoa kết quả cho mùa bội thu (x. *Mt 13,23.31-32*). Tất cả những điều này được phát khởi từ nguồn mạch sống động của Thánh Thể, trong đó bánh và rượu của chúng ta được biến đổi cho ta sự sống đời đời. Người trẻ được trao phó một nhiệm vụ lớn lao và khó khăn. Với niềm tin vào Đấng Phục Sinh, các bạn có thể đương đầu với thách đố ấy trong sáng tạo và trong hy vọng, luôn sẵn sàng phục vụ, như những gia nhân trong tiệc cưới kia, là những người cộng tác vào dấu lạ đầu tiên của Chúa Giêsu chính họ cũng không ngờ. Họ chỉ làm theo lời Đức Mẹ căn dặn: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo” (*Ga 2,5*). Lòng thương xót, sự sáng tạo và niềm hy vọng làm đời sống triển nở.

174. Cha muốn khuyến khích con dấn thân vào nhiệm vụ này, bởi vì cha biết rằng “quả tim của các con, quả tim trẻ trung, muốn xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Cha đã theo dõi tin tức thế giới và Cha thấy rằng nhiều người trẻ ở nhiều nơi trên thế giới đã xuống đường để bày tỏ ước muốn có một nền văn minh công bằng và huynh đệ hơn. Những người trẻ xuống đường. Đó là những người trẻ muốn trở thành những tác nhân đem lại sự thay đổi. Xin đừng đùn đẩy cho những người khác làm tác nhân của sự thay đổi! Chính các con là những người nắm giữ tương lai! Qua các con tương lai bước vào thế giới. Cha cũng xin các con hãy trở thành những tác nhân của sự thay đổi này. Hãy tiếp tục vượt qua thái độ thờ ơ, bằng cách đưa ra câu trả lời của Kitô giáo cho các vấn đề chính trị và xã hội, tại các vùng khác nhau trên thế giới. Cha xin các con hãy trở thành những người kiến tạo thế giới, các con hãy làm việc hết mình cho một thế giới tốt đẹp hơn. Các bạn trẻ thân mến, cha xin các con đừng bàng quan nhìn cuộc sống mà hãy nhập cuộc. Đức Giêsu không hề là kẻ bàng quan, Người đã nhập cuộc; đừng bàng quan nhìn cuộc sống từ xa xa, hãy bước vào cuộc sống như Đức Giêsu đã làm”.^[92] Nhưng trên hết, bằng cách này hay cách khác, các con hãy đấu tranh cho công ích, hãy phục vụ người nghèo, hãy là những tác nhân chính của cuộc cách mạng bác ái và phục vụ, có khả năng kháng cự lại căn bệnh cá nhân chủ nghĩa tiêu thụ và hời hợt.

Những nhà truyền giáo can đảm

175. Yêu mến Đức Kitô, người trẻ được mời gọi làm chứng cho Tin Mừng ở mọi nơi bằng chính đời sống của mình. Thánh Alberto Hurtado đã nói rằng “là tông đồ không có nghĩa là đeo một huy hiệu trên ve áo; không có nghĩa là thuyết giảng về chân lý, nhưng là sống chân lý, trở thành hiện thân của chân lý, được biến đổi thành Đức Kitô. Trở thành một tông đồ không có nghĩa là người phải cầm một ngọn đuốc trong tay, sở hữu ánh sáng, nhưng là chính ánh sáng [...]. Tin Mừng, [...] là một gương sáng hơn là một bài học. Sứ điệp biến thành sự sống hiện sinh”.

176. Giá trị của chứng từ không có nghĩa là chúng ta phải câm lặng không nói Lời Chúa. Tại sao lại không nói về Chúa Giêsu chứ, tại sao không kể cho người khác rằng Người ban cho chúng ta sức sống, rằng chúng ta thích thú trò chuyện với Người, rằng chúng ta sống rất tốt với việc suy niệm Lời Người? Hỡi các bạn trẻ, đừng để thế giới lôi kéo chúng con vào việc chỉ chia sẻ những sai lầm và hời hợt. Các con hãy cố lội ngược dòng và hãy biết chia sẻ Đức Giêsu, thông truyền đức tin mà Người đã ban cho các con. Cha cầu chúc các con cảm nhận trong lòng sự thúc đẩy không thể cưỡng lại như đã tác động nơi Thánh Phaolô làm ngài thốt lên: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1 Cr 9,16).

177. “Chúa Giêsu sai chúng ta đi đâu? Không có ranh giới, không có giới hạn: Người sai chúng ta đến với mọi người. Tin Mừng dành cho tất cả mọi người và không chỉ dành cho một số người. Tin Mừng không chỉ dành cho những người có vẻ gần gũi hơn, dễ tiếp thu hơn, dễ đón nhận hơn. Tin Mừng dành cho tất cả mọi người. Các con đừng sợ ra đi và mang Đức Kitô vào mọi môi trường, cho đến những cuộc sống ở vùng ngoại vi, ngay cả với người xa xăm nhất, người thờ ơ nhất. Chúa tìm kiếm mọi người, Người muốn tất cả cảm nhận được sự ấm áp của lòng thương xót và tình yêu của Người”. [94] Người mời chúng ta ra đi công bố sứ vụ mà không sợ hãi, ở bất cứ nơi đâu và với bất cứ người nào, nơi khu phố, trong trường học, trong lĩnh vực thể thao, trong khi chúng ta đi chơi với bạn bè, khi làm thiện nguyện hoặc làm việc công sở, tất cả đều luôn là dịp tốt và thuận tiện để chia sẻ niềm vui của Tin Mừng. Đây là cách Chúa tiếp cận mọi người. Và Người muốn các con, những người trẻ, như những phương tiện để Người chiếu giải ánh sáng và hy vọng, bởi vì Người tin tưởng vào sự can đảm, sự tươi trẻ và lòng nhiệt thành của các con.

178. Các con đừng mong sứ vụ này dễ dàng và thoải mái. Một số người trẻ đã dâng hiến đời mình theo sự thôi thúc truyền giáo. Các Giám mục Hàn Quốc diễn tả thế này: “Chúng tôi hy vọng có thể trở thành những hạt lúa mì và những khí cụ cho việc cứu rỗi nhân loại, nhờ theo gương các vị tử đạo. Mặc dù đức tin của chúng ta nhỏ bé như hạt cải, Thiên Chúa sẽ làm cho nó lớn lên và sẽ sử dụng nó như một khí cụ cho công trình cứu độ của Ngài”. [95] Các bạn hỡi, đừng đợi đến ngày mai mới đóng góp năng lực, sự gan dạ và sự sáng tạo của các con cho việc biến đổi thế giới này. Tuổi trẻ của các con không phải là một “thời gian chuyển tiếp”. Các con là *hiện tại* của Thiên Chúa, Ngài muốn các con trở sinh hoa trái. [96] Vì chính khi “cho đi là lãnh nhận” [97] và cách hay nhất để chuẩn bị cho một tương lai tốt đẹp là sống tốt hiện tại với tinh thần dâng hiến và quảng đại.

CHƯƠNG SÁU

Người trẻ với cội rễ

179. Đôi khi tôi bắt gặp những cây nhỏ xinh xinh, nhánh chúng hướng lên trời cứ vươn lên cao mãi, tựa như một bài ca hy vọng. Và rồi, sau một cơn bão tôi thấy chúng gục ngã và đã chết. Bởi lẽ, với bộ rễ lưa thưa chúng vươn cành lên cao trong khi rễ không được bén sâu vào lòng đất, nên nhanh chóng bị vùi dập dưới sức mạnh của thiên nhiên. Bởi thế tôi đau buồn khi thấy những người trẻ được gợi ý xây dựng một tương lai mà không có cội rễ, như thế thế giới mới chỉ bắt đầu hôm nay vậy. Vì “chúng ta không thể lớn lên nếu thiếu đi những bộ rễ mạnh mẽ để nâng đỡ mình đứng vững và gắn chặt vào mặt đất. Thật dễ bị cuốn bay đi mất khi chúng ta không có một nơi nào để bám víu, không có chỗ nào để định cư.” [98]

Đừng để mình bị bật rễ

180. Đây không phải là một vấn đề thứ yếu, tôi thấy cần dành một chương ngắn để thảo luận về nó. Nếu hiểu vấn đề này cho đúng, chúng ta sẽ nhận ra sự khác biệt giữa niềm vui của tuổi trẻ với sự sùng bái tuổi trẻ đầy sai lầm – đó vốn là điều một số người đã sử dụng để dẫn dụ người trẻ và lợi dụng họ phục vụ cho mục đích của mình.

181. Chúng ta hãy thử nghĩ về điều này: Nếu có ai đó đề nghị và nói với các con rằng hãy phớt lờ lịch sử và không cần trân trọng kinh nghiệm của các bậc tiền bối; khinh thường quá khứ mà chỉ nhắm đến tương lai được họ thêu dệt nên, thì chẳng phải đó là cách thức dễ dàng để họ lôi kéo các con làm điều họ bảo hay sao? Họ muốn các con nông cạn, mất gốc và hoài nghi mọi sự, để các con chỉ biết tin vào lời hứa và tuân theo theo những kế hoạch của họ mà thôi. Đó chính là cách thức mà các ý thức hệ khác nhau thực hiện. Họ tiêu hủy (hoặc phân rã) mọi sự khác biệt để có thể thống trị mà không bị phản kháng. Để đạt được điều đó, họ cần làm cho người trẻ xem thường lịch sử, chối bỏ kho tàng thiêng liêng và nhân bản được truyền lại qua các thế hệ, và không biết đến tất cả những gì có trước mình.

182. Đồng thời, những kẻ lừa mị còn dùng một nguồn khác, đó là “sự sùng bái tuổi trẻ”, như thế coi tất cả những gì không còn trẻ thì đáng chê bai và lỗi thời. Thân xác trẻ trung trở thành biểu tượng cho trào lưu sùng bái này; và tất cả những gì thuộc về thân xác đó đều được thần tượng hoá và đáng ham muốn vô hạn, trong khi những gì “không trẻ trung” thì bị coi thường. Thế nhưng, đó là một thứ vũ khí rất cuộc chỉ làm hạ cấp đặc biệt là người trẻ, tước mất của họ những giá trị thực và lợi dụng họ để đạt được những lợi ích cá nhân, kinh tế hoặc chính trị.

183. Các bạn trẻ thân mến, đừng cho phép người ta lợi dụng tuổi trẻ của các con, đẩy các con đến một lối sống nông cạn đồng hoá cái đẹp chỉ với dáng vẻ bên ngoài. Nhưng hãy biết rằng có một

vẻ đẹp tuyệt vời nơi một người lao động trở về nhà với vẻ lấm lem phờ phạc, nhưng lại chan chứa niềm vui khi đem cơm bánh về cho con cái. Có một vẻ đẹp kỳ diệu của một gia đình nhỏ hoà hợp quây quần bên mâm cơm gia đình dù rất đạm bạc nhưng biết chia sẻ quảng đại cho nhau. Có vẻ đẹp nơi một người vợ, dầu hơi nhếch nhác và hình hài đã in dấu thời gian, nhưng vẫn tận tụy chăm sóc người chồng ốm đau, mặc cho đã tuổi cao sức yếu. Dầu mùa xuân của thời “lưu luyến ấy” đã qua đi, vẫn có một vẻ đẹp của các cặp đôi trung thành yêu thương nhau đi qua mùa thu của cuộc đời và vẻ đẹp của các cụ ông cụ bà vẫn nắm tay sánh bước bên nhau đến cuối cuộc đời. Có một vẻ đẹp, vượt trên cái đẹp ngoại hình và thời trang, nơi những người nam và người nữ theo đuổi ơn gọi của mình với tình yêu, để phục vụ quên mình vì cộng đồng và đất nước, nơi những người làm việc quảng đại để xây dựng một gia đình hạnh phúc, nỗ lực làm việc chăm chỉ trong âm thầm vô vị lợi để tái thiết một xã hội hoà hợp tiến bộ. Khám phá, bộc lộ và biểu dương những vẻ đẹp này, vốn là những phản chiếu sống động vẻ đẹp của Đức Kitô trên thập giá, là ta đã đặt nền tảng cho sự liên đới xã hội đích thật và cho nền văn hoá gặp gỡ.

184. Cùng với những chiến lược sùng bái tuổi trẻ và vẻ bề ngoài sai lạc, ngày nay người ta còn cố võ một thứ linh đạo không có Thiên Chúa, một kiểu tình cảm không cộng đồng và không dẫn thân đến với những người đau khổ, nỗi sợ người nghèo xem họ như một mối nguy hiểm, và rất nhiều đề nghị làm chúng con tin vào một tương lai thiên đường ngày càng xa vời. Cha không muốn giới thiệu với các con những đề nghị như thế, và với cả tấm lòng, cha xin các con hãy cẩn trọng đừng để mình bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ đó, bởi nó không những không làm các con nên trẻ trung hơn, mà còn biến các con thành nô lệ. Cha đề nghị với các con một con đường khác, khởi đi từ sự tự do, nhiệt huyết và sáng tạo, hướng tới những chân trời mới, và đồng thời, giúp chúng con chăm sóc những cội rễ nuôi dưỡng và nâng đỡ mình.

185. Theo hướng đó, tôi muốn lưu ý rằng “nhiều Nghị phụ Thượng Hội đồng đến từ những bối cảnh không phải Tây phương đã cho thấy là, tại những quốc gia của họ, hiện tượng toàn cầu hoá cũng đồng thời hình thành nên một hình thức thực dân văn hoá, tách người trẻ ra khỏi những cội rễ văn hoá và tôn giáo của mình. Hội Thánh cần quan tâm đồng hành với những người trẻ trong tiến trình này giúp họ không đánh mất những nét quý giá nhất trong căn tính của họ”. [99]

186. Ngày nay chúng ta thấy một xu thế “đồng dạng hoá” người trẻ, làm mờ nhạt đi những nét độc đáo về nguồn gốc của họ, và biến họ thành những thứ sản phẩm dễ uốn nắn hàng loạt. Điều này tạo ra một sự hủy hoại văn hoá nghiêm trọng tương tự như sự tuyệt chủng của các loài động thực vật.[100] Vì lý do này, khi nói chuyện với các bạn trẻ bản địa quy tụ tại Panama vừa qua, tôi đã khuyến khích họ “chăm sóc cội rễ của mình, bởi vì từ chính cội rễ ấy sẽ phát sinh nguồn sức mạnh, giúp các con lớn lên, triển nở và trổ sinh nhiều hoa trái”. [101]

Tương quan của các con với người cao niên

187. Tại Thượng Hội đồng, chúng ta đã nghe nói rằng “Giới trẻ vươn mình đến tương lai và đầy nghị lực cùng sức năng động để đối phó với cuộc sống. Tuy nhiên [...] đôi khi họ có khuynh hướng

ít để ý đến ký ức của quá khứ mà mình xuất thân, đặc biệt là những điều tốt họ đã lãnh nhận được từ ông bà, cha mẹ, và hành trang văn hoá mà xã hội đã đem lại cho họ. Giúp người trẻ khám phá một quá khứ phong phú và sống động, bằng cách nhớ đến quá khứ và dựa trên đó để thực hiện những chọn lựa và để phát triển tiềm năng, đó là một hành vi yêu thương đích thực dành cho họ, tạo điều kiện cho họ trưởng thành và để họ thực hiện những chọn lựa nên làm”. [102]

188. Lời Chúa khuyên chúng ta đừng quên tiếp xúc với những bậc cao niên, để có thể học hỏi từ kinh nghiệm của các vị: “Hãy có mặt khi các bậc lão thành hội họp, thấy vị nào khôn ngoan, hãy hết lòng gắn bó... Thấy người học thức uyên thâm, con hãy năng lui tới, chân đi mòn ngưỡng cửa nhà họ” (Hc 6,34.36). Dù sao đi nữa, những tháng năm dài họ đã sống và tất cả những gì họ đã trải qua trong cuộc sống đều đáng để chúng ta kính trọng các ngài: “Thấy người đầu bạc, người phải đứng lên” (Lv 19, 32). Vì, “sức mạnh là niềm tự hào của giới thanh niên, mái đầu bạc là vinh dự của hàng bô lão” (Cn 20, 29).

189. Kinh Thánh nói với chúng ta: “Hãy lắng nghe cha con, đấng sinh thành ra con, đừng khinh dể mẹ con khi người già yếu” (Cn 23, 22). Lệnh truyền tôn kính cha mẹ là “điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa” (Ep 6,2, x. Xh 20,12; Đnl 5,16; Lv 19,3), và lời hứa đó là: “để người được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này” (Ep 6, 3).

190. Điều đó không có nghĩa là con phải đồng ý tất cả những gì mà các ngài nói, hoặc phải chấp nhận mọi hành động của họ. Một người trẻ cần phải luôn có tinh thần phê bình. Thánh Basiliô Cả khuyên những người trẻ biết quý trọng các tác giả Hy Lạp cổ, nhưng chỉ chấp nhận những gì tốt đẹp mà họ dạy.[103] Vấn đề đơn giản chỉ là mở lòng ra để đón nhận sự khôn ngoan được lưu truyền qua các thế hệ, một sự khôn ngoan gần gũi với thân phận khốn khổ của con người, và không có lý do gì để tan biến trước những cái mới lạ của xã hội tiêu thụ và thị trường.

191. Thế giới chưa bao giờ, và cũng sẽ không bao giờ hưởng lợi ích gì từ sự đoạn tuyệt giữa các thế hệ. Đó là những bài ca quyến rũ làm mê ngủ về một tương lai không cội rễ và mất gốc. Đó là một sự dối trá lừa gạt các con tin rằng chỉ có những gì mới mẻ mới là tốt đẹp. Khi có mối liên kết giữa các thế hệ, thì người ta sẽ nuôi giữ một ký ức tập thể trong các cộng đồng, vì mỗi thế hệ khi ấy sẽ tiếp nhận những giáo huấn từ những người đi trước, rồi chuyển giao những di sản đó cho thế hệ theo sau. Bằng cách này, người ta sẽ có các khung tham chiếu để kiến thiết một xã hội mới vững chắc. Như châm ngôn người xưa có nói: “Nếu như người trẻ có sự hiểu biết và người già có sức mạnh, thì không có gì không thể làm được”.

Những giấc mơ và những thị kiến

192. Tiên tri Giôn có một lời loan báo giúp ta hiểu vấn đề này một cách tuyệt vời. Với lời ấy Đức Chúa phán: “Ta sẽ đổ thần khí Ta trên hết thảy người phàm. Con trai con gái các người sẽ trở thành các tiên tri; người già được báo mộng, thanh niên thấy thị kiến” (Ge 3,1; x. Cv 2,17). Khi cả người trẻ lẫn người già đều mở lòng ra đón nhận Thánh Thần, họ sẽ là một sự kết hợp tuyệt vời.

Người già mơ về những ước mơ và người trẻ thấy những thị kiến. Hai sự việc này bổ túc cho nhau như thế nào?

193. Người cao tuổi có những giấc mơ được dệt nên từ những ký ức và hình ảnh mang dấu ấn những trải nghiệm qua dòng thời gian của họ. Nếu người trẻ biết bén rễ mình từ trong những giấc mơ đó của người già, thì họ sẽ có thể thấy được tương lai, có được những thị kiến mở rộng tầm nhìn đến chân trời và tìm thấy được những lối đi mới. Nhưng nếu người già không mơ, thì người trẻ sẽ không còn có thể nhìn thấy rõ được chân trời đích.

194. Thật tuyệt vời nếu chúng ta tìm thấy được, trong những gì cha mẹ chúng ta lưu giữ được trong ký ức, kỷ niệm nào đó giúp ta hình dung được những giấc mơ mà ông bà nội ngoại đã từng mơ về chúng ta. Mỗi người chúng ta, ngay cả trước khi sinh ra, đã nhận được như phúc lành từ ông bà, một ước mơ đong đầy tình yêu và hy vọng, về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Và nếu đó không phải là ông bà của chúng ta, thì chắc chắn có ông bà cố tổ trước đó của chúng ta đã mơ giấc mơ hạnh phúc ấy khi ngắm nhìn con cái hay cháu chắt mình nằm trong nôi. Giấc mơ đầu tiên là giấc mơ tạo dựng của Thiên Chúa, Cha chúng ta, đi trước và đồng hành với đời sống của con cái Ngài. Ký ức về phúc lành này, chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, là một gia sản quý báu chúng ta phải biết giữ gìn cho sống động để rồi chúng ta có thể tiếp tục chuyển giao.

195. Đó là lý do vì sao chúng ta nên để cho những vị lớn tuổi kể những câu chuyện dài của họ, những câu chuyện đôi khi tưởng chừng như mang tính thần thoại, huyền tưởng. Nhưng, thực ra, chúng là những giấc mơ của người già, thường cũng chứa đầy những kinh nghiệm quý báu, với những biểu tượng hùng hồn và những thông điệp ẩn sâu dưới đó. Những câu chuyện này thường dài cần có một khoảng thời gian để kể lại, chúng ta cần sẵn sàng kiên nhẫn lắng nghe, và hãy để cho chúng lắng đọng, cho dù những câu chuyện ấy thường dài dòng hơn, khác với cách mà chúng ta vẫn quen nghe nhìn trên các mạng xã hội ngày nay. Chúng ta phải nhìn nhận rằng mọi sự khôn ngoan cần thiết cho cuộc sống vượt ra khỏi ranh giới của những nguồn thông tin truyền thông hiện nay.

196. Trong quyển sách *Sự Khôn ngoan của Thời gian* [104] tôi đã diễn tả một số suy tư của mình dưới hình thức các câu hỏi. “Tôi xin gì với các vị cao niên, thuộc nhóm thế hệ của tôi? Tôi xin chúng tôi là những người lưu giữ ký ức. Chúng ta, những người ông người bà, cần phải lập một ca đoàn. Tôi hình dung những người già như một ca đoàn thường trực của một ngôi đền thánh thiêng liêng quan trọng, ở đó các lời cầu nguyện khẩn nài và những bài thánh ca chúc tụng nâng đỡ toàn thể cộng đồng đang làm việc và chiến đấu trong cuộc sống”. [105] Thật là tốt đẹp khi “nam thanh nữ tú, bô lão cùng nhi đồng, cùng ca tụng thánh danh Đức Chúa” (Tv 148,12-13).

197. Chúng ta, những người cao niên có thể truyền lại những gì cho thế hệ trẻ? “Chúng ta có thể nhắc cho những người trẻ hôm nay, những người đang sống những tham vọng táo bạo và cả những bất an, rằng một cuộc sống thiếu vắng tình yêu là một cuộc đời cần cỗi”. [106] Chúng ta có thể nói gì với họ? “Chúng ta có thể nói với những người trẻ đang sợ hãi rằng họ có thể vượt qua

những lo lắng về tương lai”. [107] Chúng ta có thể dạy họ điều gì? “Chúng ta có thể dạy những người trẻ, vốn quá bận tâm về bản thân mình, rằng cho đi thì vui hơn là nhận lãnh. Rằng tình yêu không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn bằng hành động nữa” [108]

Cùng nhau mạo hiểm

198. Một tình yêu hiến thân và hành động, nhiều lúc sai lầm. Kẻ hành động, mạo hiểm, thường mắc sai lầm. Ở đây chúng ta có thể nhận ra chứng tá rất hay của bà Maria Gabriella Perin, bị mồ côi cha sau khi chào đời. Bà đã kể lại ảnh hưởng của biến cố này như thế nào đối với cuộc sống của mình, trong một mối quan hệ không dài lâu nhưng đã biến bà thành một người mẹ và giờ đây là người bà. “Những gì tôi biết đó là Thiên Chúa là Đấng đã làm ra những câu chuyện. Trong quyền năng và lòng thương xót của Ngài, Ngài dùng những chiến thắng cũng như những thất bại của chúng ta, để dệt nên một tấm thảm tuyệt đẹp đầy hài hước. Mặt trái tấm thảm trông có vẻ lộn xộn với những sợi chỉ rối rắm – tức các sự kiện xảy đến trong cuộc sống chúng ta – và có lẽ đây là phía mà chúng ta cảm thấy mất bình an khi có những nghi ngờ. Nhưng mặt phải của tấm thảm thì cho thấy một câu chuyện tuyệt vời, đây chính là mặt Thiên Chúa nhìn thấy”. [109] Khi những người già chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc sống, họ thường trực giác thấy những gì phía sau mớ chỉ rối rắm đó. Và họ nhận ra những gì Thiên Chúa có thể thực hiện sáng tạo ngay cả từ những sai lầm của chúng ta.

199. Nếu chúng ta cùng đi trên cuộc hành trình, người trẻ và người già, chúng ta sẽ có thể cắm rễ sâu trong hiện tại, và từ đây để cùng nhìn về quá khứ và hướng về tương lai. Ôn lại quá khứ để học bài học lịch sử và chữa lành những vết thương cũ đôi khi còn tái phát. Hướng tới tương lai để nuôi dưỡng lòng hăng hái, để làm cho những giấc mơ nảy mầm, khơi lên những viễn tượng và làm cho hy vọng nở hoa. Bằng cách đó, chúng ta được hiệp nhất, có thể học hỏi lẫn nhau, sưởi ấm con tim, khơi động tâm trí với ánh sáng của Phúc âm, và thêm sức mạnh mới cho đôi tay của mình.

200. Cội rễ không phải là những mỏ neo cột chặt chúng ta vào quá khứ, ngăn cản không cho ta nhập thể trong thế giới hiện tại để sáng tạo điều gì đó mới mẻ. Ngược lại, chúng là một căn cứ điểm xuất phát, cho ta lớn lên và đương đầu với những thách thức mới. Bởi thế, cũng sẽ chẳng ích gì khi “chỉ ngồi đó mà hoài niệm thời đã qua; chúng ta phải đón nhận nền văn hoá của chúng ta cách thực tế với tình yêu, và làm đầy nó bằng Phúc âm. Ngày hôm nay chúng ta được sai đi để loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu cho thời đại mới. Chúng ta cần phải yêu thời đại này, với cả những cơ hội và rủi ro; với những niềm vui và những nỗi buồn; những sự giàu có và những giới hạn; những thành công và những thất bại của nó”. [110]

201. Trong Thượng Hội đồng, một bạn trẻ trong các dự thính viên đến từ đảo Samoa, đã nói về Hội Thánh như một chiếc thuyền nhỏ, trong đó, người già giúp dẫn đường chỉ lối, bằng việc định vị các ngôi sao, trong khi người trẻ tiếp tục chèo, và hình dung những gì đang chờ họ phía trước. Chúng ta đừng để mình đi lạc đường bởi những người trẻ cho rằng người lớn chỉ là một quá khứ không còn ý nghĩa gì, cũng như những người lớn, vốn tin chắc rằng mình luôn biết người trẻ cần

phải hành động như thế nào. Thay vào đó, tất cả chúng ta hãy bước lên cùng một chiếc thuyền và cùng nhau tìm kiếm một thế giới tốt đẹp hơn, với sức năng động luôn luôn mới của Chúa Thánh Thần.

CHƯƠNG BẢY

Mục vụ Giới trẻ

202. Mục vụ Giới trẻ theo truyền thống đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi những thay đổi của xã hội và văn hoá. Người trẻ thường không thấy các chương trình thông thường của chúng ta đáp ứng được các mối quan tâm, các nhu cầu, các vấn đề, và các thương tổn của họ. Sự lan rộng và tăng trưởng của các hiệp hội và các phong trào chủ yếu gắn với người trẻ có thể được giải thích như là công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng không ngừng chỉ cho chúng ta những nẻo đường mới. Tuy nhiên, cần phải xem xét kỹ lưỡng cách thức các nhóm tham dự vào định hướng mục vụ tổng thể của Hội Thánh, cũng như cần có sự hiệp thông nhiều hơn nữa giữa các nhóm, và sự phối hợp tốt hơn các hoạt động của họ. Mặc dù không luôn dễ dàng tiếp cận người trẻ, vẫn có hai khía cạnh chúng ta đang lớn lên: sự ý thức toàn thể cộng đồng phải tham gia vào công cuộc Phúc âm hoá người trẻ, và nhu cầu cấp bách để người trẻ đảm nhận một vai trò quan trọng hơn nữa trong các chương trình mục vụ.

Một mục vụ mang tính hiệp hành (synodalité)

203. Tôi muốn tuyên bố rõ ràng rằng chính người trẻ là tác nhân của Mục vụ Giới trẻ. Chắc chắn họ cần được hỗ trợ và hướng dẫn, nhưng đồng thời họ cũng phải được tự do phát triển những cách thức mới với tinh thần sáng tạo và táo bạo. Vì vậy, sẽ dư thừa nếu tôi dừng ở đây để đưa ra một cẩm nang mục vụ giới trẻ hay những hướng dẫn thực hành mục vụ. Tốt hơn là hãy quan tâm giúp người trẻ vận dụng sự thông minh, năng khiếu và kiến thức của mình để giải quyết các vấn đề nhạy cảm cũng như các mối bận tâm của những người trẻ khác bằng ngôn ngữ của họ.

204. Người trẻ giúp chúng ta nhận ra nhu cầu phải có những phong cách làm việc và chiến lược mới. Chẳng hạn, trong khi người lớn thường lo lắng mọi thứ phải được lên kế hoạch, với các cuộc họp định kỳ và thời gian biểu ổn định, thì đa số những người trẻ ngày nay ít quan tâm đến kiểu cách mục vụ này. Mục vụ giới trẻ cần được linh động hơn và mời người trẻ đến với các sự kiện mà nơi đó, người trẻ không chỉ có cơ hội để học hỏi, nhưng còn để chia sẻ cuộc sống, liên hoan, hát múa, nghe những câu chuyện thực của các chứng từ và cùng nhau gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống trong cộng đoàn.

205. Đàng khác, chúng ta nên xem xét nhiều hơn đến những thực hành đã mang lại hiệu quả, như những phương pháp, ngôn ngữ và mục tiêu tỏ ra hữu hiệu trong việc đưa người trẻ đến với Chúa

Kitô và Hội Thánh. Ta không cần quan tâm đến nguồn gốc hay nhãn hiệu, là “bảo thủ hay cấp tiến”, là “phe hữu hay phe tả”. Điều quan trọng là chúng ta tận dụng tất cả những gì phát sinh hiệu quả tốt lành và thông truyền hữu hiệu niềm vui Tin Mừng.

206. Mục vụ Giới trẻ phải mang tính “hiệp hành” (*synodale*), nghĩa là có khả năng liên kết trong một “hành trình chung”, điều đó bao hàm “sự quý trọng các đặc sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho mỗi thành viên trong Giáo hội theo ơn gọi và vai trò của mình, đồng thời sẽ thúc đẩy mọi thành viên tham gia gánh vác trách nhiệm. [...] Với tinh thần này, chúng ta sẽ có thể tiến đến một Giáo hội có nhiều tác nhân tham gia và cùng chia sẻ trách nhiệm, một Giáo hội có khả năng cho thấy được nét phong phú nhờ tính đa dạng, đồng thời chúng ta cũng đón nhận với lòng biết ơn sự đóng góp của các tín hữu giáo dân, nhất là của giới trẻ và nữ giới, cùng sự chung tay góp sức của các người sống đời thánh hiến nam và nữ, của các nhóm, hội đoàn và phong trào. Chúng ta không được gạt bỏ một ai hoặc làm cho một ai có thể muôn xa lánh chúng ta”. [111]

207. Bằng cách này, qua việc học hỏi lẫn nhau, chúng ta có thể diễn tả tốt hơn một thực tại đa diện kỳ diệu mà Hội Thánh của Đức Giêsu Kitô phải trở thành. Hội Thánh có thể thu hút người trẻ chính vì mình không là một thực thể hiệp nhất đồng chất, nhưng trong một mạng lưới các ơn ban đa dạng mà Chúa Thánh Thần không ngừng tuôn đổ và luôn đổi mới Hội Thánh, bất chấp sự nghèo nàn khốn cùng của Hội Thánh.

208. Tại Thượng Hội đồng, nhiều đề nghị cụ thể được nêu lên nhằm đổi mới Mục vụ Giới trẻ và giải phóng nó khỏi những cách thức không còn hiệu quả vì thiếu khả năng đối thoại với nền văn hoá của người trẻ thời đại. Dĩ nhiên, tôi không thể liệt kê tất cả những điều đó ở đây. Có thể tìm thấy một số đề nghị trong Văn kiện kết thúc của Thượng Hội đồng Giám mục.

Những đường hướng hoạt động chính yếu

209. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh cách vắn tắt rằng Mục vụ Giới trẻ bao gồm hai hướng đi chính. Một là *tìm kiếm*, mời và kêu gọi để hấp dẫn các bạn trẻ mới hướng các bạn tới với một kinh nghiệm về Chúa. Hai là *thăng tiến*, phát triển một lộ trình cho những người đã có kinh nghiệm đó để trưởng thành hơn.

210. Về điểm thứ nhất, *tìm kiếm*, tôi tin tưởng nơi người trẻ, chính họ biết cách nào là tốt nhất để quy tụ lại với nhau. Họ biết cách tổ chức các sự kiện lễ hội, các hội thao, cũng như cách loan báo Tin Mừng qua các mạng xã hội, qua các tin nhắn, các bài hát, video và những phương tiện truyền thông khác. Chỉ cần khuyến khích họ và tạo một khoảng không tự do để họ có thể hăng hái Phúc âm hoá những người trẻ khác ở mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh. Sứ điệp Tin Mừng đầu tiên được loan báo, dù trong một “kỳ tĩnh tâm ẩn tu”, hay qua một cuộc trò chuyện trong quán bar, vào dịp nghỉ lễ ở trường học, hay trong bất cứ một đường lối diễu kỳ nào của Thiên Chúa, có thể làm thức tỉnh một kinh nghiệm đức tin sâu sắc. Điều quan trọng nhất là mỗi người trẻ cần có đủ mạnh dạn để gieo hạt giống Tin Mừng đầu tiên trên mảnh đất màu mỡ là tâm hồn của một bạn trẻ khác.

211. Trong khi tìm kiếm, chúng ta cần đặc biệt quan tâm đến ngôn ngữ biểu lộ sự thân tình, ngôn ngữ của tình yêu quảng đại và tương giao hiện sinh chạm đến được lòng người, tác động đến cuộc sống, đánh thức những khát khao và hy vọng. Người trẻ cần được tiếp cận qua văn phạm của tình yêu, chứ không phải bằng cách thuyết giảng chiêu dụ. Người trẻ có thể hiểu được ngôn ngữ của những người sống hiến thân, những người sống với họ và cho họ, và cả những ai, dù còn đầy giới hạn và yếu đuối, cố gắng sống đức tin chân thành. Đồng thời, chúng ta cũng phải cố tìm tích cực hơn nữa những cách thức để đưa lời rao giảng tiên khởi (*kerygma*) vào ngôn ngữ của giới trẻ ngày nay.

212. Về việc *thăng tiến*, tôi muốn nhắc nhở một điều quan trọng. Ở một số nơi, sau khi được giúp đỡ để có được một kinh nghiệm đậm đà về Thiên Chúa, thay vì được tạo điều kiện để gặp gỡ Chúa Giêsu Đấng đã chạm đến trái tim họ, người trẻ chỉ được tham dự những cuộc gặp gỡ “huấn luyện” lên lớp về những vấn đề đạo lý và luân lý như: những sự dữ trong thế giới ngày nay, về Hội Thánh, về học thuyết xã hội, về đức khiết tịnh, về hôn nhân, về kiểm soát sinh sản và những chủ đề khác. Kết quả là nhiều người trẻ chán ngán, mất đi lửa nhiệt thành gặp gỡ Chúa Kitô và niềm vui bước theo Người. Nhiều người bỏ cuộc, còn những người khác thì buồn chán và tiêu cực. Đừng quá lo lắng truyền đạt thật nhiều nội dung giáo thuyết, nhưng trước hết, chúng ta hãy cố đánh thức và giúp các bạn đào sâu những kinh nghiệm tuyệt vời có sức nâng đỡ đời sống Kitô hữu. Theo lời của Romano Guardini: “Khi chúng ta kinh nghiệm một tình yêu lớn [...] thì mọi sự sẽ trở nên một biến cố liên hệ trong tình yêu đó”.[112]

213. Bất cứ dự án giáo dục hay chương trình thăng tiến nào cho người trẻ chắc chắn cũng phải bao gồm việc đào tạo giáo lý và luân lý. Đây cũng là một điểm quan trọng được quy tâm vào hai trục chính. Một là đào sâu lời rao giảng tiên khởi *kerygma*, vốn là kinh nghiệm nền tảng của cuộc gặp gỡ Thiên Chúa qua cái chết và sự Phục sinh của Đức Giêsu. Hai là sự phát triển trong tình huynh đệ, trong đời sống cộng đoàn và phục vụ.

214. Đây là điều đã được nhấn mạnh trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* mà tôi thiện nghĩ giờ đây cần được nhắc lại. Một đảng, sẽ là một sai lầm nghiêm trọng khi nghĩ rằng trong Mục vụ Giới trẻ “*Lời rao giảng tiên khởi (kerygma)* nên nhường chỗ cho một sự huấn luyện được cho là “vững chắc” hơn. Không có gì vững chắc hơn, sâu sắc hơn, đậm đà hơn và khôn ngoan hơn lời rao giảng tiên khởi ấy. Tất cả sự huấn luyện đức tin Kitô giáo trước hết là việc đi sâu vào *lời rao giảng tiên khởi* và làm cho nó ngày càng đi sâu hơn và tốt hơn trong cuộc sống của chúng ta”. [113] Vì thế, Mục vụ Giới trẻ nên thường xuyên tạo ra các cơ hội để làm mới và đào sâu kinh nghiệm cá vị của mỗi người về tình yêu của Thiên Chúa và của Đức Giêsu Kitô đang sống. Có thể làm điều này bằng những cách thức khác nhau như: chia sẻ chứng từ, các bài hát, giờ cầu, suy niệm Lời Chúa, và thậm chí là sử dụng các mạng xã hội cách khôn ngoan. Thế nhưng, không bao giờ được thay thế kinh nghiệm thú vị gặp gỡ Chúa bằng một loại hình “tuyên truyền” có tính giáo điều nào.

215. Đảng khác, bất kỳ kế hoạch Mục vụ Giới trẻ nào cũng nên kết hợp rõ ràng với những phương tiện và nguồn lực khác nhau, để giúp người trẻ triển nở trong tình huynh đệ, sống như anh em với

nhau, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng cộng đoàn, phục vụ người khác, gần gũi với người nghèo. Nếu tình huynh đệ là “điều răn mới” (Ga 13,34), “là sự chu toàn Lễ luật” (Rm 13,10) và là cách tốt nhất thể hiện tình yêu đối với Thiên Chúa, thì nó phải chiếm một vị trí chính yếu trong mọi chương trình đào tạo và thăng tiến người trẻ.

Các môi trường phù hợp

216. Các tổ chức, đoàn thể của chúng ta cần phát triển và củng cố cho thật tốt hơn khả năng đón tiếp thân tình, vì nhiều bạn trẻ cảm thấy bị bỏ rơi. Ở đây, tôi không nói đến các vấn đề trong gia đình, mà muốn nói đến một kinh nghiệm tương tự liên hệ đến các trẻ em, người trẻ và người lớn, cha, mẹ và con cái. Đối với những kinh nghiệm “mồ côi” của người thời đại ngày nay, có lẽ cũng bao gồm cả chúng ta nữa, các cộng đoàn như giáo xứ hoặc trường học nên tạo những cơ hội để mỗi người cảm nghiệm tình yêu vị tha và triển nở, được khẳng định và trưởng thành. Nhiều người trẻ ngày nay cảm thấy họ là con cái kế thừa những ước mơ thất bại từ cha mẹ và ông bà, những ước mơ bị thiêu rụi bởi sự bất công, bạo lực xã hội, ích kỷ. Bao nhiêu là người cảm thấy bị trớ trêu! Nếu người trẻ lớn lên trong một thế giới tan hoang, thật khó để họ có thể giữ được sống động ngọn lửa của những giấc mơ và hoài bão lớn. Nếu lớn lên trong một sa mạc trống rỗng ý nghĩa, làm sao người trẻ có thể nuôi dưỡng ước muốn dâng hiến để gieo mầm sống? Kinh nghiệm của sự đứt đoạn, trớ trêu và sụp đổ những điểm tựa nền tảng, bị tác động thêm bởi nền văn hoá truyền thông ngày nay, tạo ra một cảm giác “mồ côi” sâu sắc, đáp lại điều đó chúng ta phải tạo ra một môi trường hấp dẫn và đầy tình huynh đệ, nơi đó người trẻ có thể sống có định hướng.

217. Dựng “nhà” là dựng một “gia đình”. “Đó là học cảm nhận mình được liên kết với người khác qua một mối quan hệ liên đới vượt trên sự thực dụng hay sự vụ, cảm nhận được đời sống của mình được “tình người” hơn. Dựng “nhà” là để cho sấm ngôn mặc lấy xác phàm và để những ngày giờ đời ta bớt lạnh lẽo, bớt thờ ơ và vô danh. Đó là tạo lập những mối dây liên kết bằng những hành động hằng ngày đơn giản ai cũng làm được. Một mái nhà, như mọi người chúng ta biết rất rõ, cần được chung tay dựng xây. Không ai được phép thờ ơ hay đứng ngoài cuộc, vì mỗi người là một viên đá cần thiết để xây nên ngôi nhà ấy. Điều này giả thiết ta phải xin Chúa ban cho chúng ta ơn học biết kiên nhẫn, học biết tha thứ lẫn nhau, và bắt đầu lại mỗi ngày. Tôi phải tha thứ và bắt đầu lại bao nhiêu lần? Bảy mươi lần bảy, cần bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Để kiến tạo những mối liên kết vững chắc, phải có sự tin tưởng được nuôi dưỡng hằng ngày bởi lòng kiên nhẫn và tha thứ. Và đó là cách phép lạ xảy ra: ở đây tất cả chúng ta cảm nhận được sự tái sinh, tất cả được sinh ra một lần nữa, bởi vì chúng ta cảm nhận được bàn tay chăm sóc quan phòng của Thiên Chúa giúp chúng ta có thể mơ ước về một thế giới đầy tình người hơn, và do đó là một thế giới thần thiêng hơn.”[114]

218. Trong khung cảnh này, các tổ chức của chúng ta cần tạo cho người trẻ không gian của riêng họ, để họ có thể tổ chức thoải mái, họ có thể tự do đến và đi, cảm thấy được đón tiếp và có thể đi lại tự nhiên và tin cậy để gặp gỡ những người trẻ khác, khi gặp đau khổ chán chường, hay khi vui mừng hân hoan. Những nơi như thế đã được thực hiện ở một số nhà thờ có các nhà sinh hoạt và

các trung tâm dành cho người trẻ. Trong nhiều hoàn cảnh, những nơi đó trở thành khung cảnh thân thiện người trẻ có thể sống kinh nghiệm tình bằng hữu, nam nữ hẹn hò, gặp gỡ nhau, chia sẻ niềm say mê âm nhạc, giải trí, thể thao, cũng như suy niệm và cầu nguyện, mà không phải bận tâm nhiều đến chi phí. Bằng cách đó, chúng ta mở đường cho việc loan báo sứ điệp Tin mừng thiết yếu qua sự tiếp xúc cá nhân, là cách mà không một phương pháp mục vụ nào khác có thể thay thế được.

219. “Tình bạn và sự trao đổi, ngay cả trong những nhóm có cơ cấu ít nhiều, thường đem đến cơ hội để củng cố các kỹ năng xã hội và tương giao, trong bối cảnh mà mình không bị đánh giá hay bị phê phán. Kinh nghiệm nhóm cũng là một thuận lợi rất lớn để chia sẻ đức tin và giúp nhau làm chứng. Người trẻ có khả năng dẫn dắt người trẻ khác và sống một đời tông đồ đích thực giữa những người bạn của mình”. [115]

220. Nói thế không có nghĩa là họ nên cô lập mình và đóng kín mọi liên hệ với các cộng đoàn của giáo xứ, những phong trào và những tổ chức tôn giáo khác trong Hội Thánh. Nhưng họ sẽ hoà nhập tích cực hơn vào những cộng đoàn mở ra cho họ, sống đức tin, tha thiết toả chiếu Đức Kitô, vui tươi, tự do, đầy tình huynh đệ và tinh thần dẫn thân. Những cộng đoàn này có thể trở thành những kênh chuyển thông nơi đó họ cảm thấy có thể vun trồng những mối quan hệ quý giá.

Mục vụ giới trẻ trong môi trường giáo dục

221. Trường học chắc hẳn là một môi trường thuận tiện để tiếp cận thiếu nhi và người trẻ. Vì trường học là nơi ưu việt để phát triển con người, nên cộng đoàn Kitô hữu đã luôn rất quan tâm huấn luyện giáo viên và các nhà quản trị, thành lập các trường của mình với nhiều loại hình và cấp độ khác nhau. Trong lĩnh vực giáo dục người trẻ, Thánh Thần đã khơi lên rất nhiều đặc sủng và chứng tá thánh thiện. Tuy nhiên, các trường cần cấp thiết tự kiểm điểm, nếu chúng ta lưu ý đến kết quả mục vụ của nhiều tổ chức giáo dục, sẽ thấy nhiều trường thường tập chú vào một kiểu giáo dục đức tin nào đó ít có khả năng khơi dậy những kinh nghiệm đức tin lâu bền. Hơn nữa, một số trường Công Giáo dường như được tổ chức chỉ để tự bảo tồn chính mình. Sợ thay đổi khiến các trường không thể chấp nhận được sự bấp bênh và phòng thủ trước các nguy cơ, cả nguy cơ thật lẫn tưởng tượng, có thể có do một sự thay đổi bất kỳ mang lại. Trường học mà biến thành một “hầm trú ẩn” bao bọc học sinh tránh xa những sai lầm “từ bên ngoài” là một biếm họa cho xu hướng này. Nhưng hình ảnh ấy phản ánh một cách đáng lo ngại về những gì mà nhiều người trẻ đang phải trải nghiệm khi họ tốt nghiệp từ một số cơ sở giáo dục ấy. Họ cảm thấy có một khoảng cách vời vợi giữa những gì họ được học và thế giới họ đang sống. Những gì họ được dạy về các giá trị tôn giáo và luân lý không hề chuẩn bị cho họ khả năng chống đỡ trước một thế giới chế nhạo chúng, họ cũng không được học cách cầu nguyện và thực hành đức tin khả dĩ đứng vững được giữa nhịp sống vội vã của xã hội. Thật ra, một trong những niềm vui lớn nhất của một nhà giáo dục là nhìn thấy học trò của mình trở thành một con người mạnh mẽ, thống nhất, chủ động và có khả năng cống hiến.

222. Trường học Công Giáo vẫn là nơi chính yếu để loan báo Tin mừng cho người trẻ. Điều quan trọng là cần nhớ một vài tiêu chuẩn hướng dẫn được trình bày trong Tông hiến *Veritatis Gaudium* về việc canh tân và phục hưng các trường học và các đại học theo hướng “mở ra” truyền giáo. Đó là kinh nghiệm về *lời rao giảng tiên khởi (kerygma)*, đối thoại ở mọi cấp bậc, các phương thức liên ngành và xuyên ngành, cổ võ nền văn hoá gặp gỡ, khẩn thiết tạo lập các mạng lưới và lựa chọn phục vụ những người thấp kém nhất, những người bị xã hội bỏ rơi.[116] Cũng quan trọng không kém là khả năng hội nhập kiến thức của trí óc, với con tim và đôi tay.

223. Đàng khác, chúng ta không thể tách rời việc đào tạo tâm linh ra khỏi đào tạo về văn hoá. Hội Thánh luôn muốn phát triển nền giáo dục văn hoá tốt nhất cho người trẻ. Hội Thánh không được từ chối công cuộc ấy, vì người trẻ có quyền được như thế. “Đặc biệt ngày nay, quyền được giáo dục tốt có nghĩa là bảo vệ sự khôn ngoan, tức là, tri thức nhân văn và phát triển nhân bản. Chúng ta rất thường bị điều khiển bởi những lối sống tầm thường phù phiếm, lôi kéo chúng ta theo đuổi sự thành công rẻ tiền, hạ giá sự hy sinh và tiêm nhiễm tư tưởng cho rằng giáo dục là không cần thiết trừ phi nó đem lại hiệu quả cụ thể tức thời. Không, giáo dục giúp chúng ta biết chất vấn, ngăn ngừa chúng ta không bị u mê bởi cái tầm thường, thúc đẩy chúng ta tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời. Chúng ta cần đòi lại quyền của mình không để bị lung lạc bởi những “thứ quyến rũ” tràn ngập ngày nay làm sao lãng khỏi cuộc tìm kiếm này. Ulysse, để không bị đắm bởi khúc hát của mỹ nhân ngư vốn hay làm mê hoặc các thủy thủ khiến họ lao thuyền vào ghềnh đá, đã tự trói mình vào cột buồm và buộc những người đồng hành phải bịt kín tai lại. Còn Orpheus thì lại có cách đối phó khác với khúc hát của các nàng tiên cá: chàng tấu lên một giai điệu còn hay hơn có sức mê hoặc các mỹ nhân ngư kia. Đây là nhiệm vụ cao cả của các con, đó là đáp lại những điệp khúc làm tê liệt xã hội của trào lưu tiêu thụ về văn hoá bằng những lựa chọn năng động và quyết liệt, bằng sự tìm tòi, hiểu biết và chia sẻ.”[117]

Những lĩnh vực cần được phát triển

224. Nhiều người trẻ đã học biết nếm hưởng sự thịnh lặng và sống thân mật với Chúa. Ngày càng có nhiều nhóm tập hợp để tôn thờ Thánh Thể và cầu nguyện dựa trên Lời Chúa. Chúng ta không được xem thường khả năng của người trẻ trong việc cầu nguyện chiêm niệm. Chỉ cần tìm ra cách thức và kiểu mẫu thích hợp để giúp họ dẫn thân vào kinh nghiệm quý giá này. Liên quan đến việc thờ phượng và cầu nguyện, “trong nhiều bối cảnh, giới trẻ công giáo mong muốn có được một đường lối phụng vụ mới mẻ, đích thực và vui tươi, đem đến cho họ những giờ phút cầu nguyện và những buổi cử hành bí tích có thể lay động đời sống thường ngày”. [118] Thật quan trọng nếu biết quý trọng những thời nhịp mạnh nhất của năm phụng vụ, đặc biệt là Tuần Thánh, lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống, và Giáng sinh. Người trẻ cũng vui thích gặp gỡ trong những dịp lễ khác ngất nhịp sống đều đặn thường nhật và giúp họ sống kinh nghiệm niềm vui đức tin.

225. Những việc phục vụ của người Kitô hữu là một cơ hội ưu việt để người trẻ phát triển và mở ra đón nhận ơn huệ đức tin và đức ái do Chúa ban. Nhiều người trẻ được lôi cuốn bởi các cơ hội giúp đỡ người khác, nhất là trẻ em và người nghèo. Thường việc phục vụ này là bước đầu tiên để khám

phá và tái khám phá đời sống Kitô hữu và Hội Thánh. Nhiều người trẻ mệt mỏi với những chương trình huấn luyện giáo lý và thiêng liêng, và đôi khi họ yêu cầu có cơ hội được tham gia tích cực vào các hoạt động giúp ích cho tha nhân.

226. Chúng ta không thể quên những diễn tả nghệ thuật, như kịch nghệ, hội hoạ, và nhiều thể loại khác. “Tâm quan trọng của âm nhạc vô cùng đặc biệt; âm nhạc là một môi trường thực sự và giới trẻ thường xuyên ngập lặn trong đó, như một loại văn hoá và một loại ngôn ngữ có khả năng khơi dậy cảm xúc và xây dựng căn tính. Ngôn ngữ âm nhạc cũng là một lợi ích cho mục vụ, đặc biệt là cho phụng vụ và canh tân phụng vụ” [119]. Ca hát có thể là một lực đẩy quan trọng đối với người trẻ khi họ đi trên con đường trần thế. Như Thánh Augustinô nói: “Hãy ca hát, nhưng cũng tiếp tục tiến bước. Hãy hát ca để công việc của bạn được nhẹ bớt, đừng lười biếng. Hãy hát, nhưng cũng hãy tiếp tục tiến bước. [...] Khi tiến bước bạn sẽ tiếp tục hành trình; nhưng hãy tiến bước trong nhân đức, trong đức tin chính thực và những việc làm thiện lương. Hãy ca hát, và bước tới”. [120]

227. “Việc luyện tập thể thao nơi giới trẻ cũng có tầm quan trọng không kém. Giáo hội không được đánh giá thấp những tiềm năng của thể thao trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, và phải cương quyết luôn hiện diện trong môi trường này. Thể giới thể thao cần được giúp đỡ khắc phục những thái độ tiêu cực đi kèm, chẳng hạn như sùng bái vô địch, phục vụ lợi ích thương mại và ý muốn phải thành công bằng mọi giá”. [121] Ở tâm điểm của kinh nghiệm thể thao là “niềm vui: niềm vui được vận động, niềm vui quy tụ với nhau, niềm vui sống và đón nhận những quà tặng mà Đấng Tạo Hoá ban cho ta mỗi ngày”. [122] Đáng khác, một vài Giáo phụ đã dùng ví dụ về thực hành thể thao để mời gọi người trẻ phát triển sức mạnh và vượt qua sự chây lười hoặc nhàn rỗi. Thánh Basiliô Cả, khi viết cho người trẻ, đã dùng ví dụ trong thể thao. Ngài nói, cũng như những vận động viên cần phải rất cố gắng tập luyện để thi đấu thành công, cũng thế, sự hy sinh xét như một phương thế rất cần thiết để người ta lớn lên về mặt nhân đức. “Những người ấy phải chịu đựng muôn vàn hy sinh, sử dụng đủ mọi phương tiện để rèn luyện gia tăng thể lực, đổ mồ hôi khi thực hành các bài tập luyện thể lực vất vả, [...] và, nói tóm lại, họ sống cả cuộc đời trong kỷ luật chỉ để chuẩn bị cho cuộc thi đấu, [...] họ đặt nền tảng cách đầu tư cho các nguồn sức mạnh thể lý và tâm lý của họ, để dành cho được vòng hoa chiến thắng. Vậy thì chúng ta đang mong đợi trong cuộc sống kia những phần thưởng kỳ diệu không miệng lưỡi nào có thể mô tả được, làm sao chúng ta có thể nghĩ mình sẽ giành được phần thưởng ấy nếu chỉ biết sống nhàn rỗi và làm việc ỉ ạch”. [123]

228. Thiên nhiên đặc biệt hấp dẫn rất nhiều bạn trẻ thanh thiếu niên. Họ muốn tiếp xúc với thiên nhiên và nhạy cảm với việc bảo vệ môi trường. Đó chính là trường hợp của phong trào hướng đạo và một số nhóm khác đang tổ chức những ngày sống giữa thiên nhiên, cắm trại, đi bộ, thám hiểm, và các chiến dịch cải thiện môi trường. Trong tinh thần của Thánh Phanxicô Assisi, những kinh nghiệm này có thể khởi xướng một lộ trình huấn luyện sống tình huynh đệ phổ quát và cầu nguyện chiêm niệm.

229. Những cơ hội này và nhiều cơ hội khác để Phúc âm hoá người trẻ, không được làm chúng ta

quên rằng bên trên sự thay đổi của lịch sử và của các cảm thức của người trẻ còn có những ơn huệ của Chúa tặng ban luôn hợp thời. Những ơn ấy có một sức mạnh siêu vượt trên mọi thời đại và mọi hoàn cảnh. Đó là Lời Chúa luôn sống động và hiệu nghiệm, đó là sự hiện diện của Đức Kitô trong Thánh Thể nuôi sống chúng ta, và bí tích Giải tội mang lại cho chúng ta tự do và sức mạnh. Chúng ta cũng có thể nhắc đến kho tàng thiêng liêng vô tận được Hội Thánh gìn giữ trong chứng tá của các thánh và trong giáo huấn của các bậc thầy thế giá về linh đạo. Cho dù phải tôn trọng những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, và có khi phải kiên nhẫn chờ đợi thời gian thích hợp, chúng ta nhất thiết cũng phải mời gọi người trẻ kín múc từ những suối nguồn sự sống mới này. Chúng ta không có quyền tước đi của họ điều tốt lành tuyệt vời này.

Một mục vụ giới trẻ đại chúng

230. Ngoài những mục vụ thông thường, theo kế hoạch đã định, mà các giáo xứ và các phong trào thực hiện, một điều cũng rất quan trọng là dành chỗ cho một mục vụ giới trẻ có tính “đại chúng”. Mục vụ này cần một phong cách, lịch trình, nhịp độ và phương pháp khác. Nó mở rộng hơn và uyển chuyển hơn, mục vụ này mở ra đi đến những nơi khác nhau mà người trẻ thực tế đang hoạt động, thúc đẩy những phẩm chất lãnh đạo tự nhiên và đặc sủng mà Chúa Thánh Thần đã gieo vãi. Trước hết cần phải tránh áp đặt nhiều chương nghị, quy tắc, kiểm soát và các cơ cấu trách nhiệm lên các tín hữu trẻ trung đang là những lãnh đạo tự nhiên trong khu vực của họ và trong các môi trường khác. Chúng ta chỉ cần đồng hành và khích lệ họ, tin tưởng hơn nữa vào sự quan phòng của Chúa Thánh Thần, Đấng hoạt động như Ngài muốn.

231. Chúng ta đang nói về những người lãnh đạo “đại chúng” thật sự, không phải những người thành phần ưu tú hay những người khép kín trong những nhóm nhỏ được chọn lọc. Để có thể hiến thân cho một mục vụ “đại chúng” cho giới trẻ “họ cần phải học biết lắng nghe cảm thức của dân chúng, trở thành người phát ngôn cho dân chúng và làm việc phục vụ cho sự thăng tiến của dân chúng”. [124] Khi chúng ta nói đến “dân chúng”, chúng ta không phải là nói về những cơ cấu xã hội hay Hội Thánh, nhưng là về tất cả những con người đang bước đi, không phải như những cá nhân riêng rẽ mà như một cộng đồng gắn kết chặt chẽ, bao gồm mọi người và vì mọi người, trên một hành trình không bao giờ bỏ lại phía sau những người nghèo nhất và những người yếu thế nhất. “Dân chúng muốn mọi người cùng chia sẻ những ích chung, và do đó, chấp nhận cùng tiến bước chung nhịp với những người bé mọn nhất để mọi người có thể cùng đi đến nơi”. [125] Những lãnh đạo “đại chúng”, vì thế, là những người có khả năng làm cho mọi người cùng tham dự hành trình, bao gồm những người nghèo nhất, những người yếu kém nhất, những người bị thương tích. Họ không xa lánh cũng không sợ hãi những người trẻ đã trải qua đau thương và đang vác nặng thập giá.

232. Cũng trong hướng đi đó, nhất là trường hợp những người trẻ không sinh trưởng trong các gia đình hay trong tổ chức Kitô giáo, và đang trưởng thành chậm chạp, chúng ta phải khích lệ tất cả những gì tốt đẹp có thể. [126] Đức Kitô đã cảnh báo chúng ta đừng chỉ nhìn thấy hạt giống tốt (x. Mt 13,24-30). Đôi khi trong lúc cố gắng phát triển một mục vụ giới trẻ lành mạnh và thuần khiết,

được đánh dấu bởi những ý tưởng trừu tượng, xa cách thế giới thực và tránh xa mọi nhơ bẩn, chúng ta có thể sẽ biến Tin Mừng thành nhạt nhẽo, khó hiểu, xa vời, xa cách với văn hoá người trẻ và chỉ phù hợp với một thành phần người trẻ Kitô hữu ưu tú tự xem mình khác biệt, nhưng kỳ thực tự cô lập thiếu sức sống và không phong nhiêu. Như thế là chúng ta đã làm trốc rễ và làm chết ngạt, cùng với cổ lòng mà ta muốn loại bỏ, cả những mầm chồi đang cố gắng vươn lên bất kể những giới hạn của chúng.

233. Thay vì “trình bày hàng loạt quy tắc khiến họ có một hình ảnh thô thiển và nặng nề luân lý về Kitô giáo, chúng ta nên tin vào sự táo bạo của họ, thúc đẩy và dạy họ biết gánh lấy trách nhiệm, đồng thời chúng ta cũng tin chắc rằng sai lầm, thất bại và khủng hoảng là những kinh nghiệm có thể giúp họ lớn lên về mặt nhân bản.”[127]

234. Thượng Hội đồng khuyến khích xây dựng một mục vụ giới trẻ có tính bao quát, có thể tạo chỗ cho mọi tầng lớp người trẻ, qua đó cho thấy thực sự chúng ta là một Hội Thánh mở rộng cửa. Người ta không cần phải chấp nhận tất cả những giáo huấn của Hội Thánh mới được tham dự vào một số hoạt động cho người trẻ. Chỉ cần có một thái độ cởi mở hướng đến tất cả những ai khao khát và sẵn lòng gặp gỡ chân lý mà Chúa mạc khải. Một số hoạt động mục vụ có thể đòi hỏi phải trải qua một hành trình đức tin nào đó rồi. Nhưng chúng ta cần một sứ vụ giới trẻ “đại chúng” mở cửa và dành chỗ cho tất cả mọi người, và cho một số người nào đó còn hoài nghi, bị thương tổn, với những vấn đề và nỗ lực tìm kiếm danh tính của họ, với những lầm lỗi quá khứ, những kinh nghiệm tội lỗi và mọi khó khăn của họ.

235. Cũng phải có chỗ cho “tất cả những người quan niệm cuộc sống cách khác, những người tuyên xưng một niềm tin khác hoặc những người tuyên bố xa lạ với đời sống tôn giáo. Tất cả người trẻ, không trừ một ai, đều ở trong trái tim Thiên Chúa và do đó cũng ở trong trái tim Giáo hội. Nhưng chúng ta phải thẳng thắn thừa nhận rằng chúng ta quả quyết trên môi miệng, nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng thể hiện thực sự điều này trong hành động mục vụ: thường chúng ta vẫn khép kín trong những môi trường của chúng ta, nơi tiếng nói của người trẻ không vang lên thấu; hoặc chúng ta tập trung vào những hoạt động dễ dãi và thú vị hơn, và như thế chúng ta bóp nghẹt niềm thao thức mục vụ tốt lành đang thôi thúc chúng ta phải bước ra khỏi những gì chúng ta cho là an toàn, trong khi Tin Mừng lại yêu cầu chúng ta phải mạnh dạn. Giờ đây, chúng ta muốn trở nên mạnh dạn mà không tự mãn, cũng chẳng có ý lôi kéo ai theo đạo, nhưng chúng ta chỉ làm chứng cho tình yêu Chúa và đưa tay ra cho tất cả người trẻ trên thế giới để họ nắm lấy”. [128]

236. Mục vụ giới trẻ, khi không chỉ dành cho thành phần ưu tú mà mở ra cho “đại chúng”, là một quá trình chậm rãi, đầy tôn trọng, kiên nhẫn, tin tưởng, nhiệt thành và đầy trắc ẩn. Thượng Hội đồng đã đưa ra mẫu gương là các môn đệ Emmau (x. Lc 24,13-15) như điển hình cho những gì sẽ xảy ra trong công tác mục vụ giới trẻ.

237. “Chúa Giêsu cùng đi với hai môn đệ, hai ông không hiểu ý nghĩa của những gì đã xảy ra và đang đi xa khỏi Giêrusalem và cộng đoàn. Để bầu bạn với họ, Chúa Giêsu đã cùng đi với họ trên

đường. Người hỏi họ và kiên nhẫn nghe cách họ kể lại các sự việc, hầu giúp họ *nhận ra* những gì họ đang sống. Rồi với giọng đầy yêu thương và quả quyết, Người loan truyền Lời Chúa cho họ, giúp họ *hiểu ra* dưới ánh sáng Lời Chúa *ý nghĩa* của các biến cố họ đã trải qua. Người nhận lời mời dừng chân với họ lúc ngày đã tàn: Người bước vào trong đêm tối của họ. Khi lắng nghe Người, họ cảm thấy lòng ấm lên và trí sáng ra; khi Người bẻ bánh, mắt họ mở ra. Chính họ *chọn* đi trở lại lập tức con đường vừa đi, để về với cộng đoàn và chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ Đấng Phục Sinh”. [129]

238. Những biểu hiện khác nhau của lòng đạo đức bình dân, nhất là những cuộc hành hương, hấp dẫn người trẻ (họ vốn không cảm thấy dễ dàng tham dự vào các tổ chức Hội Thánh), và là dấu hiệu cụ thể của niềm tin của họ vào Chúa. Những cách tìm kiếm Chúa như thế được thấy cách riêng nơi các bạn trẻ nghèo, nhưng cả nơi những người thuộc các thành phần khác của xã hội. Không được khinh thường những cách thức ấy, nhưng hãy khuyến khích và thúc đẩy. Vì lòng đạo đức bình dân “là một cách hợp lệ để sống đức tin” [130] và “là một biểu hiện của hoạt động truyền giáo tự phát của Dân Chúa”. [131]

Luôn là những nhà truyền giáo

239. Tôi muốn nhắc lại rằng không cần phải làm một khoá đào tạo dài hạn để biến người trẻ thành những nhà truyền giáo. Ngay cả những người yếu kém nhất, bị giới hạn và nhiều thương tổn, cũng có thể là những nhà truyền giáo theo cách riêng của mình, vì điều tốt lành luôn phải được sẻ chia, cho dù nó tồn tại bên cạnh nhiều giới hạn. Một người trẻ đi hành hương để xin Đức Mẹ phù hộ, và mời một người bạn khác cùng đi, chỉ bằng cử chỉ ấy thôi cũng đã là một việc truyền giáo quý giá rồi. Gắn liền với mục vụ giới trẻ đại chúng là sứ mạng truyền giáo phổ quát, vô định, hoạt động này phá vỡ tất cả những khuôn mẫu thông thường của Hội Thánh. Chúng ta hãy đồng hành, khích lệ, nhưng đừng cố can thiệp quá vào những hoạt động như thế.

240. Nếu biết lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần đang nói với mình, chúng ta sẽ nhận ra rằng mục vụ giới trẻ phải luôn là một mục vụ truyền giáo. Người trẻ sẽ được phong phú hoá rất nhiều khi họ vượt qua tính rụt rè và dám đến thăm các gia đình. Bằng cách này họ giao tiếp với những mảnh đời, và sẽ biết cách nhìn hướng ra khỏi gia đình, nhóm bạn bè của mình, và bắt đầu có một tầm nhìn xa rộng hơn về cuộc sống. Đồng thời, đức tin và cảm thức của họ thuộc về Hội Thánh cũng sẽ lớn mạnh lên. Những sứ vụ người trẻ, thường diễn ra trong những kỳ nghỉ hè sau một thời gian chuẩn bị, có thể dẫn tới kinh nghiệm đức tin mới mẻ và thậm chí cả những suy nghĩ nghiêm túc về ơn gọi.

241. Nhưng người trẻ có thể sáng tạo những hình thức truyền giáo mới trong các hoàn cảnh rất đa dạng. Chẳng hạn như, vì các bạn trẻ quá quen thuộc với các mạng xã hội, họ nên được khuyến khích đem Thiên Chúa, tình huynh đệ và sự nhiệt thành dẫn thân, vào tràn ngập các mạng ấy.

Sự đồng hành của những người trưởng thành

242. Người trẻ cần được tôn trọng sự tự do, nhưng họ cũng cần được đồng hành. Gia đình phải là nơi đồng hành đầu tiên. Mục vụ giới trẻ có thể giới thiệu một chương trình sống dựa trên nền tảng Đức Kitô, như xây dựng một ngôi nhà, một gia đình phải đặt trên nền đá (x. Mt 7,24-25). Đối với phần lớn người trẻ thì ngôi nhà ấy, dự phóng ấy sẽ được xây dựng trên hôn nhân và tình yêu vợ chồng. Vì thế, Mục vụ giới trẻ và Mục vụ gia đình cần phải phối kết với nhau, để bảo đảm sự đồng hành liên tục và thích hợp trong tiến trình ơn gọi.

243. Cộng đoàn có một vai trò rất quan trọng trong việc đồng hành với người trẻ; toàn thể cộng đoàn phải ý thức trách nhiệm, đón nhận, động viên, khích lệ và thúc đẩy người trẻ. Điều đó hàm nghĩa chúng ta nên nhìn người trẻ với sự thông cảm, trân trọng và thương yêu, đừng cứ mãi phán xét họ hay đòi hỏi họ phải hoàn hảo trước tuổi.

244. Tại Thượng Hội đồng, “Nhiều vị đã nêu lên vấn đề thiếu người vừa có khả năng vừa có thời gian để đồng hành. Nếu chúng ta tin rằng lắng nghe có giá trị thần học và mục vụ, chúng ta phải xem lại và đổi mới những cách thực thi thừa tác vụ linh mục thường làm, và chúng ta cũng phải nhận định xem đâu là những ưu tiên của thừa tác vụ này. Hơn nữa, Thượng Hội đồng nhìn nhận cần phải chuẩn bị cho người thánh hiến và cho cả giáo dân nam nữ để họ có khả năng đồng hành với người trẻ. Đặc sủng lắng nghe mà Chúa Thánh Thần làm nảy sinh trong các cộng đồng cũng có thể được thể chế công nhận cách nào đó như một việc phục vụ của Hội Thánh.”. [132]

245. Ngoài ra, có một nhu cầu đồng hành cách đặc biệt với những người trẻ tỏ ra có tiềm năng lãnh đạo, để giúp họ được đào tạo và được chuẩn bị những gì cần thiết. Những bạn trẻ gặp gỡ trước Thượng Hội đồng đã yêu cầu phát triển “những chương trình mới về *thuật lãnh đạo* trong đào tạo và không ngừng phát triển những người lãnh đạo trẻ. Một số bạn nữ cảm thấy đang thiếu thốn những mẫu lãnh đạo nữ giới trong lòng Hội Thánh, và họ cũng ước ao được cống hiến tài năng trí thức và chuyên môn của mình cho Hội Thánh. Hơn nữa chúng ta cũng tin rằng các chủng sinh và tu sĩ cần có năng lực lớn hơn trong việc đồng hành với những lãnh đạo trẻ”. [133]

246. Chính những người trẻ ấy mô tả cho chúng ta những phẩm chất mà họ hy vọng gặp thấy nơi những người đồng hành với họ, và họ diễn tả điều này rất rõ ràng. “Những phẩm chất của một người đồng hành như thế bao gồm: phải là một Kitô hữu giàu đức tin, hiến thân cho Hội Thánh và thế giới; phải là người không ngừng theo đuổi sự thánh thiện; một người bạn tâm giao mà không phán xét; một người biết lắng nghe tích cực những nhu cầu của người trẻ và đáp ứng cách thích đáng; một người có lòng yêu thương sâu sắc và có ý thức về chính mình; một người nhìn nhận những giới hạn của mình và biết rõ những niềm vui và sầu khổ trong đời sống thiêng liêng. Một phẩm chất đặc biệt quan trọng nơi những người đồng hành, đó là biết nhận ra thân phận con người của mình, tức là những con người có sai lầm: họ không phải là những người hoàn hảo nhưng là những tội nhân biết mình được tha thứ. Đôi khi những người đồng hành được đặt trên bệ cao, và khi họ vấp ngã có thể gây tác động tàn phá đến khả năng người trẻ tiếp tục hiến thân trong Hội Thánh. Những người đồng hành không nên hướng dẫn người trẻ như những kẻ đi theo thụ động, nhưng phải cùng đi bên cạnh họ, giúp họ thành những thành viên tích cực trên cuộc hành

trình. Họ cần phải tôn trọng tự do của người trẻ trong tiến trình phân định của họ và trang bị cho họ những công cụ để làm việc ấy thật tốt. Một người đồng hành phải tin tưởng sâu xa vào khả năng tham gia đời sống Hội Thánh của người trẻ. Một người đồng hành phải vun xới hạt giống đức tin nơi người trẻ, mà không kỳ vọng thấy hoa trái tức thì của công trình Chúa Thánh Thần. Vai trò đồng hành không, và không thể, chỉ dành riêng cho các linh mục và những người được thánh hiến, nhưng các giáo dân cũng phải được bồi dưỡng để đảm nhận vai trò này. Tất cả những người đồng hành nên được huấn luyện cơ bản cách chắc chắn và được huấn luyện thường xuyên”. [134]

247. Các cơ sở giáo dục của Hội Thánh chắc hẳn là một môi trường chung cho sự đồng hành. Các cơ sở ấy giúp hướng dẫn rất nhiều người trẻ, nhất là khi “tìm cách đón tiếp mọi người trẻ, không phân biệt tôn giáo họ lựa chọn, nguồn gốc văn hoá và hoàn cảnh của họ trên phương diện cá nhân, gia đình hay xã hội. Như thế, đóng góp của Giáo hội là căn bản trong việc giáo dục toàn diện cho giới trẻ ở khắp nơi trên thế giới”. [135] Các cơ sở ấy sẽ cắt giảm mất chức năng này một cách bất cập nếu như đặt ra những tiêu chuẩn cứng nhắc cho việc tuyển sinh hoặc để tiếp tục theo học, vì như vậy những cơ sở này sẽ lấy đi của nhiều người trẻ sự đồng hành vốn có thể giúp làm phong phú đời sống của họ.

CHƯƠNG TÁM

Ơn gọi

248. Quả thật từ “ơn gọi” có thể hiểu theo nghĩa rộng là một tiếng gọi của Thiên Chúa. Ơn gọi ấy bao gồm tiếng gọi đi vào hiện hữu, tiếng gọi sống tình bạn với Ngài, tiếng gọi nên thánh, v.v. Điều đó thật quan trọng, vì nó đặt đời sống chúng ta trước tôn nhan Chúa, Đấng yêu thương chúng ta, và cho chúng ta hiểu rằng không có gì phát sinh bởi hỗn mang vô nghĩa, nhưng mọi sự đều ở trên con đường đáp lại tiếng Chúa, Ngài có một kế hoạch tuyệt vời cho chúng ta.

249. Trong Tông huấn *Gaudete et Exsultate*, cha đã nói về ơn gọi của mọi người là lớn lên để làm vinh danh Chúa; và cha đã muốn “nhắc lại lời mời gọi nên thánh theo một phương cách thực tiễn cho thời đại chúng ta, một thời đại vốn chất chứa nhiều rủi ro, thách đố và cơ hội”. [136] Công đồng Vatican II giúp chúng ta ý thức lại lời mời gọi này, được gửi đến mỗi người chúng ta: “Tất cả các Kitô hữu, dù trong hoàn cảnh hay bậc sống nào, cũng đều được Chúa kêu gọi, để mỗi người mỗi cách, vươn tới sự thánh thiện trọn hảo như chính Chúa Cha là Đấng trọn lành”. [137]

Lời mời gọi làm bạn với Chúa

250. Điều mà Đức Giêsu muốn nơi mỗi người trẻ trước hết là làm bạn với Người. Chuyện thiết yếu là phải phân định và khám phá điều ấy. Đó là sự phân định căn bản. Trong cuộc đối thoại của Chúa Phục Sinh với Simon Phêrô bạn của Người, câu hỏi quan trọng là: “Simon, con ông Gioan,

anh có yêu mến Thầy không?” (Ga 21,16). Nghĩa là: anh có muốn Thầy là bạn của anh không? Sự mạng mà Phêrô nhận lãnh để chăm sóc đoàn chiên của Đức Giêsu sẽ luôn gắn với tình yêu vô cầu này, với tình yêu bằng hữu này.

251. Và nếu cần một ví dụ ngược lại, chúng ta hãy nhớ đến cuộc gặp gỡ lạc điệu giữa Đức Giêsu với người thanh niên giàu có. Cuộc gặp gỡ ấy cho chúng ta thấy rõ điều mà người bạn trẻ ấy đã không cảm nhận được là cái nhìn đầy yêu thương của Chúa (x. Mc 10,21). Anh tỏ ra buồn rầu, sau những hăm hở ban đầu, vì anh không thể từ bỏ nhiều thứ anh đang sở hữu (x. Mt 19,22). Anh đã bỏ lỡ cơ hội mà lẽ ra có thể là một tình bạn tuyệt vời. Và chúng ta, chúng ta vẫn không biết chàng thanh niên độc đáo ấy – mà Đức Giêsu đã đem lòng yêu thương nhìn anh và chìa tay ra cho anh – sẽ có thể là gì đối với chúng ta, sẽ có thể làm gì cho nhân loại.

252. Bởi vì “cuộc đời mà Đức Giêsu trao cho chúng ta là một chuyện tình, một *câu chuyện cuộc đời* muốn hoà quyện vào cuộc đời của chúng ta và đâm rễ trong mảnh đất của mỗi người chúng ta. Cuộc đời ấy không phải là một ơn cứu độ được lưu trong ‘đám mây’ chờ chúng ta tải xuống, cũng không phải là một ‘ứng dụng’ mới chờ được khám phá, hay một thực hành kỹ thuật thăng tiến tinh thần. Cuộc đời mà Chúa ban tặng chúng ta càng không phải là một ‘*bản hướng dẫn*’ (*tutorial*) giúp chúng ta học hỏi điều mới nhất.Ơn cứu độ mà Thiên Chúa ban cho chúng ta là *một lời mời gọi dự phần vào một câu chuyện tình* đan kết với những câu chuyện của chúng ta; nó sống động và muốn được sinh ra giữa chúng ta, để chúng ta có thể sinh hoa trái ở nơi chúng ta đang sống, như chúng ta đang là, và với những người chúng ta đang cùng sống với họ. Chính vì thế mà Chúa đến để gieo và để được gieo”. [138]

Sống vì người khác

253. Giờ đây cha muốn nói đến ơn gọi hiểu theo nghĩa đen là một lời mời gọi thi hành sứ vụ phục vụ tha nhân. Chúng ta được Chúa kêu gọi tham dự vào công trình tạo dựng của Ngài bằng cách góp phần xây dựng thiện ích chung với những khả năng chúng ta đã nhận được.

254. Ơn gọi thừa sai này có liên quan đến việc phục vụ tha nhân. Vì đời sống chúng ta ở trần gian này đạt được tầm vóc viên mãn khi trở thành một hiến lễ. Cha nhắc lại rằng “sứ mệnh của tôi giữa lòng dân không phải là một phần của đời tôi hay một món trang sức mà tôi có thể gỡ bỏ; cũng không phải một cái gì phụ thêm hay chỉ là một khoảnh khắc khác trong cuộc đời. Nhưng là điều mà tôi không được dứt bỏ khỏi mình nếu không muốn tự huỷ hoại mình. Tôi là một sứ mệnh trên trái đất này; và vì thế mà tôi có mặt trong đời” [139]. Vì thế, phải quan niệm rằng mọi hoạt động mục vụ phải hướng đến ơn gọi, mọi hoạt động đào tạo phải hướng đến ơn gọi và mọi nền linh đạo phải hướng đến ơn gọi.

255. Ơn gọi của con không chỉ hệ tại ở những công việc mà con phải làm, mặc dù ơn gọi thể hiện nơi những công việc ấy. Ơn gọi là một cái gì hơn thế: đó là một con đường sẽ hướng những nỗ lực và hoạt động của con theo chiều hướng phục vụ. Vì thế trong việc phân định ơn gọi, điều quan

trọng là xem coi chúng ta có nhận ra nơi mình những khả năng cần thiết cho công việc phục vụ chuyên biệt ấy trong xã hội hay không.

256. Điều đó đem lại giá trị rất lớn cho những công việc này, vì chúng không còn chỉ là tất cả những gì chúng ta làm để kiếm tiền, để khỏi ở không hay để làm vui lòng người khác. Tất cả những điều ấy làm thành ơn gọi bởi vì chúng ta được kêu gọi; có điều gì đó còn hơn cả sự chọn lựa thực dụng đơn giản của chúng ta. Cuối cùng, đó là việc nhận ra lý do vì sao tôi được dựng nên, vì sao tôi đang ở chỗ này, nhận ra đâu là kế hoạch Chúa dành cho đời tôi. Chúa sẽ không chỉ cho tôi thấy mọi nơi chốn, thời gian và chi tiết, tôi sẽ phải khôn ngoan chọn lựa. Nhưng Chúa sẽ chỉ cho tôi một hướng đi cho đời tôi, vì Chúa là Đấng dựng nên tôi, là thợ gốm nặn ra tôi, và tôi cần lắng nghe Chúa để Ngài nắn đúc và tác tạo. Như thế tôi sẽ trở thành điều mà tôi phải là và trung thành với sự thật của chính tôi.

257. Để thực hiện ơn gọi riêng của mình, chúng ta cần phải phát huy, đẩy mạnh và làm tăng triển tất cả những gì là chính mình. Đây không phải là phát minh, là sáng tạo con người mình một cách tự phát từ con số không, nhưng là khám phá chính mình trong ánh sáng của Chúa và làm cho đời sống mình sinh hoa kết quả. “Trong kế hoạch của Thiên Chúa, mỗi người đều được kêu gọi phát triển chính mình, vì mọi cuộc sống đều là ơn gọi”. [140]Ơn gọi của con hướng dẫn con phát huy điều hay nhất của mình để làm vinh danh Chúa và mưu ích cho tha nhân. Vấn đề không chỉ là làm những công việc nào đó, nhưng là làm các việc ấy với một ý nghĩa, với một định hướng. Về đề tài này, Thánh Alberto Hurtado bảo các bạn trẻ phải hết sức nghiêm túc trong việc chọn hướng đi: “Trên một con tàu, nếu người hoa tiêu chệnh mảng, anh sẽ bị sa thải ngay vì đã đùa giỡn với điều rất thánh thiêng. Còn trong đời sống, chúng ta có tỉnh thức về hướng đi của mình không? Đâu là hướng đi của bạn? Nếu cần dừng lại để suy nghĩ thêm về điều này, tôi xin mỗi người trong các bạn suy nghĩ hết sức nghiêm túc, vì đi đúng hướng là đã thành công; chệch hướng là đã thất bại rồi”. [141]

258. Trong đời sống của mỗi người trẻ, việc ta “sống vì người khác” thường gắn với hai vấn đề căn bản: tạo lập một gia đình mới và làm việc. Các bản thăm dò giới trẻ nhiều lần xác nhận rằng đây là hai vấn đề lớn làm cho họ vừa bận tâm vừa hứng thú. Hai vấn đề này phải được xem xét cách đặc biệt. Chúng ta hãy lược qua từng vấn đề.

Tình yêu và gia đình

259. Người trẻ cảm thấy tiếng gọi của tình yêu rất mãnh liệt; họ ước mơ gặp đúng người để xây dựng một gia đình và sống chung với nhau. Rõ ràng đây là một ơn gọi mà chính Thiên Chúa kêu mời qua những tình cảm, những khát vọng và những ước mơ của người trẻ. Về chủ đề này, cha đã nói đầy đủ trong Tông huấn *Amoris Laetitia*. Cha mời tất cả các bạn trẻ hãy đọc Chương Bốn và Chương Năm của Tông huấn ấy.

260. Cha thích nghĩ rằng “Hai người Kitô hữu kết hôn với nhau nhận ra nơi chuyện tình của mình

lời mời gọi của Chúa, đó là ơn gọi kết hợp hai người, một nam và một nữ thành một thân xác, một cuộc sống duy nhất. Và bí tích Hôn nhân bao bọc tình yêu ấy bằng ân sủng của Thiên Chúa, làm cho tình yêu ấy bền vững trong chính Thiên Chúa. Với quà tặng này, với sự chắc chắn của lời mời gọi này, họ có thể tiến bước trong bình an mà không sợ chi cả, họ có thể cùng nhau đương đầu với mọi sự”. [142]

261. Trong bối cảnh này, cha nhắc lại rằng Thiên Chúa dựng nên chúng ta như những hữu thể có giới tính. Chính Ngài “đã tạo dựng tính dục, là quà tặng kỳ diệu cho các thụ tạo của Ngài”. [143] Trong ơn gọi hôn nhân, chúng ta cần nhìn nhận và tạ ơn Chúa vì “tính dục, giới tính là một quà tặng của Thiên Chúa. Chẳng có gì cấm kỵ. Đó là quà tặng của Thiên Chúa, món quà Chúa dành cho chúng ta, với hai mục đích: yêu thương nhau và lưu truyền sự sống. Đó là một đam mê, một tình yêu đam mê. Tình yêu đích thực thì đam mê. Tình yêu giữa một người nam và một người nữ, khi đam mê, sẽ dẫn con tới việc trao ban sự sống. Luôn luôn là thế. Và trao ban sự sống với cả thân xác và linh hồn”. [144]

262. Thượng Hội đồng nhấn mạnh rằng “Gia đình tiếp tục là điểm tham chiếu chính yếu cho giới trẻ. Con cái quý trọng tình yêu và sự quan tâm của cha mẹ, họ tha thiết với các mối liên hệ gia đình và hy vọng, đến lượt mình, họ cũng lập nên được một gia đình. Không thể phủ nhận rằng tình trạng gia tăng ly thân, ly dị, tái hôn và gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, có thể gây ra những đau khổ lớn lao và một cuộc khủng hoảng căn tính nơi con cái. Đôi khi con cái phải gánh vác những trách nhiệm không tương xứng với tuổi của mình và buộc họ trở thành người lớn trước tuổi. Sự đóng góp của bậc ông bà về mặt tình cảm và trong lĩnh vực giáo dục tôn giáo thường mang tính quyết định: sự khôn ngoan của tuổi tác khiến ông bà là mối dây liên kết chính trong tương quan giữa các thế hệ”. [145]

263. Quả thật những khó khăn mà người trẻ phải gánh chịu trong gia đình mà họ sinh trưởng đã khiến nhiều người trẻ tự hỏi rằng liệu có đáng để lập gia đình hay không, có đáng để chung thủy và quảng đại hay không. Cha muốn nói với các bạn ấy rằng chắc chắn là rất đáng. Thật đáng để dành mọi công sức cho gia đình; ở đó họ sẽ tìm thấy những động lực tốt nhất để trưởng thành và tìm thấy những niềm vui đẹp nhất để chia sẻ. Các con đừng để mình bị tước mất tình yêu thực sự. Đừng để mình bị lừa phỉnh bởi những kẻ rêu rở sống cuộc đời bê tha theo chủ nghĩa cá nhân mà cuối cùng chỉ dẫn tới cô lập và cô đơn.

264. Ngày nay, nền văn hoá đang thống trị là nền văn hoá của cái phù du, ảo tưởng. Tin rằng chẳng có gì mang tính quyết định là một điều lừa phỉnh và dối trá. “Có những người bảo rằng hôn nhân ngày nay là chuyện “lỗi thời” [...] Trong một nền văn hoá của cái phù du và tương đối, nhiều người rao giảng rằng điều quan trọng là “hưởng thụ” khoảnh khắc hiện tại, rằng thật không đáng để giao ước suốt đời, để quyết định dứt khoát [...] Còn cha, trái lại, cha kêu gọi các con hãy trở thành những nhà cách mạng, cha kêu gọi các con hãy lội ngược dòng; phải, cha muốn các con hãy phản kháng nền văn hoá của cái phù du này, một nền văn hoá không tin rằng các con có đủ khả năng lãnh trách nhiệm, có đủ khả năng yêu thương thực sự”. [146] Cha tin tưởng các con, và

vì thế cha khuyến khích các con lựa chọn sống đời hôn nhân.

265. Cần phải chuẩn bị cho hôn nhân, và điều này đòi hỏi phải tự huấn luyện mình, phát huy những đức tính tốt, nhất là yêu thương, nhẫn nại, khả năng đối thoại và phục vụ. Điều này cũng đòi phải giáo dục về tính dục, để càng ngày càng bớt trở thành phương tiện lợi dụng tha nhân, và càng ngày càng thêm khả năng hiến mình hoàn toàn cho một người khác, một cách độc hữu và quảng đại.

266. Các giám mục Colombia đã viết: “Đức Kitô biết rằng vợ chồng thì không hoàn hảo và họ cần vượt lên những yếu đuối và sự thiếu chung thủy, để tình yêu của họ có thể lớn lên và bền vững. Vì thế, Người ban cho họ ân sủng của Người, đó vừa là ánh sáng vừa là sức mạnh giúp họ sống đời sống hôn nhân của mình theo kế hoạch của Thiên Chúa”. [147]

267. Đối với những ai không được kêu gọi sống đời sống hôn nhân hay đời sống thánh hiến, phải luôn nhớ rằng ơn gọi đầu tiên và quan trọng nhất là ơn gọi của bí tích Thánh tẩy. Những người độc thân, dù đó không phải là chủ ý chọn lựa của họ, có thể trở nên một chứng tá đặc biệt của ơn gọi ấy bằng con đường trưởng thành thiêng liêng của riêng mình.

Việc làm

268. Các giám mục ở Hoa Kỳ đã nhấn mạnh rõ ràng rằng “dấu hiệu của tuổi trưởng thành thường là khi người ta bắt đầu đi làm. ‘Bạn làm nghề gì?’ là một đề tài thường xuyên trong các cuộc trò chuyện, vì việc làm là điều rất quan trọng trong cuộc sống của người trẻ. Đối với người bắt đầu trưởng thành, kinh nghiệm này rất hay thay đổi vì họ chuyển từ công việc này sang công việc khác, và thậm chí từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác. Việc làm có thể quy định họ dùng thời gian như thế nào và có thể quyết định họ làm được gì hay sắm được gì. Việc làm còn có thể ấn định phẩm chất và số lượng thời gian rảnh rỗi. Việc làm xác định và ảnh hưởng đến căn tính và ý thức về chính mình của một người trẻ, đồng thời là nơi chủ yếu để phát triển tình bằng hữu và các mối tương quan khác, bởi vì nói chung người ta không làm việc một mình. Các bạn trẻ nam cũng như nữ nói về việc làm như là sự chu toàn một phận vụ và như một điều gì đó đem lại ý nghĩa. Việc làm giúp cho người trẻ đáp ứng được các nhu cầu thực tiễn của mình nhưng hơn nữa, còn giúp họ tìm kiếm ý nghĩa và thực hiện các giấc mơ và viễn ảnh của mình. Mặc dù việc làm có thể không giúp cho những giấc mơ của người trẻ thành tựu, nhưng điều quan trọng là họ phải nuôi dưỡng một viễn ảnh, học hỏi làm việc theo một cách thức thực sự mang tính cá vị và tốt đẹp cho đời sống, cũng như tiếp tục phân định tiếng gọi của Thiên Chúa”. [148]

269. Cha kêu gọi các bạn trẻ đừng mong sống mà không làm việc, dựa vào sự giúp đỡ của người khác. Điều đó không tốt, vì “việc làm là điều cần thiết, nó nằm trong ý nghĩa của đời sống trên mặt đất này, là con đường để trưởng thành, để phát triển nhân bản và hoàn thành con người mình. Theo nghĩa này, việc giúp đỡ người nghèo về tiền bạc phải luôn là một giải pháp tạm thời trong những trường hợp cấp bách”. [149] Vì thế, “lĩnh đạo Kitô giáo, cùng với sự chiêm ngắm đầy ngưỡng

một trước các thụ tạo mà chúng ta gặp thấy nơi Thánh Phanxicô Assisi, cũng đã phát triển một sự hiểu biết phong phú và quân bình về lao động, chẳng hạn như nơi cuộc đời Chân phước Charles de Foucauld và các môn đệ của ngài”. [150]

270. Thượng Hội đồng nhấn mạnh rằng thế giới lao động là nơi người trẻ “trải nghiệm tình trạng bị loại trừ và bị gạt ra lề. Đáng nói nhất và nghiêm trọng nhất là tình trạng thất nghiệp nơi giới trẻ; ở một số quốc gia, tỷ lệ này cao đến mức báo động. Thất nghiệp không chỉ khiến người trẻ trở nên nghèo, tình trạng này còn tước đi của họ quyền được mơ ước và hy vọng, đồng thời cũng lấy mất của họ cơ hội góp phần làm cho xã hội phát triển. Trong nhiều quốc gia, nguyên nhân của tình trạng này là do một số thành phần trẻ thiếu khả năng chuyên môn thích hợp, đặc biệt là vì hệ thống giáo dục và đào tạo còn nhiều bất cập. Thường tình trạng bấp bênh về lao động của giới trẻ lại thỏa mãn khát vọng của những nhóm lợi ích kinh tế muốn bóc lột lao động” [151].

271. Đây là một vấn đề rất tế nhị phải được các nhà chính trị quan tâm hàng đầu, nhất là hiện nay, khi mà sự phát triển nhanh chóng của công nghệ cùng với nỗi ám ảnh giảm chi phí nhân công có thể nhanh chóng dẫn đến việc dùng máy móc thay thế con người trong nhiều công việc. Đây là một vấn đề xã hội cơ bản, vì đối với một người trẻ, việc làm không đơn thuần chỉ là để kiếm tiền, mà là một thể hiện phẩm giá con người, một con đường để trưởng thành và hội nhập xã hội. Việc làm là một động lực thường xuyên giúp phát triển tinh thần trách nhiệm và khả năng sáng tạo, bảo vệ chống lại xu hướng của chủ nghĩa cá nhân và hưởng thụ. Việc làm còn là một hành vi tạ ơn Chúa bằng cách phát huy các khả năng riêng của mình.

272. Không phải lúc nào người trẻ cũng có thể quyết định mình sẽ dốc sức làm gì, sẽ sử dụng nghị lực và khả năng sáng tạo của mình vào những công việc gì. Bởi vì, ngoài những mong muốn, và cả những khả năng và những lựa chọn của họ đã được nhìn nhận, còn có những hạn chế khắc nghiệt của thực tế. Quả thực con không thể sống mà không làm việc, và đôi khi con phải chấp nhận công việc con đang làm, nhưng con đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, đừng bao giờ vùi lấp hẳn một tiếng gọi, và đừng bao giờ chịu thua. Hãy cứ tiếp tục tìm cách sống điều mà con đã phân định và nhận ra đó là ơn gọi thực sự của con, ít là một phần nào đó.

273. Khi chúng ta khám phá rằng Thiên Chúa kêu gọi chúng ta làm điều gì đó, rằng chúng ta sinh ra để làm điều ấy – làm điều dưỡng, hay thợ mộc, hoặc làm việc trong ngành truyền thông, sư phạm, mỹ thuật, hay bất cứ loại công việc nào khác – thì chúng ta sẽ có thể phát huy những khả năng tốt nhất của mình để hy sinh, quảng đại và cống hiến. Biết rằng chúng ta không làm việc mà chẳng có lý do gì, nhưng việc làm có một ý nghĩa, đó là lời đáp lại một tiếng gọi âm vang trong sâu thẳm hữu thể của mình, để mang lại điều gì đó cho tha nhân: như thế việc làm đem đến cho tâm hồn ta một cảm nghiệm được mãn nguyện. Như lời trong Sách Giảng viên của Cựu Ước: “Tôi thấy rằng không có gì tốt hơn là tận hưởng niềm vui nơi công việc của mình” (3,22).

Các ơn gọi thánh hiến đặc biệt

274. Nếu chúng ta xác tín rằng Chúa Thánh Thần vẫn khơi dậy những ơn gọi linh mục và tu sĩ, chúng ta có thể một lần nữa nhân danh Chúa mà hoàn toàn tin tưởng “thả lưới”. Chúng ta có thể dám, và chúng ta phải làm điều này: bảo mỗi người trẻ hãy tự hỏi xem mình có thể đi theo con đường ấy không.

275. Có khi cha đề nghị với các bạn trẻ điều ấy, và họ hóm hỉnh trả lời: “Không, chắc là con sẽ không theo con đường ấy đâu!” Thế mà mấy năm sau, có vài người trong số họ lại vào Chứng viện. Chúa không thể thất hứa, Ngài không để cho Hội Thánh thiếu mục tử, mà nếu không có các vị ấy thì Hội Thánh không thể sống và thi hành sứ mạng của mình. Và giả như có một số linh mục đã không sống chứng tá tốt, thì không phải vì thế mà Chúa không kêu gọi nữa. Trái lại, Ngài kêu gọi gấp đôi, vì Ngài không ngừng chăm sóc Hội Thánh yêu dấu của Ngài.

276. Trong việc phân định ơn gọi, không được loại trừ khả năng dâng hiến cho Thiên Chúa trong chức linh mục, trong đời sống tu sĩ hay trong các hình thức thánh hiến khác. Sao lại loại trừ? Con hãy tin chắc rằng nếu con nhận ra tiếng Chúa gọi và đi theo, thì tiếng gọi ấy sẽ làm cho con thoả nguyện.

277. Đức Giêsu đang bước đi giữa chúng ta, như Người đã bước đi ở Galilê. Người bước đi trên các đường phố của chúng ta, Người dừng lại, nhìn vào mắt chúng ta, không vội vã. Tiếng gọi của Người đầy lôi cuốn và hấp dẫn. Nhưng ngày nay, mối lo âu và nhiều quyến rũ dồn dập tấn công chúng ta khiến không còn chỗ cho sự thinh lặng nội tâm để chúng ta có thể nhận ra ánh nhìn của Đức Giêsu và nghe được tiếng gọi của Người. Cùng lúc ấy, con sẽ nhận được nhiều đề nghị được tô vẽ. Những đề nghị ấy xem ra thật đẹp và gây phấn khích, nhưng rồi chúng sẽ chỉ để lại cho con cảm giác trống rỗng, mệt mỏi và cô đơn mà thôi. Đừng để điều này xảy ra với con, vì cơn lốc của thế giới này sẽ đẩy con vào một con đường điên rồ, không định hướng, không có những mục tiêu rõ ràng, và như thế những nỗ lực của con sẽ thành ra vô ích. Nhưng con hãy tìm nơi yên tĩnh và thinh lặng để suy tư, cầu nguyện, nhìn kỹ thế giới quanh con, và rồi, cùng với Đức Giêsu, con sẽ nhận ra ơn gọi của mình trong thế giới này.

CHƯƠNG CHÍN

Phân định

278. Về sự phân định nói chung, tôi đã đề cập đến trong Tông huấn *Gaudete et Exsultate*. Giờ đây tôi muốn lặp lại một số những suy tư này, để áp dụng vào việc phân định ơn gọi của chúng ta trong thế giới.

279. Tôi nhắc lại rằng tất cả mọi người, nhưng “nhất là người trẻ, thường xuyên phải tiếp xúc với thứ văn hoá *zapping* (Chú thích của người dịch: “*zapping*” là động tác dùng bộ điều khiển từ xa để

bấm chuyển kênh truyền hình liên tục mà không chú tâm). Chúng ta có thể vừa lướt xem hai hoặc ba màn hình, đồng thời lại vừa tương tác với các khung cảnh ảo khác. Nếu không biết khôn ngoan phân định, chúng ta có thể dễ dàng trở thành những con rối phó mặc cho những trào lưu chóng qua”[152]. Và “điều này càng quan trọng hơn khi có điều gì đó mới mẻ xuất hiện trong đời sống chúng ta, bấy giờ chúng ta phải phân định xem liệu đó có phải là rượu mới do Thiên Chúa đem đến hay chỉ là một ảo ảnh lừa dối bởi tinh thần thế gian hoặc tinh thần của ma quỷ”. [153]

280. Sự phân định này, “mặc dù bao gồm cả lý trí và sự khôn ngoan, nhưng lại vượt quá những yếu tố ấy bởi vì nó cố tìm gặp màu nhiệm kế hoạch duy nhất và độc đáo mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta ... Nó liên hệ đến cuộc sống của tôi trước mặt Chúa là Cha, Đấng biết tôi và yêu tôi, đến ý nghĩa thực sự của đời tôi mà không ai biết rõ hơn là chính Chúa” [154].

281. Trong bối cảnh này, việc huấn luyện lương tâm sẽ giúp cho sự phân định phát triển theo chiều sâu và trung thành với Thiên Chúa. “Huấn luyện lương tâm là một tiến trình của cả đời người, trong đó ta học trau dồi cảm xúc để có cùng một tâm tình như Chúa Giêsu Kitô, học tuân theo cùng những tiêu chuẩn lựa chọn và những chủ ý hành động của Người (x. *Pl* 2,5)” [155].

282. Việc huấn luyện này bao hàm để cho Chúa Kitô biến đổi mình, đồng thời đó là “một thói quen làm điều thiện, kiểm điểm lại việc thực hành này khi xét mình: việc làm này không chỉ nhằm nhìn ra tội của mình, mà còn nhằm nhận ra hoạt động của Thiên Chúa trong kinh nghiệm đời mình hằng ngày, trong các biến cố lịch sử và những nền văn hoá mình đang sống, trong chứng tá của biết bao người đi trước ta hoặc đang vận dụng khôn ngoan để đồng hành với ta. Tất cả những điều này giúp ta lớn lên trong nhân đức khôn ngoan, bằng cách dựa trên những chọn lựa cụ thể, với ý thức một cách thanh thản về những ơn ban và những giới hạn của mình để đưa ra một định hướng chung cho đời mình”. [156]

Làm thế nào để phân định ơn gọi

283. Một thể hiện của sự phân định là nỗ lực để nhận ra ơn gọi của riêng mình. Đó là một công việc đòi hỏi phải có nơi cô tịch và tĩnh lặng, vì đó là một quyết định rất cá nhân mà người khác không thể làm thay được: “Dù cho Chúa nói với chúng ta bằng nhiều cách, tại nơi làm việc, qua những người khác và vào bất cứ lúc nào, chúng ta không thể bỏ qua cầu nguyện tĩnh lặng lâu giờ vốn có thể giúp chúng ta nhận rõ hơn tiếng nói của Chúa, để hiểu ý nghĩa thực sự của những linh hứng mà chúng ta tin rằng mình đã tiếp nhận, để xoa dịu những lo âu và để tái tạo toàn bộ cuộc sống của mình cách mới mẻ trong ánh sáng của Chúa”. [157].

284. Sự im lặng này không phải là một hình thức cô lập, vì “cần nhớ rằng việc phân định trong cầu nguyện phải được khởi đi từ thái độ sẵn sàng lắng nghe Chúa, nghe người khác, và nghe chính thực tại, vốn luôn chất vấn chúng ta theo một cách mới mẻ. Chỉ những ai sẵn sàng lắng nghe mới có tự do để chối từ quan điểm phiến diện và không đầy đủ của mình [...]. Như thế, chúng ta thực sự mở ra để đón nhận một tiếng gọi có thể phá vỡ sự an toàn của mình, nhưng dẫn ta đến một

cuộc sống tốt đẹp hơn, bởi lẽ nếu mọi sự đều ổn thoả và bình an thì vẫn chưa đủ. Thiên Chúa có thể đang trao ban cho chúng ta một cái gì đó hơn thế, mà nếu thiếu chú tâm, chúng ta không nhận ra được”. [158]

285. Về việc phân định ơn gọi của riêng mình, cần phải tự đặt ra một số câu hỏi. Đừng bắt đầu bằng câu hỏi: có thể kiếm được nhiều tiền nhất ở đâu, hoặc ở đâu có thể có được sự nổi tiếng và uy tín xã hội nhất, hay công việc nào đem lại nhiều thích thú hơn. Để tránh nhầm lẫn, phải bắt đầu từ chỗ khác, và tự hỏi: Tôi có biết bản thân mình, ngoài vẻ bề ngoài và cảm giác của tôi không? Tôi có biết điều gì làm trái tim tôi vui hay buồn không? ; điểm mạnh và điểm yếu của tôi là gì? Những câu hỏi khác sẽ lập tức theo sau: làm thế nào tôi có thể phục vụ tốt hơn và hữu ích hơn cho thế giới và Hội Thánh? đâu là chỗ đứng của tôi trên trái đất này? ; tôi có thể cống hiến điều gì cho xã hội? ; rồi đến những câu hỏi khác rất thực tế: tôi có khả năng cần thiết cho công việc phục vụ này không? ; hoặc tôi có thể phát triển các kỹ năng cần thiết hay không?

286. Những câu hỏi này phải được đặt ra không phải trong tương quan với chính mình và những khuynh hướng của bản thân mình, nhưng trong tương quan với những người khác, đối diện với họ, làm sao để sự phân định đặt cuộc sống của chính mình đối chiếu với người khác. Vì thế, cha muốn nhắc lại câu hỏi quan trọng là: “Biết bao lần trong đời, chúng ta đã lãng phí thời gian để tự hỏi: Tôi là ai? Nhưng con có thể tự hỏi mình là ai và mất cả đời để tìm xem mình là ai. Con nên tự hỏi như thế này thì hơn: ‘Tôi sống vì ai vậy?’” [159] Con sống cho Chúa, chắc chắn rồi! Nhưng Ngài muốn con cũng sống cho người khác nữa, và Ngài đã phú cho con rất nhiều phẩm chất, khuynh hướng, ơn huệ và đặc sủng không phải dành cho con, mà dành cho những người khác.

Tiếng gọi của Người Bạn

287. Để phân định ơn gọi của riêng mình, ta phải nhận ra rằng ơn gọi này là tiếng gọi của một người bạn: đó là Chúa Giêsu. Nếu phải tặng bạn mình cái gì, ta sẽ tặng cái tốt nhất. Và cái tốt nhất ấy không nhất thiết phải là món đắt nhất hay khó kiếm nhất, nhưng là cái mà ta biết sẽ mang lại niềm vui cho bạn. Ta sẽ cảm nhận được điều này rõ ràng đến mức có thể hình dung trong trí tưởng tượng nụ cười của bạn mình khi người ấy mở quà. Sự phân định của tình bằng hữu này là điều cha đề nghị với những người trẻ như một kiểu mẫu nếu họ muốn tìm biết đâu là ý Chúa muốn đối với cuộc đời của họ.

288. Cha muốn người trẻ biết rằng khi Chúa nghĩ đến mỗi người, với điều Ngài muốn ban cho người ấy, thì Ngài nghĩ đến người ấy như một người bạn riêng của Ngài. Và nếu Chúa định ban cho con một ơn, một đặc sủng để con sống trọn vẹn đời mình và biến đổi con thành một người có ích cho người khác, một người ghi dấu trong lịch sử, thì chắc chắn đó sẽ là điều làm cho con vui sướng tận đáy lòng và làm cho con say mê hơn bất cứ thứ gì khác trong đời. Không phải vì Chúa ban cho con một đặc sủng phi thường hay hiếm có, nhưng là bởi vì ơn ấy phù hợp với con, với cả cuộc đời của con.

289. Chắc chắn ơn kêu gọi là một ơn kèm theo những đòi hỏi. Ông Chúa ban có tính tương tác và để ơn ấy sinh ích cho con, con phải bỏ nhiều công sức, phải mạo hiểm. Nhưng đó không phải là đòi hỏi của một nghĩa vụ do người khác áp đặt từ bên ngoài, mà là điều gì đó thúc đẩy con lớn lên và chọn lựa cho ơn ấy chín muồi, rồi trở thành một ơn huệ cho người khác nữa. Khi Chúa khơi lên một ơn gọi, Ngài không chỉ nghĩ đến tình trạng hiện tại của con, mà nghĩ đến tất cả những gì con sẽ có thể trở thành cùng với Ngài và với những người khác.

290. Nơi người trẻ, sức sống và tính cách mạnh mẽ vun đắp cho nhau và thúc đẩy người trẻ vượt qua mọi giới hạn. Do thiếu kinh nghiệm nên điều này rất thường dẫn đến thương đau, cả khi nó nhanh chóng trở thành một kinh nghiệm. Điều quan trọng là phải nối kết niềm khát khao “điều vô biên ban đầu chưa được thử thách” này [160] với tình bạn vô điều kiện mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta. Còn hơn cả lẽ luật và nghĩa vụ, điều Chúa Giêsu muốn chúng ta lựa chọn là đi theo Người, như những người bạn đi theo nhau, tìm kiếm nhau rồi gặp gỡ nhau chỉ vì tình bạn. Mọi thứ khác sẽ đến sau, và ngay cả những thất bại của cuộc sống cũng có thể là một trải nghiệm vô giá về tình bạn này vốn chẳng bao giờ tan vỡ.

Lắng nghe và đồng hành

291. Có những linh mục, tu sĩ, giáo dân, những nhà chuyên môn và cả những người trẻ được đào tạo, họ có thể đồng hành với người trẻ trong việc phân định ơn gọi. Khi chúng ta có nhiệm vụ giúp người khác phân định đường đời của họ, điều đầu tiên là lắng nghe. Việc lắng nghe gồm ba loại nhạy cảm hoặc quan tâm khác nhau và bổ sung cho nhau:

292. Loại *nhạy cảm thứ nhất* là về *con người*. Đây là vấn đề lắng nghe người khác nói với chúng ta để thổ lộ chính mình. Dấu hiệu của sự lắng nghe này là thời gian tôi dành cho người ấy. Không phải vấn đề là dành thời gian bao lâu, mà là người ấy cảm thấy rằng thời gian của tôi là của họ: đó là điều người ấy cần để nói những gì muốn nói. Người ấy phải cảm thấy rằng tôi đang lắng nghe vô điều kiện, không cáu kỉnh, không nổi nóng, không tỏ vẻ buồn chán hay mệt mỏi. Đó là cách lắng nghe mà Chúa đã làm khi Người sánh bước với các môn đệ Emmau và đồng hành cùng họ một thời gian dài trên con đường ngược chiều với hướng đúng (x. Lc 24,13-35). Khi Chúa Giêsu làm cử chỉ tiếp tục đi vì họ đã đến nhà, lúc ấy họ hiểu rằng Người đã cho họ thời gian của Người, thế là họ lại cho Người thời gian của họ, bằng cách mời Người ở lại. Sự lắng nghe chăm chú và vô cầu này là dấu chỉ cho thấy chúng ta tôn trọng người khác, cho dù họ có những suy nghĩ và lựa chọn gì trong cuộc sống.

293. Loại *nhạy cảm thứ hai* là *phân định*. Đây là vấn đề nắm bắt được thời điểm chính xác chúng ta nhận ra ân sủng hay cám dỗ. Bởi vì đôi khi những điều xuất hiện trong trí óc của chúng ta chỉ là những cám dỗ lái chúng ta đi chệch khỏi con đường thực sự của mình. Ở đây, tôi phải tự hỏi chính xác người này đang nói gì với tôi, họ muốn nói gì với tôi, họ muốn tôi hiểu gì về những gì đang diễn ra. Hỏi những câu như thế sẽ giúp tôi trân trọng suy nghĩ của người ấy và những tác động của nó đối với những cảm xúc của người ấy. Việc lắng nghe này nhằm phân định những lời cứu rỗi

của Thần trí tốt lành, là Đấng ban cho chúng ta sự thật của Chúa, nhưng cũng phân định cả những cam bẫy của thần trí xấu xa – những sai lầm và quyến rũ của nó. Cần phải có lòng can đảm, sự dịu dàng và sự tế nhị cần thiết để giúp người kia nhận ra sự thật cùng những đối trá hay những viển cớ.

294. Loại *nhạy cảm thứ ba* nhằm *lắng nghe những thúc đẩy* “tiến tới” mà người khác đang cảm nhận. Đó là lắng nghe thật kỹ “điều mà người ấy thực sự muốn hướng đến”. Ngoài những gì người ấy cảm nhận và suy nghĩ lúc này, những gì người ấy đã làm trong quá khứ, phải chú ý đến những gì người ấy muốn trở thành. Đôi khi điều này đòi hỏi người ấy không được tập trung nhiều vào những gì mình thích, những ham muốn hời hợt của mình, nhưng là những gì làm Chúa hài lòng hơn, kế hoạch của Chúa dành cho cuộc đời của người ấy được biểu lộ trong một khuynh hướng của tâm hồn, vượt ra ngoài vỏ bọc của thị hiếu và cảm xúc. Sự lắng nghe này là chú ý đến ý hướng sau cùng, ý hướng quyết định dứt khoát cuộc sống, bởi vì có một Người như Chúa Giêsu nghe và lượng giá ý hướng tối thượng này của con tim. Đó là lý do tại sao phải luôn sẵn sàng giúp cho mỗi người nhận ra điều đó, và để làm được điều đó chỉ cần thưa với Chúa: “Lạy Chúa, xin cứu con! Xin thương xót con!”

295. Như vậy, phân định trở nên một phương thế của cuộc chiến thiêng liêng giúp chúng ta đi theo Chúa cách trung thành hơn. [161] Theo cách này, ước muốn nhận ra ơn gọi của riêng mình là hết sức mãnh liệt, có một phẩm chất khác biệt và ở một bình diện cao hơn, niềm mong ước ấy xứng với phẩm giá cuộc sống của chính chúng ta hơn nhiều. Bởi vì cuối cùng sự phân định tốt là một con đường của tự do, làm xuất hiện điều độc đáo của mỗi người, điều thực sự là mình, thực sự cá vị, mà chỉ có Chúa mới biết. Những người khác không thể hiểu hết được và cũng không thấy được điều ấy sẽ phát triển như thế nào vì chỉ nhìn từ bên ngoài.

296. Vì thế, khi lắng nghe một người theo cách này, vào một thời điểm đã định, người ta phải biến đi để cho người ấy tiếp tục con đường mà họ đã khám phá. Biến đi như Chúa đã biến mất trước mắt các môn đệ và để họ ở lại với con tim bùng cháy rồi trở thành động lực không thể cưỡng lại thúc đẩy họ lên đường (x. Lc 24, 31-33). Khi trở về gặp cộng đoàn, hai môn đệ Emmau được tin xác nhận rằng Chúa đã sống lại thật (x. Lc 24,34).

297. Vì “thời gian quan trọng hơn không gian” [162], nên cần phải khơi gợi và đồng hành, chứ không áp đặt các lộ trình. Và đó là những lộ trình của những con người vốn luôn độc đáo và tự do. Đó là lý do tại sao rất khó đặt ra các quy tắc, ngay cả khi tất cả các dấu hiệu đều tích cực, bởi vì “điều quan trọng là phải đưa chính những yếu tố tích cực ấy ra để phân định một cách cẩn thận, để đừng tách biệt yếu tố này ra khỏi yếu tố kia và đừng đặt chúng đối lập với nhau, như thể chúng là những yếu tố tuyệt đối trái ngược nhau. Đối với các yếu tố tiêu cực cũng vậy: đừng loại bỏ toàn bộ các yếu tố ấy mà không phân biệt, bởi vì nơi mỗi một yếu tố tiêu cực có thể tiềm ẩn một giá trị cần được cứu vãn và cần được trả về trong chân lý toàn diện” [163].

298. Nhưng để đồng hành cùng những người khác trên con đường này, trước tiên con phải có thói

quen tự mình bước đi. Đức Maria đã làm như thế, bằng cách đối mặt với những vấn đề và những khó khăn của chính mình khi Mẹ còn rất trẻ. Xin Mẹ làm mới tuổi trẻ của con nhờ sức mạnh của lời cầu nguyện và xin Mẹ luôn đồng hành với con qua sự hiện diện của Mẹ.

Và để kết thúc... một mong ước

299. Các bạn trẻ thân mến, cha sẽ vui mừng khi thấy các con chạy nhanh hơn những người chậm chạp và rụt rè. Các con cứ chạy, vì “được Tôn nhan đáng yêu thu hút, Đấng mà chúng ta tôn thờ trong Thánh Thể và nhận ra Ngài nơi thân mình của người anh em đau khổ. Xin Chúa Thánh Thần thúc đẩy các con trong hành trình tiến về phía trước. Hội Thánh đang cần đà tiến của các con, cần những trực giác và đức tin của các con. Và khi các con đến nơi mà chúng tôi chưa đến, các con hãy kiên nhẫn chờ đợi chúng tôi” [164].

Ban hành tại Loreto, gần Đền Thánh Nhà thánh, ngày 25 tháng Ba, đại lễ Truyền tin của Chúa, năm 2019, năm thứ bảy triều giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Viết tắt:

VK: Văn kiện kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XV.

GLHTCG: Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo

EG: Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24/11/2013): AAS 105 (2013)

LS: Đức Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'* (24/05/2015): AAS 107 (2015)

AL: Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng Giám mục *Amoris Laetitia* (19/03/2016): AAS 108 (2016)

GE: Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Gaudete et Exsultate* (19/03/2018).

Ibid. = *Ibidem*: Tài liệu vừa dẫn.

X. : Xem

[1] Từ Hy Lạp có nghĩa là “mới”, nhưng còn nghĩa khác là “trẻ”.

[2] *Tự thuật X*, 27: PL 32, 795.

[3] THÁNH IRÊNÊ, *Adversus Hæreses*, 22, 4: PG 7, 784.

[4] VK 60.

[5] GLHTCG, 515.

[6] *Ibid.*, 517.

[7] Bài Giáo lý (27/06/1990), 2-3: *Insegnamenti* 13, 1 (1990), 1680-1681.

[8] AL 182.

[9] VK 63.

[10] CÔNG ĐỒNG VATICAN II, *Sứ điệp gửi Người trẻ* (08/12/1965): AAS 58 (1966), 18.

[11] *Ibid.*.

[12] VK 1.

[13] *Ibid.*, 8.

[14] *Ibid.*, 50.

[15] *Ibid.*, 53.

[16] X. CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Tín lý về Mạc khải *Dei Verbum*, 8.

[17] VK 150.

[18] *Huấn từ cho Giới trẻ trong buổi Canh thức, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama* (26/01/2019): *L'Osservatore Romano*, 28-29/01/2019, 6.

[19] *Lời nguyện kết thúc Đàng Thánh giá, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama* (26/01/2019): *L'Osservatore Romano*, 27/01/2019, 6.

[20] VK 65.

[21] *Ibid.*, 167.

[22] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, *Bài nói chuyện với Giới trẻ tại Torino* (13/04/1980)
4: *Insegnamenti* 3, 1 (1980), 905.

[23] BÊNÊĐICTÔ XVI, *Sứ điệp Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXVII* (15/03/2012): AAS 194 (2012), 359.

[24] VK 8.

[25] *Ibid.*.

[26] *Ibid.*, 10.

[27] *Ibid.*, 11.

[28] *Ibid.*, 12.

[29] *Ibid.*, 41.

[30] *Ibid.*, 42.

[31] *Bài nói chuyện với Giới trẻ tại Manila* (18/01/2015): *L'Osservatore Romano*, 19-20/01/2015, 7.

[32] VK 34.

[33] *Tài liệu kết thúc Hội nghị Giới trẻ Tiền Thượng Hội đồng, chuẩn bị cho khoá họp thường lệ lần thứ XV của Thượng Hội đồng Giám mục, Roma* (24/03/2018), I, 1.

[34] VK 39.

[35] *Ibid.*, 37.

[36] X. LS 106.

[37] VK 37.

[38] *Ibid.*, 67.

[39] *Ibid.*, 21.

[40] *Ibid.*, 22.

[41] *Ibid.*, 23.

[42] *Ibid.*, 24.

[43] *Tài liệu kết thúc Hội nghị Giới trẻ Tiền Thượng Hội đồng, chuẩn bị cho khoá họp thường lệ lần thứ XV của Thượng Hội đồng Giám mục, Roma (24/03/2018), I, 4.*

[44] VK 25.

[45] *Ibid.*.

[46] *Ibid.*, 26.

[47] *Ibid.*, 27.

[48] *Ibid.*, 28.

[49] *Ibid.*, 29.

[50] *Diễn văn bế mạc Hội nghị về Bảo vệ Trẻ vị thành niên trong Hội Thánh (24/02/2019): L'Osservatore Romano, 25-26/02/2019, 10.*

[51] VK 29.

[52] *Thư gửi Dân Chúa (20/08/2018), 2: L'Osservatore Romano, 20-21/08/2018, 7.*

[53] VK 30.

[54] *Diễn văn Khai mạc Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XV (03/10/2018): L'Osservatore Romano, 05/10/2018, 8.*

[55] VK 31.

[56] *Ibid.*.

[57] CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Mục vụ về Hội Thánh trong Thế giới ngày nay *Gaudium et Spes*, 1.

[58] VK 31.

[59] *Ibid.*.

[60] *Diễn văn bế mạc Hội nghị về Bảo vệ Trẻ vị thành niên trong Hội Thánh* (24/02/2019): *L'Osservatore Romano*, 25-26/02/2019, 11.

[61] FRANCISCO LUIS BERNÁRDEZ, "Soneto", trong tập *Cielo de tierra*, Buenos Aires, 1937.

[62] GE 140.

[63] *Bài giảng trong Thánh Lễ, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXI tại Krakow* (31/03/2016): AAS 108 (2016), 963.

[64] *Diễn văn Khai mạc Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama* (24/01/2019): *L'Osservatore Romano*, 26/01/2019, 12.

[65] EG 1

[66] *Ibid.*, 3.

[67] *Huấn từ trong buổi Canh thức với Giới trẻ, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama* (26/01/2019): *L'Osservatore Romano*, 28-29/01/2019, 6.

[68] *Bài nói chuyện tại Cuộc Gặp gỡ Giới trẻ trong thời gian Thượng Hội đồng Giám mục* (06/10/2018): *L'Osservatore Romano*, 8-9/10/2018, 7.

[69] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* (25/12/2005), 1: AAS 98 (2006), 217.

[70] PEDRO ARRUPE, *Enamórate*.

[71] THÁNH PHAOLÔ VI, *Huấn từ nhân Lễ tuyên phong Chân phước Nunzio Sulprizio* (01/12/1963): AAS 56 (1964), 28.

[72] VK 65.

[73] *Bài giảng trong Thánh lễ cho Giới trẻ tại Sydney* (02/12/1970): AAS 63 (1971), 64.

[74] *Tự thuật I*, 1, 1: PL 32, 661.

[75] *Thiên Chúa thì trẻ. Cuộc đối thoại với Thomas Leoncini*, New York, Random House, 2018, 4.

[76] VK 68.

[77] *Gặp gỡ Giới trẻ tại Cagliari* (22/09/2013): AAS 105 (2013), 904-905.

[78] *Cinque pani e due pesci. Dalla sofferenza del carcere una gioiosa testimonianza di fede*, Milano 2014, 20.

[79] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THỤY SĨ, *Prendre le temps: pour toi, pour moi, pour nous*, 02/02/2018.

[80] X. THÁNH TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae*, II-II, q. 23, art. 1.

[81] *Huấn từ cho các Tình nguyện viên của Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama (27/01/2019): L'Osservatore Romano*, 28-29/01/2019, 11.

[82] THÁNH OSCAR ROMERO, *Bài giảng (06/11/1977) trong Su Pensamiento*, I-II, San Salvador, 2000, tr. 312.

[83] *Diễn văn Khai mạc Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama (24/01/2019): L'Osservatore Romano*, 26/01/2019, 12.

[84] X. *Gặp gỡ Giới trẻ tại Đền thánh quốc gia ở Maipú, Santiago de Chile (17/01/2018): L'Osservatore Romano*, 19/01/2018, 7.

[85] X. ROMANO GUARDINI, *Die Lebensalter. Ihre ethische und pädagogische Bedeutung*, Würzburg, in lần thứ 3, 1955, 20.

[86] GE 11.

[87] *Khúc Linh ca*, Red. B, Prologue, 2.

[88] *Ibid.*, XIV-XV, 2.

[89] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC RWANDA, *Thư Hội đồng Giám mục Rwanda gửi các Kitô hữu trong Năm Ngoại thường về Hoà giải*, Kigali (18/01/2018), 17.

[90] *Lời chào mừng Giới trẻ của Cha Félix Varela, Trung tâm Văn hoá Havana (20/09/2015): L'Osservatore Romano*, 21-22/09/2015, 6.

[91] VK 46.

[92] *Huấn từ trong buổi Canh thức, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV (26/01/2019): AAS 105 (2013)*, 663.

[93] *Ustedes son la luz del mundo*. Diễn từ tại Cerro San Cristóbal, Chile, 1940.

[94] *Bài giảng trong Thánh lễ, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXVIII tại Rio de Janeiro (28/06/2013): AAS 105 (2013), 665.*

[95] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HÀN QUỐC, *Thư Mục vụ nhân Kỷ niệm 150 năm các Thánh Tử đạo trong Cuộc Khủng bố Byeong-in (30/03/2016).*

[96] X. *Bài giảng trong Thánh lễ, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama (27/01/2019): L'Osservatore Romano, 28-29/01/2019, 12.*

[97] “*Lạy Chúa, xin làm cho con trở thành khí cụ bình an của Chúa*”, lời kinh được cho là của thánh Phanxicô Assisi.

[98] *Huấn từ trong buổi Canh thức với Giới trẻ, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama (26/01/2019): L'Osservatore Romano, 28-29/01/2019, 6.*

[99] VK 14.

[100] X. Thông điệp *Laudato Si'* (24/05/2015), 145: AAS 107 (2015), 906.

[101] *Sứ điệp video gửi đến Hội nghị Thế giới về Giới trẻ bản xứ Panama (17-21/01/2019): L'Osservatore Romano, 19/01/2019, 8.*

[102] VK 35.

[103] X. *Ad Adolescentes*, I, 2: PG 31, 566.

[104] X. *La saggezza del tempo. In dialogo con Papa Francesco sulle grandi questioni della vita.* A cura di Antonio Spadaro, Venezia 2018.

[105] *Ibid.*, 12.

[106] *Ibid.*, 13.

[107] *Ibid.*.

[108] *Ibid.*.

[109] *Ibid.*, 162-163

[110] EDUARDO PIRONIO, *Thông điệp cho Giới trẻ Argentina tại Hội nghị Giới trẻ Quốc tế tại Cordoba, (12-15/09/1985), 2.*

[111] VK 123.

[112] *Das Wesen des Christentums / Die neue Wirklichkeit des Herrn*, Mainz, in lần thứ 7, 1991, 14.

[113] Số 165: AAS 105 (2013), 1089.

[114] *Diễn từ trong chuyến viếng thăm Casa Hogar del Buen Samaritano, Panama*, (27/01/2019): *L'Osservatore Romano*, 28-29/01/2019, 10.

[115] VK 36.

[116] X. Tông hiến *Veritatis Gaudium* (08/12/2017), 4: AAS 110 (2018), 7-8.

[117] *Diễn từ tại Cuộc Gặp gỡ Sinh viên và Đại diện Giới Học Thuật ở Piazza San Domenico, Bologna* (01/10/2017): AAS 109 (2017), 1115.

[118] VK 51.

[119] *Ibid.*, 47.

[120] *Sermo* 256, 3: PL 38, 1193.

[121] VK 47.

[122] *Diễn văn trước Đoàn đại biểu Olympics Quốc tế Đặc biệt* (16/02/2017): *L'Osservatore Romano*, 17/02/2017, 8.

[123] *Ad Adolescentes*, VIII, 11-12: PG 31, 580.

[124] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ARGENTINA, *Declaración de San Miguel*, Buenos Aires, 1969, X, 1.

[125] RAFAEL TELLO, *La nueva evangelización*, II (Appendices I and II), Buenos Aires, 2013, 111.

[126] X. EG 44-45.

[127] VK 70.

[128] *Ibid.*, 117.

[129] *Ibid.*, 4.

[130] *EG* 124.

[131] *Ibid.*, 122: *AAS* 105 (2013), 1071.

[132] *VK* 9.

[133] *Tài liệu kết thúc Hội nghị Giới trẻ Tiền Thượng Hội đồng, chuẩn bị cho khoá họp thường lệ lần thứ XV của Thượng Hội đồng Giám mục, Roma (24/03/2018), 12.*

[134] *Ibid.*, 10.

[135] *VK* 15.

[136] *GE* 2.

[137] CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Tín lý về Hội Thánh *Lumen Gentium*, 11.

[138] *Huấn từ trong buổi Canh thức, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV tại Panama (26/01/2019): L'Osservatore Romano, 28-29/01/2019, 6.*

[139] *EG* 273.

[140] THÁNH PHAOLÔ VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (26/03/1967), 15: *AAS* 59 (1967), 265.

[141] *Meditación de Semana Santa para jóvenes*, viết tại nước ngoài trên chuyến tàu trở về từ Hoa Kỳ năm 1946 (<https://www.padrealbertohurtado.cl/escritos-2/>).

[142] *Gặp gỡ giới trẻ Umbria tại Assisi (04/10/2013): AAS* 105 (2013), 921.

[143] *AL* 150.

[144] *Bài nói chuyện với Giới trẻ của Giáo phận Grenoble-Vienne (17/09/2018): L'Osservatore Romano, 19/09/2018, 8.*

[145] *VK* 32.

[146] *Gặp gỡ các Tình nguyện viên, Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXVIII tại Río de Janeiro (28/07/2013): Insegnamenti* 1, 2 (2013), 125.

[147] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC COLOMBIA, *Mensaje Cristiano sobre el matrimonio* (14/05/1981).

[148] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ, *Sons and Daughters of Light: A Pastoral Plan for Ministry with Young Adults*, 12/11/1996, Phần Một, 3.

[149] LS 128.

[150] *Ibid.*, 125.

[151] VK 40.

[152] GE 167.

[153] *Ibid.*, 168.

[154] *Ibid.*, 170.

[155] VK 108.

[156] *Ibid.*.

[157] GE 171.

[158] *Ibid.*, 172.

[159] Huấn từ của ĐTC Phanxicô tại buổi Canh thức cầu nguyện Chuẩn bị cho Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ XXXIV, Vương cung thánh đường Đức Bà Cả (08/04/2017): AAS 109 (2017), 447.

[160] ROMANO GUARDINI, *Die Lebensalter. Ihre ethische und pädagogische Bedeutung*, Würzburg, in lần thứ 3, 1955, 20.

[161] X. GE 169.

[162] EG 222.

[163] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng Giám mục *Pastores Dabo Vobis* (25/03/1992), 10, AAS 84 (1992), 672.

[164] *Canh thức cầu nguyện với Giới trẻ Italia tại Circus Maximus, Roma* (11 tháng Tám 2018): *L'Osservatore Romano*, 13-14/08/2018, 6.

Copyright © Dicastero per la Comunicazione - Libreria Editrice Vaticana